

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 3
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thanh Dư

Sinh viên thực hiện: Triệu Thị Phương

Lớp: K44C.GDTH

Mã số sinh viên: 44.01.901.181

Thành phố Hồ Chí Minh - 2022

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn của ThS. Trần Thanh Dư - Giảng viên khoa Giáo dục Tiểu học. Các số liệu, kết quả nghiên cứu trong đề tài là hoàn toàn trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ nghiên cứu nào khác.

TP.HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2022

Tác giả

Triệu Thị Phương

LỜI CẢM ƠN

Để thực hiện và hoàn thành đề tài nghiên cứu “Thiết kế hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”, tôi đã nhận được rất nhiều sự hỗ trợ, giúp đỡ và quan tâm của nhiều cá nhân, tổ chức và cơ quan. Trước hết tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Thầy Trần Thanh Dư - Giảng viên khoa Giáo dục Tiểu học là người trực tiếp hướng dẫn đề tài, thầy đã động viên, giúp đỡ, chia sẻ những khó khăn, trở ngại với tôi trong suốt quá trình nghiên cứu.

Bên cạnh đó, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Giám hiệu các trường Tiểu học đã tạo điều kiện cho chúng tôi có thể thực hiện khảo sát và thực nghiệm các nội dung tại các lớp học, giúp quá trình thực nghiệm của chúng tôi diễn ra thành công hơn. Ngoài ra những lời nhận xét, đánh giá, góp ý của quý Thầy Cô đã đem đến cho chúng tôi có cái nhìn đa chiều hơn, quan trọng hơn hết là giúp đề tài nghiên cứu của chúng tôi được khả thi hơn

.Tôi xin chân thành cảm ơn Thầy Cô trong khoa Giáo dục Tiểu học đã giúp đỡ, tạo điều kiện cho tôi có thể tham gia thực hiện khóa luận tốt nghiệp, hoàn thành tốt đề tài của mình.

Vô cùng cảm ơn tình cảm yêu thương của những người thân trong gia đình, bạn bè đã luôn nhiệt tình giúp đỡ, động viên, quan tâm và tiếp thêm niềm tin và nghị lực cho tôi trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

TP.HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2022

Tác giả

Triệu Thị Phương

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	3
LỜI CẢM ƠN	4
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	8
DANH MỤC CÁC BẢNG	9
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, HÌNH ẢNH	10
MỞ ĐẦU	11
1. Lý do chọn đề tài	11
2. Mục tiêu nghiên cứu	12
3. Giả thuyết nghiên cứu	12
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	12
5. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	12
6. Phạm vi nghiên cứu	12
7. Phương pháp nghiên cứu	13
8. Đóng góp của đề tài	13
9. Cấu trúc của đề tài nghiên cứu	13
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 3	15
1.1. Tổng quan lịch sử nghiên cứu	15
1.1.1. Nghiên cứu ngoài nước	15
1.1.2. Nghiên cứu trong nước	25
1.2. Một số khái niệm cơ bản	28
1.2.1. Sinh hoạt lớp	28
1.2.2. Năng lực	28
1.2.3. Sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực	29
1.2.4. Thiết kế hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3	30
1.3. Sinh hoạt lớp trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm 2018	30
1.3.1. Mục tiêu giáo dục	30
1.3.2. Yêu cầu cần đạt	30
1.3.3. Nội dung giáo dục	32
- Hoạt động giáo dục hướng vào bản thân	32
- Hoạt động giáo dục hướng đến xã hội	33

- Hoạt động hướng đến tự nhiên	33
- Hoạt động hướng nghiệp	33
1.3.4. Phương pháp tổ chức sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3	33
1.3.5 Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục	34
1.4. Đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức của học sinh lớp 3	35
1.4.1 Đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 3	35
- Tri giác	35
- Chú ý	36
- Tư duy	36
- Tưởng tượng	36
- Trí nhớ	36
- Ngôn ngữ	37
- Xúc cảm - tình cảm	37
- Nhân cách	37
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	38
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 3 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	39
2.1. Giới thiệu về khảo sát thực trạng thiết kế hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	39
2.1.1. Mục đích khảo sát	39
2.1.2. Nội dung khảo sát	39
2.1.3. Đối tượng khảo sát	39
2.1.4. Phạm vi khảo sát	39
2.1.5. Phương pháp khảo sát	40
2.2. Kết quả khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	40
2.2.1. Thực trạng tổ chức hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	40
2.3. Đánh giá chung	53
2.3.1. Ưu điểm	53
2.3.1.1. Về phía học sinh	53
2.3.1.2. Về phía giáo viên	54

2.3.2. Hạn chế	54
2.3.2.1. Về phía học sinh	54
2.3.2.2. Về phía giáo viên	54
2.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế	54
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	55
CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ VÀ THỬ NGHIỆM HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 3 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	57
3.1 Thiết kế hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	57
3.1.1 Mục đích thiết kế	57
3.1.2. Nguyên tắc thiết kế	57
3.1.3. Quy trình thiết kế	58
3.1.4. Lựa chọn nội dung giáo dục Sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3	59
3.1.5. Hoạt động Sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 đã thiết kế	65
3.2. Quy trình tổ chức Sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3	71
3.3. Thử nghiệm một số hoạt động Sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3	72
3.3.1. Mục đích thử nghiệm	72
3.3.2. Nội dung thử nghiệm	72
3.3.3. Đối tượng, thời gian, địa bàn thử nghiệm	73
3.3.4. Cách thức tiến hành thử nghiệm	73
3.3.5. Kết quả thử nghiệm	74
3.3.5.1. Đánh giá của học sinh	74
3.3.5.2. Đánh giá của giáo viên	78
3.3.5.3. Đánh giá kế hoạch giáo dục đề tài thiết kế	79
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	82
KẾT LUẬN	84
TÀI LIỆU THAM KHẢO	87
PHỤ LỤC	1

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CT	:	Chương trình
ĐHPTNL	:	Định hướng phát triển năng lực
GDPT	:	Giáo dục phổ thông
GV	:	Giáo viên
HĐ	:	Hoạt động
HĐTN	:	Hoạt động trải nghiệm
HS	:	Học sinh
HSTH	:	Học sinh tiểu học
KHGD	:	Kế hoạch giáo dục
PKS	:	Phiếu khảo sát
SHL	:	Sinh hoạt lớp

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Quy định về yêu cầu cần đạt của HĐTN ở cấp Tiểu học

Bảng 3.1. Đề xuất ma trận loại hình HĐTN và yêu cầu cần đạt trong CT HĐTN 2018 lớp 3

Bảng 3.2. Nội dung SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3

Bảng 3.3. Yêu cầu cần đạt tương ứng với từng tuần trong các chủ đề mà đề tài đã thiết kế

Bảng 3.4. Nội dung kế hoạch giáo dục thử nghiệm

Bảng 3.5. Kết quả đánh giá của GV về KHGD

Bảng 3.6. Một số nhận xét về ưu điểm của tài liệu

Bảng 3.7. Một số nhận xét về hạn chế của tài liệu

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, HÌNH ẢNH

- Biểu đồ 2.1. Thái độ của HS đối với giờ SHL
- Biểu đồ 2.2. Lý do HS có thái độ tích cực hoặc tiêu cực đối với giờ SHL
- Biểu đồ 2.3. Những nội dung mà HS đã tham gia trong những giờ SHL
- Biểu đồ 2.4. Sự yêu thích của HS đối với những HĐ giáo dục được tổ chức trong giờ SHL
- Biểu đồ 2.5. Đánh giá khả năng tổ chức các HĐ của HS trong giờ SHL
- Biểu đồ 2.6. Những mong muốn của HS trong giờ SHL
- Biểu đồ 2.7. Hiểu biết của GV về tổ chức SHL theo ĐHPTNL
- Biểu đồ 2.8. Đánh giá của GV về các nội dung tổ chức giáo dục SHL theo ĐHPTNL
- Biểu đồ 2.9. Đánh giá của GV về phương pháp tổ chức phù hợp
- Biểu đồ 2.10. Đánh giá của GV về phương pháp đánh giá kết quả phù hợp
- Biểu đồ 2.11. Đánh giá của GV về mục tiêu và vai trò của giờ SHL
- Biểu đồ 2.12. Hiểu biết của GV về giáo dục theo ĐHPTNL
- Biểu đồ 2.13. Đánh giá của GV về những năng lực và phẩm chất mà SHL theo ĐHPTNL giúp HS đạt được
- Biểu đồ 2.14. Đánh giá của GV về mức độ phù hợp của quy trình tổ chức HĐ SHL theo ĐHPTNL mà đề tài đề xuất.
- Biểu đồ 2.15. Đánh giá của GV về khó khăn gặp phải khi thiết kế và tổ chức SHL
- Biểu đồ 3.1. Những HĐ giáo dục mà HS vừa tham gia
- Biểu đồ 3.2. Thái độ của HS đối với giờ SHL vừa tổ chức
- Biểu đồ 3.3. Những điều HS đạt được sau khi tham gia giờ SHL
- Biểu đồ 3.4. Nhận xét của HS về nhóm điều hành giờ SHL
- Biểu đồ 3.5. Khả năng tổ chức giờ SHL của HS
- Biểu đồ 3.6. Thái độ của HS đối với việc tham gia và tổ chức HĐ SHL theo ĐHPTNL
- Biểu đồ 3.7. Lý do HS mong muốn được tổ chức và tham gia SHL theo ĐHPTNL
- Hình 1.1. Mô hình SHL
- Hình 1.2. Mô hình năng lực ASK (Benjamin Bloom, 1956)
- Hình 1.3. Mô hình 4 lĩnh vực năng lực
- Hình 1.4. Mô hình năng lực theo KMK/ BADER
- Hình 1.5. Mô hình năng lực của OECD (2005)
- Hình 3.1. Quy trình tổ chức SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Theo Luật phổ cập giáo dục (1991), “Giáo dục tiểu học là bậc học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ xây dựng và phát triển tình cảm, đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và thể chất của trẻ em, nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Có thể thấy, tiểu học là bậc học quan trọng, đóng vai trò làm nền móng vững chắc để HS có thể thành công ở những bậc học tiếp theo và trong cuộc sống (Luật phổ cập giáo dục, 1991). Bên cạnh đó, Nghị quyết số 29 - NQ/TW (4/11/2013) “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã được Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) thông qua. Nghị quyết nhấn mạnh việc phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; chuyển quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Mặt khác, CT GDPT được ban hành ngày 26/12/2018 được xây dựng theo ĐHPTNL người học, lấy người học làm trung tâm và giúp người học có khả năng vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học để giải quyết những vấn đề thực tiễn mà xã hội đặt ra.

SHL là một loại hình HĐTN - HĐ giáo dục bắt buộc được thực hiện ở cấp tiểu học. Đây là một nội dung có vai trò quan trọng của quá trình dạy học; góp phần vào sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của HS. SHL trong nhà trường nhằm tạo môi trường thân thiện, tổ chức các HĐ giáo dục mang tính tập thể, khơi dậy cho HS sự tích cực, chủ động sáng tạo, xây dựng tinh thần đoàn kết, hợp tác, trách nhiệm và bồi dưỡng năng lực cần thiết. “Tuy nhiên, các tiết SHL được sử dụng chưa thật sự hiệu quả. Phần lớn thời gian GV dùng để bổ sung kiến thức văn hóa cho HS, chỉ dành ít thời gian để nhận xét về nề nếp học tuần của một tuần” [35], thậm chí một số HS được cho là miễn cưỡng tham gia vì các em cho rằng “tiết SHL là một quy trình kỉ luật” (Bohman, 2003).

Ở lớp 3, tri giác của các em còn hạn chế, gắn liền với các HĐ thực tiễn. Chú ý có chủ định của HS còn yếu; những nhu cầu, hứng thú có khả năng kích thích và duy trì chú ý có chủ định. Đặc biệt, tiểu học là giai đoạn các em có nhiều biến động tâm lý, trẻ bắt đầu phát triển tâm lý chủ quan về bản thân. Đây cũng là lứa tuổi mà sự so sánh xã hội trở thành cơ sở để tự đánh giá. Chính vì thế, HS cần một môi trường giáo dục tích cực để các em có thể phát triển khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, các vấn đề trong những tình huống khác nhau.

Những lý do trên là căn cứ để người nghiên cứu lựa chọn đề tài: “Thiết kế hoạt động Sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Thông qua việc hệ thống hóa làm cơ sở lý luận và nghiên cứu thực trạng của tổ chức SHL cho HS lớp 3 ở trường tiểu học, đề tài đề xuất “Thiết kế hoạt động sinh hoạt lớp cho học sinh lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” nhằm hỗ trợ GV cơ sở lý luận và góc nhìn thực trạng, đồng thời, xây dựng các KHGD tổ chức SHL góp phần tổ chức giờ SHL có hiệu quả, hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất và năng lực cần thiết được quy định trong CT GDPT tổng thể 2018 và CT HĐTN.

3. Giả thuyết nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu và đề xuất thiết kế HĐ SHL cho HS lớp 3 theo ĐHPTNL là khả thi, phù hợp với CT GDPT 2018, đồng thời, đề tài hỗ trợ cho GV nguồn tài liệu tham khảo hữu ích để tổ chức SHL hiệu quả, tạo hứng thú tham gia và tổ chức cho HS, phát triển các phẩm chất và năng lực của HS theo định hướng của CT GDPT, CT HĐTN.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- 4.1.** Hệ thống hóa cơ sở lý luận về vấn đề SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3.
- 4.2.** Khảo sát thực trạng về tổ chức SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3.
- 4.3.** Thiết kế và tổ chức thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm chứng tính khả thi của các nội dung do đề tài đề xuất.

5. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

5.1. Khách thể nghiên cứu: HĐ SHL cho HS lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5.2. Đối tượng nghiên cứu: HĐ giáo dục SHL cho HS lớp 3 theo ĐHPTNL.

6. Phạm vi nghiên cứu

- Đề tài tập trung vào việc xây dựng nội dung, quy trình thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3.
- Phạm vi khảo sát: Điều tra thực trạng và kiểm nghiệm tính khả thi của đề tài được tiến hành tại một số trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện đề tài: từ tháng 12/2021 - 4/2022.

7. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Người nghiên cứu đã tổng hợp, phân tích đề hệ thống hoá các vấn đề lý luận có liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài trong các loại sách, giáo trình, tạp chí, luận văn, các bài báo khoa học,... Cụ thể về vai trò, tầm quan trọng của SHL; các mô hình, quy trình thiết kế và tổ chức SHL; tầm quan trọng của giáo dục theo ĐHPTNL; sự phù hợp của việc thiết kế và tổ chức SHL theo ĐHPTNL.

- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

+ Điều tra: Tác giả sử dụng các PKS để điều tra thực trạng tổ chức tiết SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3, dựa vào đó để xác định các hướng đề xuất của luận văn.

+ Thực nghiệm khoa học: Thử nghiệm sư phạm được tiến hành nhằm đánh giá tính khả thi và hiệu quả bước đầu những đề xuất của đề tài với việc nâng cao hiệu quả tổ chức tiết SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3.

- Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng toán thống kê để xử lý các kết quả điều tra khảo sát. Kết hợp sử dụng các phần mềm ứng dụng cho nghiên cứu định lượng như Excel để xử lý số liệu thu thập được từ các phương pháp trên.

8. Đóng góp của đề tài

Đề tài mong muốn cung cấp cơ sở lý luận và thực trạng của việc thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3. Đồng thời, đề xuất quy trình thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL; tạo nguồn tài liệu tham khảo hỗ trợ cho GV. Theo đó, các sản phẩm của đề tài là:

- 09 KHGD dành cho GV lớp 3
- 01 Sổ tay SHL dành cho HS lớp 3
- 01 bài báo khoa học

9. Cấu trúc của đề tài nghiên cứu

Toàn văn đề tài gồm các phần sau:

Phần Mở đầu gồm: Lý do chọn đề tài; mục tiêu nghiên cứu; giả thuyết nghiên cứu; nhiệm vụ nghiên cứu; khách thể và đối tượng nghiên cứu; phạm vi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu; đóng góp của đề tài; cấu trúc của đề tài.

Phần Nội dung gồm 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận của việc thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3.

- Chương 2: Thực trạng tổ chức SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 ở trường tiểu học.

- Chương 3: Thiết kế và thử nghiệm HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Phần Kết luận gồm những kết quả đạt được và hướng phát triển của đề tài.

Phần Tài liệu tham khảo: Thống kê tài liệu tham khảo được sử dụng trong quá trình tiến hành đề tài.

Phần Phụ lục: PKS dành cho GV, PKS dành cho HS, phiếu trưng cầu ý kiến, một số hình ảnh của quá trình thử nghiệm.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 3

1.1. Tổng quan lịch sử nghiên cứu

1.1.1. Nghiên cứu ngoài nước

1.1.1.1. Sinh hoạt lớp

SHL được nhiều nhà khoa học trên thế giới quan tâm và nghiên cứu từ thế kỉ trước. Các công trình nghiên cứu đa dạng từ vai trò, mục đích, đến phương pháp, mô hình, kỹ thuật tổ chức và thiết kế HĐ SHL.

Bàn về mục đích, vai trò, tầm quan trọng của SHL phải kể đến các công trình “Designing classroom meetings for the middle school child (Dougherty, 1980) phát biểu rằng “các giờ SHL là một cách quan trọng để đáp ứng nhu cầu” và chúng dành cho tất cả HS, không chỉ những em gặp vấn đề mà ngay cả những HS không gặp vấn đề cũng có thể học cách đưa ra quyết định, tinh thần trách nhiệm và đoàn kết. [6]

Đồng quan điểm với (Dougherty, 1980), nghiên cứu “The effects of classroom meetings on self - concept and behavior” của (Robert, 1985) đã phát triển các cuộc họp dựa trên các hướng dẫn đã được thiết lập bởi các tác giả Dreikurs (1957); Glasser (1969); McKay và Dinkmeyer (1980); Dreikurs và Cassel (1972); Dreikurs, Grunwald, và Pepper (1971). Hai loại cuộc họp được sử dụng là cuộc họp thảo luận và cuộc họp giải quyết vấn đề. Mục đích của nghiên cứu nhằm xác định hiệu quả việc sử dụng các giờ SHL như một hình thức tư vấn nhóm có thể cải thiện hành vi và khái niệm về bản thân của HS lớp 4. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng những tiết SHL có tác dụng không chỉ là một kỹ thuật điều trị cho trẻ có vấn đề về hành vi mà còn là một biện pháp ngăn ngừa các hành vi có vấn đề. [25]

Bên cạnh đó, nghiên cứu (Doyle, 2001) “Classroom meetings: a program model” nhấn mạnh tầm quan trọng của môi trường giảng dạy trực tiếp các kỹ năng xã hội và thiết lập môi trường để thực hành các kỹ năng này. Các giờ SHL cung cấp cho HS công cụ để trở thành những người giải quyết vấn đề độc lập trong trường học, gia đình và cộng đồng. [7]

(Mullis, 2003) trong nghiên cứu “Classroom Meetings: Encouraging a Climate of Cooperation” nghiên cứu về tầm quan trọng của SHL đối với mọi lứa tuổi trong việc hỗ trợ phát triển năng lực và phẩm chất của HS. Các tác giả cho rằng trẻ em ở trường học thiếu các kỹ năng xử lý vấn đề một cách thành thạo và tự tin. Nguyên nhân là do môi trường học đường thiếu sự tích cực và thân thiện. Đồng thời tác giả cũng chỉ ra mặt hạn chế của các CT trước đây, HS có thể học thuộc các chiến lược

giải quyết vấn đề hòa bình nhưng các em lại không có khả năng vận dụng những chiến lược đó để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong cuộc sống. Trong nghiên cứu này, tác giả cho rằng xây dựng môi trường học đường lành mạnh và tổ chức những tiết SHL như là một “công cụ tuyệt vời” cho cố vấn học đường, tốn ít thời gian và mang lại hiệu quả cao. Những HS tham gia các tiết SHL có xu hướng giảm thiểu các hành vi vi phạm kỉ luật và tăng lòng tự trọng. [18]

Nghiên cứu của (McGary, Social Emotional Learning and Classroom Meetings, 2020) Social Emotional Learning and Classroom Meetings nhằm điều tra tác động của tiết SHL đối với hành vi của HS và môi trường học tập ở tiểu học. Mục tiêu của các tiết SHL là tăng cường trách nhiệm của HS đối với hành động của các em do đó tạo ra một không khí lớp học tích cực hơn. HS được chịu trách nhiệm và tham gia vào các tiết SHL về học tập cảm xúc xã hội, hành vi hàng tuần. [17]

Trên thế giới, các buổi SHL được sử dụng để giáo dục HS học về các kỹ năng xã hội, đạo đức, rèn luyện nề nếp, tạo ra một diễn đàn chia sẻ và hướng dẫn HS giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Các nghiên cứu trên đều đề cao tính hiệu quả và phù hợp của việc GD kỹ năng xã hội thông qua tiết SHL.

Bàn về sử dụng giờ SHL như là một phương pháp để quản lý lớp học, có nhiều nhà khoa học đã đề cập đến như:

(Gathercoal, 1993) trong “Judicious discipline” xây dựng các giờ SHL dân chủ, nơi mà tất cả HS đều có quyền và nghĩa vụ ngang bằng nhau. Đề xuất một số các mục đích của SHL như sau: xem xét lại các quy tắc đã được quy định tại đầu năm; để thảo luận về đạo đức trong lớp học, hoặc hành vi sai trái của HS, hoặc chỉ để có cơ hội cho tất cả các thành viên của cộng đồng lớp học nói lên ý kiến của họ về các chủ đề khác nhau trong trường học. [9]

“Building Community in School: The Child Development Project” của (Catherine Lewis, 1996) cho rằng các tiết SHL cung cấp một diễn đàn hữu ích cho HS và GV của họ để thiết lập các mục tiêu, chuẩn mực và quy tắc cơ bản của lớp học; để đưa ra kế hoạch và quyết định; để thảo luận và giải quyết các vấn đề. Các cuộc họp lớp giúp xây dựng sự thống nhất và ý thức về mục đích chung, đồng thời giúp HS học các kỹ năng tham gia và cộng tác nhóm. [2]

“The Quality School: Managing Students without Coercion” của (Glasser, 1998) đưa ra tầm nhìn của tác giả về quản lý lớp học tại các trường hàng đầu, nơi mà HS tham gia vào các tiết SHL thường xuyên. Ông đưa ra các gợi ý cụ thể về việc sử dụng các tiết SHL để dạy lý thuyết lựa chọn, giúp HS nhận ra rằng sự lựa chọn của các em có liên quan đến hành vi của các em. [12]

“Positive Discipline in the Classroom” của (Nelson, 2000) đã chỉ ra nhận thức chưa đúng của GV “phải làm cho HS cảm thấy buồn hơn để HS cư xử tốt hơn”. SHL là một chiến lược cốt lõi của việc quản lý lớp học. SHL tạo cơ hội cho HS thực hành các kỹ năng xã hội bằng cách đưa ra quyết định và cùng nhau giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, SHL cũng giúp HS phát triển ý thức về giá trị bằng việc cho phép HS chia sẻ mối quan tâm, lo lắng, sự thất vọng và sự vui mừng. Thông qua các giờ SHL, HS có môi trường an toàn, thân thiện để bày tỏ mối quan tâm và giải quyết xung đột bằng cách phát triển các giải pháp có liên quan, tôn trọng và hợp lý.

(Styles, (2001)) trong nghiên cứu “Class meetings: Building leadership, problem-solving and decision-making”. SHL là một phương pháp quản lý lớp học và cung cấp một diễn đàn nơi mà các ý kiến sẽ được lắng nghe trong bầu không khí tôn trọng, khi các em được lắng nghe, các em sẽ cảm thấy thoải mái và tự tin khi chia sẻ với các thành viên trong nhóm, từ đây phát triển năng lực và sự trách nhiệm cho HS. Bên cạnh đó, các buổi SHL cũng giúp HS giải quyết xung đột, đưa ra đề xuất, lập kế hoạch HĐ, giúp cải thiện kết quả học tập. Tại tiết SHL này, HS sẽ đóng vai là người lãnh đạo cuộc thảo luận, GV sẽ tham gia với tư cách một thành viên và thúc đẩy bầu không khí tôn trọng. Kết quả là hầu hết HS đều có những phản ứng tích cực trước cách tiếp cận của tác giả. Tác giả tin rằng việc tạo ra cộng đồng thân thiện trong lớp học và thúc đẩy một môi trường an toàn, trong đó HS được trao quyền lựa chọn, cung cấp nền tảng để các HS tự tin, tự định hướng, thành công phát triển. [30]

Đồng quan điểm với các tác giả trên, nhóm nhà nghiên cứu Charney (2002), Kriete (1999), đã kết luận rằng lý do các cuộc họp lớp là một cách hiệu quả để đạt được hành vi tích cực là do các tiết SHL đáp ứng một số nhu cầu cơ bản của con người. Một trong những nhu cầu quan trọng nhất là nhu cầu được thuộc về một tập thể và kiểm soát của chính mình. Các tiết SHL cung cấp một môi trường để HS thực sự trở thành một phần của lớp học, nơi các em có tiếng nói, được thừa nhận và đánh giá cao trong việc đưa ra quyết định và giải quyết vấn đề.

Như vậy, có thể thấy các nghiên cứu đều đánh giá cao việc sử dụng giờ SHL như là một phương pháp để quản lý lớp học mang lại sự tích cực, hiệu quả và thân thiện.

Bàn về các quy trình, mô hình tổ chức SHL, các nhà khoa học đã đưa ra các bước cụ thể như:

Trong “Human development program, magic circle” một mô hình thảo luận (Magic Circle) trong lớp được phát triển bởi (Palomares, 1974) được thiết kế để giúp HS tôn trọng lẫn nhau. Một vòng tròn bao gồm từ 8 đến 10 HS, các em được cung cấp một chủ đề hoặc gợi ý để thảo luận. Các em được khuyến khích tuân thủ 3 nguyên

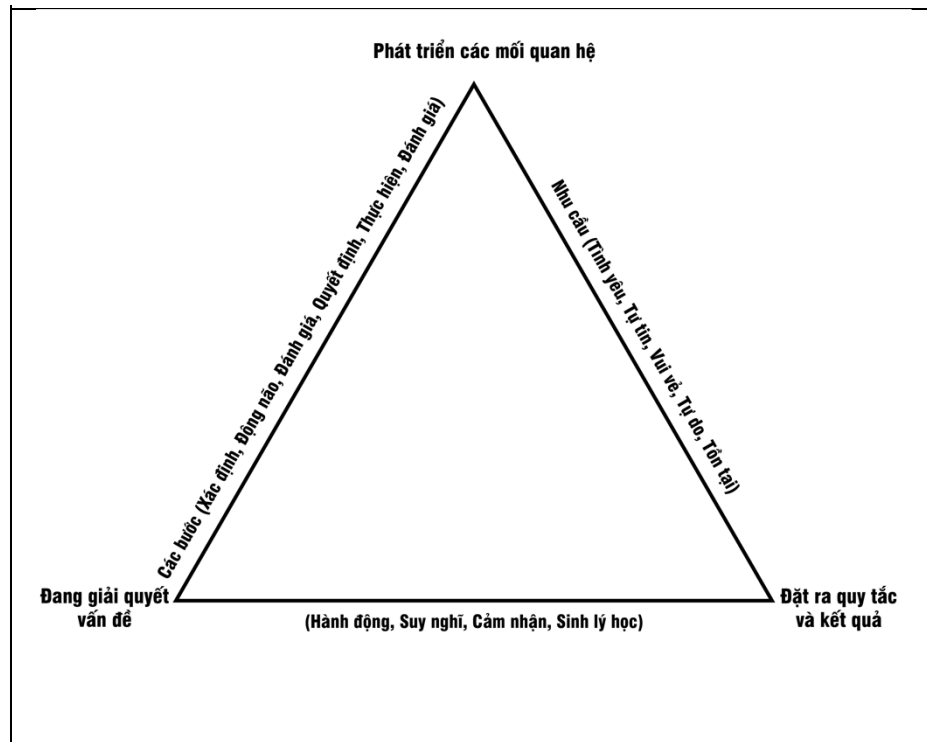
tắc: trật tự, chỉ nói khi tới lượt, lắng nghe khi người khác đang nói. Mục tiêu chính của mô hình thảo luận này nhằm tạo điều kiện để trẻ phát triển nhận thức về cảm xúc, sự tự tin và giao tiếp xã hội. [22]

“Efficacy of class meetings in elementary schools” của (McGary, “Social Emotional Learning and Classroom Meetings”, 2020) đã xác định một phương pháp giảng dạy cụ thể, mô hình SHL và mô tả mô hình này đang được sử dụng như thế nào tại một trường tiểu học để cải thiện bầu không khí trong lớp học. Quy trình của một tiết SHL như sau:

- Bước 1: Tập hợp HS thành một vòng tròn.
- Bước 2: Lời khen.
- Bước 3: Thiết lập quy tắc họp cơ bản.
- Bước 4: Thảo luận về những việc HS đã ghi trên phiếu trước giờ SHL đó.
- Bước 5: Gợi ý bổ sung.

Cơ sở lý luận của mô hình SHL là HS có thể học cách tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình và có khả năng phát triển các kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề hiệu quả bằng việc coi tiết SHL giống như một diễn đàn để chia sẻ và đưa ra giải pháp. [17]

(LeCureux, 1991) "A Classroom Meeting Model for Teacher Use in Classroom Management" nhằm phát triển, xác định và thử nghiệm một mô hình SHL để hỗ trợ quản lý lớp học. Mô hình này nhấn mạnh đến việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên trong lớp học, thiết lập các quy tắc lớp học, nhu cầu của con người và giải quyết vấn đề hiệu quả. Tác giả so sánh 4 mô hình SHL của Teacher Effectiveness Training (Gordon, 1974), (2) Assertive Discipline (Canter & Canter, 1976), (3) Social Discipline (Dreikurs, 1968), and (4) Reality Therapy and Control Theory (Glasser, 1965, 1989) về các tiêu chí sau: quy tắc lớp học giúp xác định hành vi của HS, HS nên tham gia xây dựng quy định và chịu trách nhiệm, mối quan hệ giữa GV và HS, coi trọng hậu quả trong kiểm soát hành vi, hướng dẫn hiệu quả nhằm ngăn chặn các hành vi xấu. Ở cả 4 mô hình, các tác giả đều ủng hộ tầm quan trọng của nhu cầu của HS và sự tham gia của HS trong quá trình ra quyết định ở lớp học, khuyến khích sự hiểu biết của HS về nhu cầu của mình và sự tôn trọng nhu cầu của người khác.



Hình 1.1. Mô hình SHL (LeCureux, 1991)

Mô hình SHL được thiết kế theo hình tam giác cân, 3 loại SHL được xếp ở 3 góc bao gồm: SHL nhằm giải quyết vấn đề, SHL nhằm phát triển các mối quan hệ, SHL nhằm thiết lập các quy tắc và hệ quả. Theo chiều kim đồng hồ, mỗi dòng đại diện cho các yếu tố hỗ trợ loại SHL. [16]

“Open classroom meetings: promoting peaceful schools” của Judith D. Emmett (1996) đã đưa ra một quy trình cho buổi SHL với sự phụ trách chính của HS như sau:

- Bước 1: HS đề xuất và quyết định các quy tắc chung cho buổi SHL như lắng nghe, tôn trọng, tự do,...
- Bước 2: HS sẽ tham gia bằng 1 câu hỏi khởi động cho phép tất cả các thành viên đều được nêu ý kiến.
- Bước 3: HS trả lời câu hỏi xác định chủ đề.
- Bước 4: HS suy nghĩ về chủ đề hoặc thực hiện một số hành động dựa trên cuộc thảo luận mở trong lớp học.

Stacy Spink (2019) đã đề cập đến các tiết SHL trong nghiên cứu “Utilizing classroom meetings to understand student value and perception” được tổ chức theo quy trình như sau:

- Bước 1: Tác giả tổ chức HĐ khởi động bằng một trò chơi hoặc HĐ nhanh để giúp HS phát hiện ra vấn đề.

- Bước 2: HS và GV sẽ thảo luận về một chủ đề mà thông qua quá trình quan sát GV biết rằng HS đang gặp vấn đề.

- Bước 3: HS và GV sẽ đưa ra những giải pháp.

Sau khi kết thúc thực nghiệm, 77% HS có quan điểm tích cực về các tiết SHL, các em cho rằng “classroom meetings were fun and a good learning opportunity”.

Nghiên cứu của (Siddiqui, 2013) “Classroom Meeting of Model: A Way of Solving” dựa trên mô hình William Glasser's Reality Therapy (Classroom meeting strategy) với mục tiêu thực hiện thay đổi hành vi và đáp ứng nhu cầu của HS về giá trị bản thân và tình yêu thương. Mô hình gồm 6 giai đoạn:

- Giai đoạn I: Thiết lập môi trường tham gia.
- Giai đoạn II: Nêu vấn đề để thảo luận.
- Giai đoạn III: Đánh giá giá trị cá nhân.
- Giai đoạn IV: Xác định các phương thức hành động thay thế.
- Giai đoạn V: Thực hiện cam kết.
- Giai đoạn VI: Theo dõi hành vi. [28]

(McGary, 2020) trong nghiên cứu “Social Emotional Learning and Classroom Meetings” đề xuất quy trình tổ chức một tiết SHL gồm các bước nhỏ như sau:

- Bước 1: Giới thiệu.
- Bước 2: Tập hợp thành vòng tròn.
- Bước 3: Chia sẻ.
- Bước 4: Gợi nhắc “Thử thách tuần trước” (1 kỹ năng giải quyết vấn đề cụ thể mà HS đã được học).
- Bước 5: GV phát phiếu, HS điền vào phiếu.
- Bước 6: HS bắt đầu bằng “thông điệp tôi” (Tôi cảm thấy như thế nào? Tại sao tôi cảm thấy như vậy? Tôi muốn người khác như thế nào?).
- Bước 7: Giải quyết vấn đề bằng những chiến lược, kỹ năng đã được học.
- Bước 8: HS nhận phiếu và điền những vấn đề các em không thể giải quyết.
- Bước 9: Tập trung vào những vấn đề được HS gửi trong phiếu trong suốt tuần vừa qua.

- Bước 10: Đánh giá năng lực xã hội bằng thang đo chẩn đoán kỹ năng xã hội (SSDS).

Các bước trên được tổ chức trong thời gian 1 tuần. Vào thứ hai, HS sẽ được học 1 kỹ năng cảm xúc xã hội. Từ thứ hai đến thứ sáu là khoảng thời gian HS thực hành kỹ năng này trong thực tiễn. Chiều thứ sáu là thời gian tổ chức tiết SHL, HS và GV sẽ thảo luận về những HĐ thành công trong tuần về thành tích và rèn luyện của HS hoặc về những hành vi cần cải thiện theo quy tắc tương tác mà cả lớp đã thống nhất trước đó. Qua đây, chúng tôi thấy được nét tương đồng của nghiên cứu này với **HĐ giáo dục HDTN 2018**. HDTN bao gồm: sinh hoạt dưới cờ (thứ hai), sinh hoạt theo chủ đề (từ thứ hai đến thứ sáu), SHL (thứ sáu). Cả 3 loại hình trên đều xoay quanh 1 chủ đề nhất định, sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề đó, sinh hoạt theo chủ đề và SHL phải đáp ứng và tiếp nối chủ đề đó. [17]

Nhìn chung, các mô hình, quy trình mà các tác giả đề xuất đều tích cực hoá các HĐ của HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của các em. Trong đó, các mô hình, quy trình đều xoay quanh các bước: đặt vấn đề, thảo luận và tìm ra giải pháp, thực hiện, đánh giá. Đặc biệt, tổ chức SHL dưới dạng tập hợp thành vòng tròn được nhiều nhà khoa học áp dụng vì tạo ra bầu không khí thân thiện, hoà nhập, gợi mở chia sẻ và hợp tác; GV đóng vai trò như là một thành viên của vòng tròn.

Tóm lại, SHL là vấn đề được nhiều nhà khoa học trên thế giới quan tâm và nghiên cứu. Đa số các tác giả ra rằng SHL có tác dụng trong việc giáo dục HS những kỹ năng cảm xúc xã hội, đạo đức, rèn luyện nề nếp, tạo ra một diễn đàn chia sẻ và hướng dẫn HS giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Bên cạnh đó, SHL là một phương pháp hỗ trợ GV trong công tác quản lý lớp học tích cực. Mặt khác, nhiều mô hình, quy trình cũng được đề cập trong nhiều nghiên cứu với các bước cụ thể, rõ ràng. Kết quả của các nghiên cứu trên đồng thời cũng khẳng định tính hiệu quả của các tiết SHL trong việc góp phần giáo dục toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS.

1.1.1.2. Định hướng phát triển năng lực

Từ thời cổ đại đã có nhiều triết gia như Platon, Khổng Tử, Mạnh Tử đề cập đến quan điểm phát triển năng lực trong dạy học. Từ thế kỉ 19 đến nửa đầu thế kỉ 20, thời kỳ này phát triển năng lực đồng nhất với phát triển năng lực trí tuệ (Bine - Simon, Bruner). Cuối thế kỉ 20, tâm lý học giáo dục phát triển đã mở rộng khái niệm về năng lực. Hiện nay, tiếp cận năng lực trong giáo dục là vấn đề khoa học rất rộng, tiêu biểu cho tư tưởng giáo dục hiện đại.

(L.X, 1997) đã xác định bản chất của tiếp cận phát triển năng lực là giáo dục hướng vào người học, lấy người học làm trung tâm, trước hết là năng lực của họ, tận

dụng những năng lực có sẵn và phát triển những năng lực mới của người học trong quá trình dạy học.

(Tyler, 1967) trong “Changing Concepts of Educational Evaluation” cho rằng phải có sự liên kết giữa đo lường kết quả học tập và chiến lược đánh giá. Giáo dục dựa trên năng lực là sự tổng hợp giữ giáo dục nghệ thuật tự do và phong trào giáo dục chuyên nghiệp. Phong trào giáo dục nghề nghiệp đặt trọng tâm vào việc chuẩn bị thực hành. Tác giả ủng hộ tầm quan trọng của nó với HS để các em học lý thuyết nền tảng và hiểu rõ cách áp dụng những lý thuyết vào thực hành. CT giảng dạy phải luôn năng động, luôn được đánh giá và sửa đổi hơn là một CT cố định. Cách tiếp cận này thay đổi sự phát triển của CT từ mô hình định hướng nội dung sang cách tiếp cận lấy HS làm trung tâm. [33]

(Burke, 1995) trong tài liệu “Competency Based Education and Training” đã chỉ ra dạy học dựa trên phong cách học tập tích hợp tính cách, tình cảm và năng lực là chiến lược dạy học phân hoá tiếp cận năng lực. [1]

(Romainville, 1996) trong “L'irrésistible ascension du terme "compétences" en éducation” lưu ý rằng định hướng PTNL được lựa chọn và bắt nguồn từ “quá trình phê phán nhà trường hiện nay, trong đó HS biết thật nhiều kiến thức, nhưng vận dụng rất ít kiến thức học ở nhà trường vào cuộc sống”. [27]

Khi tổng kết các lý thuyết về các tiếp cận dựa trên năng lực trong giáo dục, đào tạo và phát triển, (E, 1996) trong công trình nghiên cứu “Conceptual structure to develop adaptive competencies in professional” đã chỉ ra 5 đặc tính cơ bản của tiếp cận này:

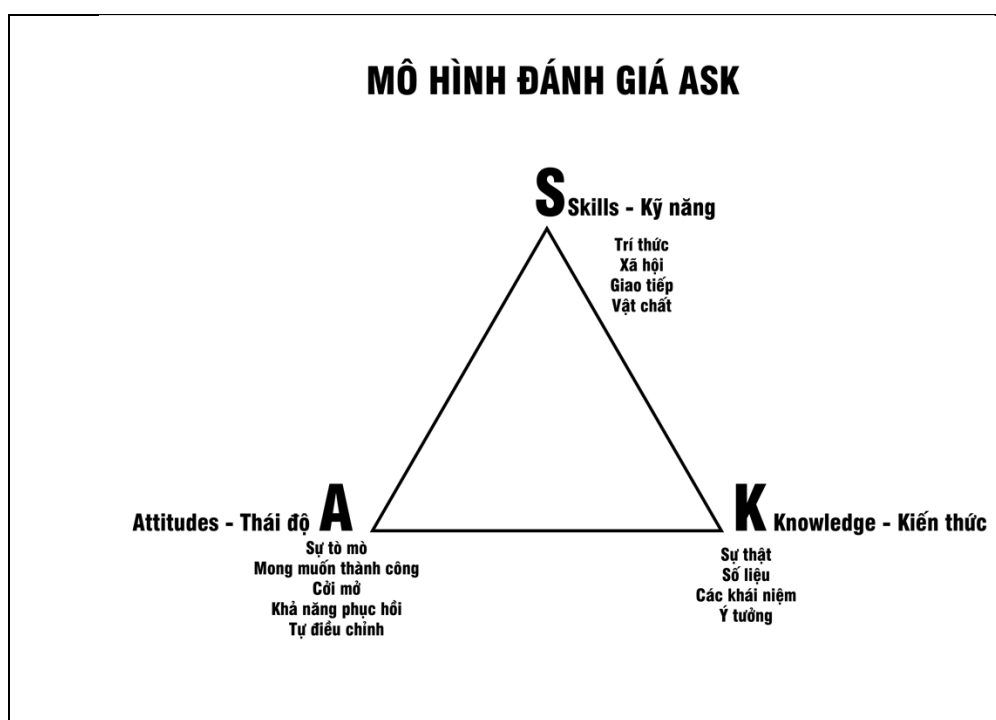
1. Tiếp cận năng lực dựa trên triết lý người học là trung tâm,
2. Tiếp cận năng lực thực hiện việc đáp ứng các đòi hỏi của chính sách,
3. Tiếp cận năng lực là định hướng cuộc sống thật,
4. Tiếp cận năng lực là rất linh hoạt và năng động, và
5. Những tiêu chuẩn của năng lực được hình thành một cách rõ ràng.

(Rodger, 2001) trong nghiên cứu “Approaches and Methods in Language Teaching” đã so sánh cách tiếp cận năng lực và cách tiếp cận nội dung và nhấn mạnh vào yếu tố người học phải thực hiện được. “Tiếp cận năng lực trong dạy học tập trung vào kết quả học tập, nhắm tới những gì người học dự kiến phải làm được hơn là nhắm tới những gì họ cần phải học được”. [26]

“Principles for Developing Competency-Based Education Programs” của (Soares, 2014) cho rằng dạy học dựa trên định hướng năng lực có 2 ưu điểm lớn sau:

định hướng lại quá trình giáo dục theo hướng thể hiện khả năng thành thạo và việc áp dụng kiến thức và kỹ năng trong thực tiễn. Giáo dục theo định hướng năng lực có thể là một chiến thuật để cải thiện việc giảng dạy và học tập của HS. Bên cạnh đó, các tác giả cũng chỉ ra những quy định khi áp dụng giáo dục dựa vào năng lực như sau: mức độ phản ánh năng lực phù hợp và minh bạch; năng lực phải phản ánh các kỹ năng, kiến thức mà HS sẽ cần ở từng giai đoạn phát triển của HS. HS có thể thay đổi tốc độ học tập và được hỗ trợ trong việc học đúng lúc và đúng cách để giúp các em có động lực. Các tài nguyên học tập hiệu quả phải luôn có sẵn, các tài liệu phải có chất lượng cao: chính xác, hấp dẫn, mức độ phù hợp với mục tiêu đã được xác định. Đánh giá kết quả học tập phải chính xác và rõ ràng bằng nhiều hình thức. [29]

Mặt khác, các nhà khoa học cũng đã đề cập đến một số mô hình năng lực trong giáo dục theo ĐHPTNL như sau:

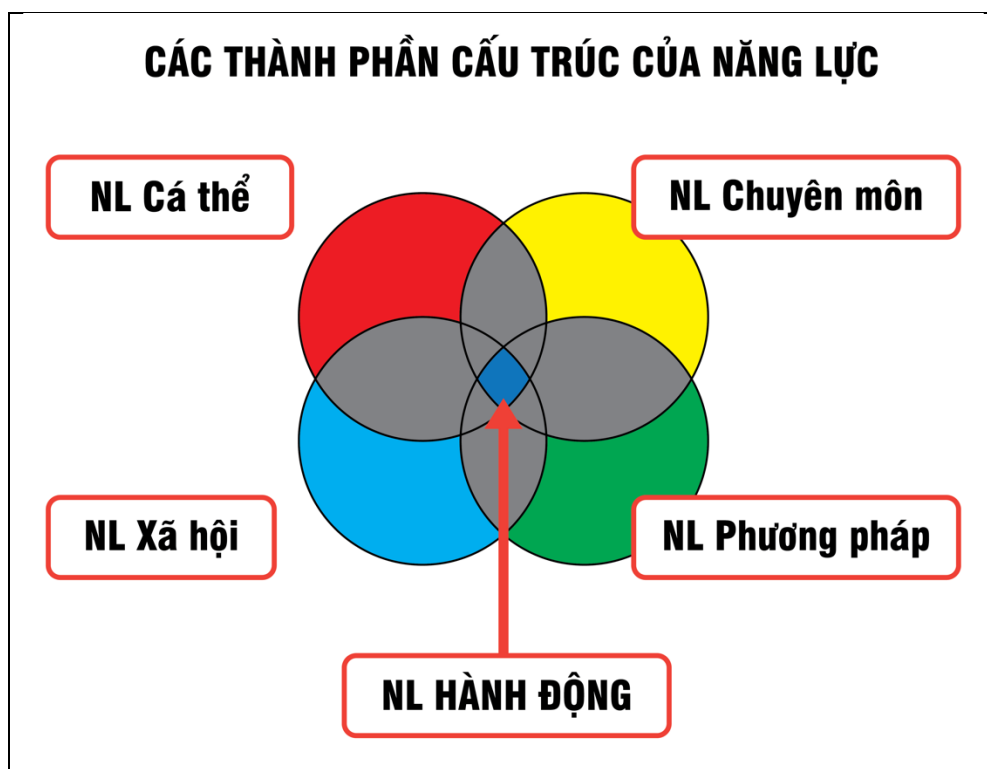


Hình 1.2. Mô hình năng lực ASK (Benjamin Bloom, 1956)

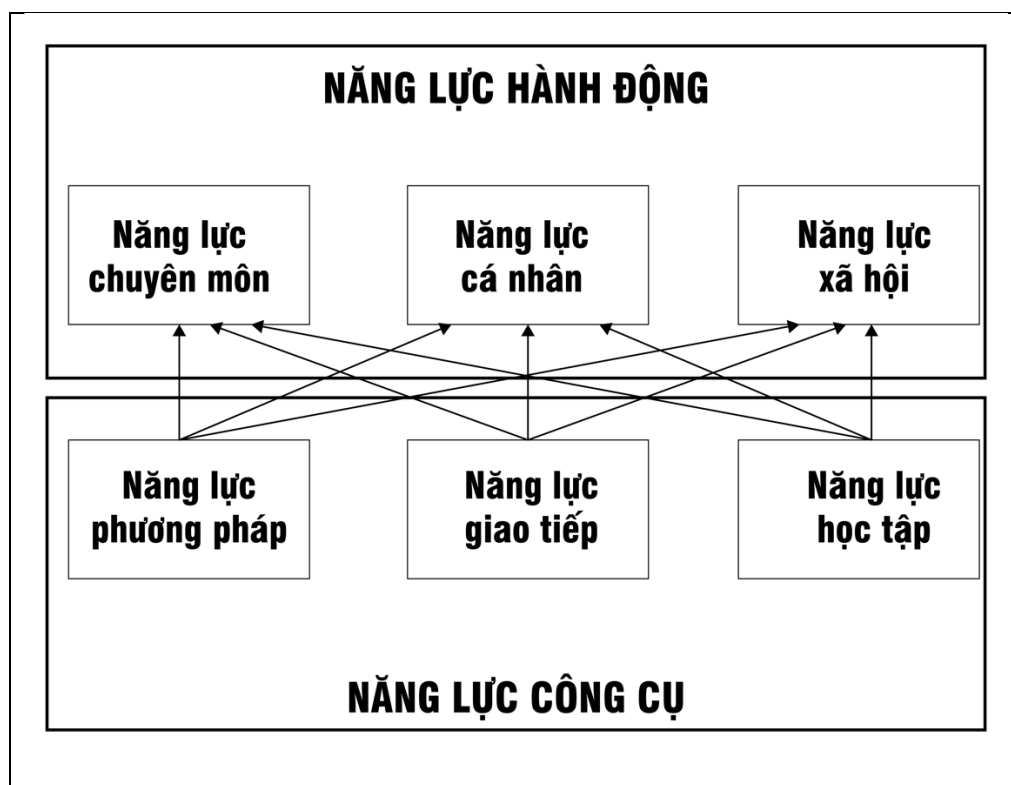
Trong đó, kiến thức được hiểu là những năng lực về thu thập tin dữ liệu, năng lực hiểu các vấn đề, năng lực ứng dụng, năng lực phân tích, năng lực tổng hợp, năng lực đánh giá. Đây là những năng lực cơ bản mà một cá nhân cần có khi tiếp nhận một nhiệm vụ. Nhiệm vụ càng phức tạp thì cấp độ yêu cầu về các năng lực này càng cao.

Phẩm chất hay thái độ thường bao gồm các nhân tố thuộc về thế giới quan tiếp nhận và phản ứng lại các thực tế, xác định giá trị, giá trị ưu tiên. Các phẩm chất và hành vi thể hiện thái độ của cá nhân với công việc, động cơ, cũng như những tố chất cần có để hoàn thành nhiệm vụ.

Về kỹ năng, chính là năng lực thực hiện các công việc, biến kiến thức thành hành động. Thông thường kỹ năng được chia thành các cấp độ chính như: bắt chước, ứng dụng, vận dụng, vận dụng sáng tạo.



Hình 1.3. Mô hình 4 lĩnh vực năng lực



Hình 1.4. Mô hình năng lực theo KMK/ BADER



Hình 1.5. Mô hình năng lực của OECD (2005)

(R.E, 1982) cho rằng dạy học dựa trên mô hình năng lực cần xử lý một cách có hệ thống 3 khía cạnh sau: xác định các năng lực, phát triển chúng, đánh giá chúng một cách khách quan. [24]

Giáo dục theo ĐHPTNL đã và đang là xu thế trên thế giới, được các nước tiên tiến như New Zealand, Đan Mạch, Đức,.. áp dụng và gặt hái được những hiệu quả nhất định.

1.1.2 Nghiên cứu trong nước

1.1.2.1. Sinh hoạt lớp

Ở Việt Nam, khá ít công trình nghiên cứu ở lĩnh vực này. Một trong số các công trình có liên quan có thể kể đến là nghiên cứu của Phạm Thị Hương Thảo (2013): “Tổ chức tiết SHL nhằm giáo dục kỹ năng sống cho HS lớp 3” (Thảo, 2013). Nghiên cứu đã chỉ ra tầm quan trọng của tiết SHL. Tác giả đã khảo sát và chỉ ra đa số HS không thích tiết SHL vì tiết SHL quá công thức, không khí căng thẳng và nhàm chán. Bên cạnh đó, tác giả cũng đã đề ra các nguyên tắc tổ chức tiết SHL nhằm giáo dục kỹ năng sống cho HS lớp 3: đảm bảo thực hiện mục tiêu tiết SHL và mục tiêu giáo dục kỹ năng sống, đảm bảo giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, giáo dục kỹ năng sống trên nền tảng giá trị sống; Tác giả đã tiến hành thiết kế và thử nghiệm tại một số trường tiểu học. Kết quả sau khi thử nghiệm, HS hứng thú với tiết học và hiểu các giá trị của tình bạn.

“Xây dựng một số mô hình tổ chức tiết SHL nhằm giáo dục kỹ năng sống cho HS lớp 5” của tác giả Nguyễn Thị Xuân Trang đã bàn về tiết SHL ở trường tiểu học và thực trạng tổ chức tiết SHL cho HS lớp 5. Qua đó, tác giả đề xuất một số mô hình tổ chức tiết SHL nhằm giáo dục kỹ năng sống cho HS lớp 5: tổ chức tiết SHL thông qua các HĐ giáo dục theo chủ đề, HĐ sân khấu hoá, HĐ khám phá bản thân. [40]

1.1.2.2. Định hướng phát triển năng lực

Ở Việt Nam, những năm gần đây phát triển năng lực nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Cụ thể, các tác giả nghiên cứu về phát triển CT, dạy học theo ĐHPTNL, đánh giá kết quả giáo dục theo ĐHPTNL.

Bàn về phát triển CT giáo dục theo ĐHPTNL, có các tác giả Đỗ Ngọc Thống (Thống, “Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực”, Tháng 5, 2011), Lương Thái Việt (Thái, tháng 6, 2011), Nguyễn Công Khanh Nguyễn Văn Cường, ... CT dạy học theo ĐHPTNL là CT hướng tới kết quả đầu ra, nhằm mục tiêu phát triển năng lực. Không quy định chi tiết những nội dung dạy học mà CT này quy định những kết quả đầu ra của mục tiêu quá trình dạy học. Kết quả đầu ra thường được biểu hiện qua hệ thống các năng lực, những tiêu chí được mô tả chi tiết, có thể quan sát, đánh giá được. [37], [34], [14]

Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và Mai Sỹ Tuấn trong nghiên cứu “Sách giáo khoa theo ĐHPTNL người học” đã xác định tầm quan trọng của sách giáo khoa theo ĐHPTNL, chỉ ra những đặc điểm của sách giáo khoa theo ĐHPTNL bao gồm tính sự phạm, tính khoa học và hiện đại, tính thực tiễn và bền vững, tính thẩm mỹ. [32]

Đỗ Ngọc Thống (2019) “Giáo án theo yêu cầu phát triển năng lực” đã nêu khái niệm về giáo án, so sánh giáo án nội dung và giáo án năng lực, trong đó nhấn mạnh giáo án năng lực là giáo án nêu lên các HĐ (công việc) mà GV tổ chức cho HS thực hiện để tìm ra nội dung cần học, thông qua đó mà “biết cách học”. Giáo án năng lực tập trung vào hình thành và phát triển năng lực, HS tự tìm ra kiến thức, vận dụng được, thực hiện được trong những tình huống khác. [36]

Liên quan đến vấn đề dạy học theo ĐHPTNL, các tác giả Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Sĩ Thu, ... cho rằng dạy học theo ĐHPTNL giúp người học thấu hiểu cũng như hình thành những năng lực đích thực, đồng thời giúp người học tiếp cận với phương pháp học tập tích cực qua đó phát triển năng lực một cách bền vững.

Đồng quan điểm với các tác giả trên, Nguyễn Thị Kim Thoa (2015) nghiên cứu “Dạy Toán ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực người học” đã nhấn mạnh rằng một CT Toán tiên tiến đòi hỏi cho người học không những có kiến thức, kỹ năng mà còn có thái độ và hứng thú với việc học toán. Vì vậy, giáo dục toán ở Việt Nam đang hướng đến đổi mới mục tiêu dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất

và năng lực người học. Trong nghiên cứu, tác giả đã xác định khái niệm năng lực và chỉ ra những năng lực cần hình thành và phát triển cho HSTH, đề ra một số nguyên tắc và tiến trình dạy học Toán theo ĐHTNL. [36]

Nguyễn Quốc Pháp (2017) trong “Dạy học lịch sử ở trường phổ thông theo ĐHTNL HS” cho rằng đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử theo hướng tiếp cận phát triển năng lực HS là vấn đề cấp thiết. Trong nghiên cứu này, tác giả phân tích khái niệm năng lực và xác định những năng lực đặc thù cần hình thành và phát triển cho HS, đề xuất một số biện pháp dạy học theo ĐHTNL. [23]

Tạ Trung Tiến (2020) trong “Dạy học nội dung hình học cho HS lớp 4 theo hướng phát triển năng lực”. Tác giả nghiên cứu về bản chất dạy học phát triển năng lực HS, đặc trưng của dạy học môn Toán theo ĐHTNL HS, đề xuất nội dung và quy trình tổ chức dạy học nội dung hình học, thiết kế bài học minh họa. [31]

Đào Thị Hoa và Nguyễn Quang Hưởng (2020) trong nghiên cứu về “Thiết kế bài học môn Toán theo ĐHTNL cho HS” đã đề xuất quy trình thiết kế và thiết kế một số kế hoạch bài dạy theo ĐHTNL. Tác giả nhấn mạnh thiết kế bài học môn Toán theo định hướng này cần phải đảm bảo mục tiêu bài học có thể quan sát, đo, đánh giá được; HS được học tập thông qua tổ chức các HĐ gắn với nội dung thực tiễn, mang tính tích hợp và phù hợp với khả năng của HS. [13]

Tìm hiểu về đánh giá kết quả theo ĐHTNL cho người học có thể kể đến Nguyễn Công Khanh (2013) đã nhấn mạnh các cách tiếp cận đánh giá kết quả dạy học như đánh giá định tính; đánh giá dựa trên kết quả thực hiện; đánh giá theo năng lực; đánh giá theo chuẩn; đánh giá theo sản phẩm đầu ra. [14]

Trong nghiên cứu “Đánh giá theo định hướng năng lực” của tác giả Nguyễn Quang Thuần (2016) đề cao vai trò dạy, học và đánh giá theo ĐHTNL trong thế kỉ 21, chỉ ra 3 mục tiêu chính của ĐHTNL, phân tích cách tiếp cận nội dung và cách tiếp cận năng lực (tiếp cận kết quả đầu ra), so sánh đánh giá kiến thức, kỹ năng và đánh giá năng lực và đưa ra các nguyên tắc đánh giá theo ĐHTNL. Tác giả nhấn mạnh bản chất và lí do phát triển CT tiếp cận năng lực là vì CT tiếp cận năng lực nhằm giúp người học không chỉ biết học thuộc, ghi nhớ mà còn phải biết làm thông qua các HĐ cụ thể, sử dụng những tri thức học được để giải quyết các tình huống do cuộc sống. [39]

Nguyễn Đức Chính (2017) trong nghiên cứu “Đánh giá và quản lý HĐ đánh giá trong giáo dục” cần chú trọng đến đánh giá theo tiến trình học tập, đánh giá hướng tới sự tiến bộ của người học so với chính bản thân HS trong những giai đoạn khác nhau, đánh giá bằng nhiều hình thức và công cụ. [3]

Nhìn chung, các nghiên cứu đề thừa nhận rằng giáo dục theo ĐHPTNL là tích cực và có hiệu quả trong giáo dục.

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Sinh hoạt lớp

Theo Jane Nelsen (1981) trong “Positive Discipline” được thiết kế để “do HS tạo ra” và “tập trung vào các giải pháp”, nghĩa là chính HS đặt mối quan tâm của mình lên các vấn đề trong lớp học và sau đó mọi người cùng suy nghĩ để tìm ra giải pháp. [20]

Constantine A. Ciesielski (1996) SHL là sự tập hợp của những cá nhân có lợi ích chung nào đó để hoàn thành một mục tiêu. Một tiết SHL bao gồm lập kế hoạch, thông báo, xây dựng hợp tác, giải quyết vấn đề, đào tạo, giảm thiểu sai sót, làm rõ và hỗ trợ.

Theo từ điển Tiếng Việt (2004) sinh hoạt là những HĐ thuộc về đời sống hằng ngày của một người hay một cộng đồng người. Như vậy, có thể thấy sinh hoạt là những HĐ thuộc đời sống của con người; diễn ra thường xuyên, liên tục và những HĐ này thuộc về một người hay một cộng đồng, tập thể nào đó (Viện Ngôn ngữ học, 2004). [41]

Theo Phạm Thị Hương Thảo (2013) SHL bao gồm các HĐ của HS diễn ra một cách thường kỳ trong một tập thể lớp, tổ chức dưới hình thức tự quản cho HS hướng đến xây dựng một tập thể HS đoàn kết, thân ái, một trường học thân thiện. [35]

CT HDTN (2018), SHL là HDTN bắt buộc được quy định trong CT GDPT 2018 với sự tham gia, phối hợp và liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Học sinh Liên hệ Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức cá nhân trong xã hội. [11]

Trong khuôn khổ đề tài này, chúng tôi dùng khái niệm SHL là HDTN bắt buộc. Trong đó, GV chủ nhiệm đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn HS tổ chức và tham gia tiết SHL nhằm xây dựng một tập thể đoàn kết, môi trường học tập thân thiện.

1.2.2. Năng lực

Theo Mrowicki (1986) và Chomsky (1965), năng lực ngôn ngữ học có thể hiểu là kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt được trong quá trình dạy học và được sử dụng vào các điều kiện thực tiễn trong cuộc sống. [4]

Denyse Tremblay (2002) cho rằng năng lực là “khả năng hành động, thành công và tiến bộ dựa vào việc huy động và sử dụng hiệu quả tổng hợp các nguồn lực để đối mặt với các tình huống trong cuộc sống.” [5]

Từ điển Bách khoa Việt Nam (2003) “Năng lực là đặc điểm của cá nhân thể hiện mức độ thông thạo - tức là có thể thực hiện mọi cách thành thực và chắc chắn mọi hay mọi số dạng HĐ nào đó.” [19]

Đặng Thành Hùng (2012) “Năng lực là thuộc tính cá nhân cho phép cá nhân thực hiện thành công HĐ nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.”

CT GDPT Tổng thể (2018) giải thích khái niệm năng lực như sau: “Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại HĐ nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.” (GD&ĐT, Chương trình Giáo dục Phổ thông Tổng thể, 2018)

Trong đề tài này, chúng tôi tiếp cận quan niệm “Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại HĐ nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” của CT GDPT 2018. Như vậy, có thể thấy năng lực có 3 đặc điểm chính như sau:

1. Là sự kết hợp giữa yếu tố sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện.
2. Là kết quả của quá trình huy động kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,...
3. Được hình thành và phát triển thông qua các HĐ và thể hiện sự thành công trong các HĐ thực tiễn. [10]

1.2.3. Sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực

SHL theo ĐHPTNL là thông qua quá trình tổ chức và tham gia SHL HS hình thành và phát triển:

- Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ, nhân ái;
- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;
- Năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức các HĐ, năng lực định hướng nghề nghiệp.

1.2.4. Thiết kế hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3

Thiết kế HĐ SHL theo ĐHTNL là quá trình lập dự án, kế hoạch cho một HĐ SHL nào. Để lập được kế hoạch cho HĐ SHL, GV cần tìm hiểu đối tượng, đặc điểm của HS để xác định yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, hình thức tổ chức và đánh giá kết quả giáo dục nhằm giúp HS hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực cần thiết. Trong đó, các HĐ thể hiện sự sáng tạo của người thiết kế phải được thiết kế nhằm phát huy vai trò của SHL - vừa là môi trường giáo dục vừa là phương tiện giáo dục của tập thể.

1.3. Sinh hoạt lớp trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm 2018

1.3.1. Mục tiêu giáo dục

CT HĐTN – HĐTN, hướng nghiệp (2018) đã xác định rõ 4 loại hình tổ chức. Trong đó, SHL là một loại hình HĐTN mang tính bắt buộc, được xác định rõ ràng trong thời khóa biểu. Như vậy, SHL phải đáp ứng mục tiêu của HĐTN.

HĐTN hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức HĐ, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong CT

tổng thể. [10, 11]

HĐTN giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập. [11]

1.3.2. Yêu cầu cần đạt

Từ các mục tiêu, CT HĐTN 2018 cũng quy định chi tiết về các yêu cầu cần đạt. Như vậy, SHL cũng phải đảm bảo các yêu cầu cần đạt sau:

Bảng 1.1. Quy định về yêu cầu cần đạt của HĐ trải nghiệm ở cấp tiểu học

Năng lực	Yêu cầu cần đạt
NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG	
Hiểu biết về bản thân và môi trường sống	- Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. - Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kỹ năng tự phục vụ.

	– Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp. – Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình. – Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động. – Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân.
Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi	– Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề. – Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đồng nghiệp. – Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi. – Biết cách thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiềm chế nhu cầu không phù hợp. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Biết cách xử lý trong một số tình huống nguy hiểm.
NĂNG LỰC THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	
Kĩ năng lập kế hoạch	– Xác định được mục tiêu cho các HĐ cá nhân và HĐ nhóm. – Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện HĐ cá nhân, HĐ nhóm. – Dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ.
Kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh HĐ	– Thực hiện được kế hoạch HĐ của cá nhân. – Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết. – Tham gia tích cực vào HĐ nhóm. – Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong HĐ.

	– Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong HĐ.
Kĩ năng đánh giá HĐ	– Nếu hiểu được ý nghĩa của HĐ đối với bản thân và tập thể. – Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau HĐ. – Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức HĐ và sự tích cực HĐ của cá nhân, nhóm.
NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP	
Hiểu biết về nghề nghiệp	– Nếu hiểu được nét đặc trưng và ý nghĩa của một số công việc, - nghề nghiệp của người thân và nghề ở địa phương. – Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực cần có để làm một số nghề quen thuộc. – Mô tả được một số công cụ của nghề và cách sử dụng an toàn.
Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp	– Thể hiện được sự quan tâm và sở thích đối với một số nghề quen thuộc với bản thân. – Hình thành được trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ các quy định. – Thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ. – Biết sử dụng một số công cụ lao động trong gia đình một cách an toàn.
Kĩ năng ra quyết định và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp	

1.3.3 Nội dung giáo dục

Dưới góc độ tiếp cận của đề tài, chúng tôi xác định các nội dung giáo dục SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 như sau:

- HĐ hướng vào bản thân

HĐ khám phá bản thân

HĐ rèn luyện bản thân

- **HĐ hướng đến xã hội**

HĐ xây dựng nhà trường

HĐ xây dựng cộng đồng

- **HĐ hướng đến tự nhiên**

HĐ tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

HĐ tìm hiểu và bảo vệ môi trường

- **HĐ hướng nghiệp**

HĐ tìm hiểu nghề nghiệp

1.3.4. Phương pháp tổ chức sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3

Phương pháp gợi mở, vấn đáp: Là quá trình tương tác giữa GV và HS, được thực hiện thông qua hệ thống các câu hỏi và câu trả lời tương ứng về một chủ đề nhất định được GV đặt ra.

Cách tiến hành:

- Bước 1: GV xác định mục tiêu bài dạy và đối tượng bài dạy.
- Bước 2: GV dự kiến nội dung câu hỏi.
- Bước 3: GV sử dụng hệ thống câu hỏi, HS trả lời.
- Bước 4: GV rút kinh nghiệm.

Phương pháp trò chơi: Là phương pháp GV thông qua việc tổ chức các trò chơi có liên quan đến nội dung bài học, có tác dụng phát huy tính tích cực nhận thức, gây hứng thú học tập cho HS. Qua trò chơi HS tiếp thu kiến thức một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, đồng thời qua trò chơi phát triển tính tự giác.

Cách tiến hành:

- Bước 1: GV giới thiệu tên, mục đích trò chơi.
- Bước 2: GV hướng dẫn HS chơi.
- Bước 3: GV thực hiện trò chơi.
- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá sau trò chơi.

Phương pháp thảo luận nhóm: Là phương pháp trong đó GV sắp xếp HS thành những nhóm nhỏ theo hướng tạo sự tương tác trực tiếp giữa các thành viên, theo đó HS trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và cùng nhau phối hợp làm việc để hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm. Phương pháp này phát huy vai trò chủ thể, tính tự giác, tích cực tinh thần trách nhiệm của HS, tạo cơ hội cho HS tự khẳng định bản thân nhiều hơn trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Cách tiến hành:

- Bước 1: GV giới thiệu chủ đề, chia nhóm và phân công nhiệm vụ.
- Bước 2: HS làm việc nhóm.
- Bước 3: HS trình bày kết quả làm việc nhóm.

- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá kết quả.

Phương pháp đóng vai: Là phương pháp tổ chức cho HS thực hành một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về vấn đề bằng cách tập trung vào sự việc cụ thể mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được.

Cách thực hiện:

- Bước 1: GV nêu chủ đề, chia nhóm và giao tình huống.
- Bước 2: HS thảo luận đóng vai.
- Bước 3: HS lên đóng vai.
- Bước 4: HS thảo luận, nhận xét về cách ứng xử và cảm xúc của các vai diễn.
- Bước 5: GV kết luận, định hướng cho HS về cách ứng xử trong tình huống đã cho.

Phương pháp giải quyết vấn đề: Là phương pháp đặt ra cho HS các vấn đề nhận thức có chứa đựng mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết, đặt HS vào tình huống để kích thích HS tự lực, chủ động và có nhu cầu mong muốn giải quyết vấn đề.

Cách thực hiện:

- Bước 1: Xác định, nhận dạng vấn đề, tình huống.
- Bước 2: Thu thập thông tin có liên quan, liệt kê cách giải quyết.
- Bước 3: So sánh các cách giải quyết, chọn giải quyết tối ưu.
- Bước 4: Thực hiện theo cách giải quyết đã chọn.
- Bước 5: Nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm cho việc giải quyết những vấn đề, tình huống khác.

Phương pháp dạy học dự án: Là một hình thức dạy học trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, nhằm tạo ra các sản phẩm và giới thiệu chúng. Phương pháp này đòi hỏi HS cần có tính tự học và hợp tác cao.

Cách thực hiện:

- Bước 1: Lập kế hoạch (lựa chọn chủ đề của dự án, xây dựng các tiểu chủ đề, lập kế hoạch phân công nhiệm vụ).
- Bước 2: Thực hiện dự án (thu thập thông tin, xử lý thông tin, trao đổi với GV).
- Bước 3: Tổng hợp kết quả (xây dựng sản phẩm, trình bày sản phẩm và đánh giá dự án).

1.3.5 Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục

Theo CT HDTN 2018, đánh giá kết quả giáo dục trong HDTN phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của CT và sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả giáo dục là căn cứ để HS tiếp tục hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để GV điều chỉnh CT và các HĐ giáo dục trong nhà trường.

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong CT. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua HĐ theo chủ đề, HĐ hướng nghiệp, HĐ tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi HĐ. Đối với SHL, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của HS cho các HĐ tập thể, số giờ tham gia các HĐ và việc thực hiện có kết quả HĐ chung của tập thể. Các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với HĐ chung cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình HĐ.

GV được sử dụng đa dạng các hình thức đánh giá: tự đánh giá; đánh giá đồng đẳng; đánh giá từ GV; đánh giá từ các bên liên quan, cộng đồng; đánh giá từ phụ huynh.

Các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với HĐ trải nghiệm nói chung và SHL nói riêng: quan sát các tình huống HĐ, khảo sát, phân tích sản phẩm của HS, trao đổi ý kiến của GV với đa dạng các công cụ đánh giá.

1.4. Đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức của học sinh lớp 3

Ở giai đoạn này, HS có những biến đổi quan trọng trong cuộc sống, lao động, học tập, do đó những đặc điểm tâm lý thể hiện qua các HĐ về nhận thức, tình cảm, cảm xúc có những thay đổi cơ bản.

So với lứa tuổi mầm non, HSTH có nhiều môi quan hệ giao tiếp, quan hệ xã hội có những thay đổi và biểu hiện rõ trên các nội dung và hình thức giáo dục khác nhau.

Đối với lứa tuổi này, học tập trở thành HĐ chủ đạo. Động cơ học tập chủ yếu đến từ nhận thức trách nhiệm đối với xã hội, các động cơ mang ý nghĩa tình cảm như: được thầy cô, ông bà, cha mẹ, anh chị khen ngợi, động viên.

Nhìn chung, tâm lý của HS lớp 3 tương đối mềm dẻo, trẻ bắt đầu phát triển tâm lý chủ quan về bản thân. Đây cũng là lứa tuổi mà sự so sánh xã hội trở thành cơ sở để tự đánh giá. Chính vì thế, HS cần một môi trường giáo dục tích cực để các em có thể phát triển khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, các vấn đề trong những tình huống khác nhau.

1.4.1 Đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 3

- Tri giác

Tri giác của HS ở giai đoạn đầu tiểu học còn mang tính chất đại thể, ít đi vào chi tiết nên ít phân hoá. Đồng thời tri giác mang tính cảm xúc, trẻ nhận ra các đối tượng không phải là dấu hiệu cơ bản mà là thông qua những cảm xúc mà đối tượng tạo ra cho trẻ. Tri giác về không gian và thời gian của HS lớp 3 còn hạn chế, các em gặp khó khăn khi phải quan sát các vật quá lớn hay quá bé. Tri giác của HS có thể phát triển qua quá trình học tập vì vậy GV cần tạo điều kiện thuận lợi để có thể phát triển tri giác của trẻ thông qua các HĐTN.

- Chú ý

Chú ý của HS ở giai đoạn này còn chưa bền vững. Chú ý không chủ định được phát triển mạnh và chiếm ưu thế hơn. Sự chú ý không chủ định của trẻ phát triển mạnh khi các tài liệu học tập có tính trực quan, sinh động và khơi gợi ở trẻ những cảm xúc tích cực. Vì vậy, để tổ chức sự chú ý tốt của trẻ cần sử dụng các công cụ, phương tiện dạy học phù hợp, khoa học nhằm tạo hứng thú. Đồng thời, nếu có động cơ thúc đẩy (được khen thưởng, được điểm cao,...) trẻ sẽ tăng cường chú ý. Qua đây, thấy rằng GV cần phải tổ chức các HĐ ngắn, tạo động lực, động viên HS khi HS mất chú ý, làm việc riêng.

- Tư duy

Ở lớp 3, HS bắt đầu chuyển từ quá trình tư duy trực quan cụ thể sang tư duy khái quát trừu tượng. HS đã biết cách tiến hành so sánh, nhưng thao tác này vẫn chưa đầy đủ, thường nhầm lẫn giữa so sánh và kể lại một cách đơn giản các đối tượng cần so sánh. Tư duy của trẻ vẫn mang đậm màu sắc xúc cảm, đánh giá đối tượng dựa trên những dấu hiệu bên ngoài. Ngoài ra, đặc điểm tư duy của trẻ còn thể hiện thông qua phán đoán, trẻ thường phán đoán một chiều và lẫn lộn giữa nguyên nhân và kết quả. Vì vậy để tập điều kiện cho tư duy của trẻ phát triển, GV nên tạo cơ hội cho HS tự thiết kế và tổ chức các HĐ dưới sự hướng dẫn của GV.

- Tưởng tượng

Ở giai đoạn này, tưởng tượng tái tạo của trẻ được hoàn thiện và gắn liền với những hình ảnh đã được tri giác trước đó hoặc tạo ra những hình tượng mới. Những hình ảnh tái tạo trọn vẹn và cụ thể hơn, nhiều chi tiết và được sắp xếp chặt chẽ, logic hơn. Ngoài ra, trải nghiệm sống cũng giúp trí tưởng tượng của các em phong phú hơn. Tưởng tượng cũng bị ảnh hưởng bởi cảm xúc, tình cảm. Chính điều này, đòi hỏi những cảm xúc, tình cảm của trẻ cần được trau dồi, rèn luyện tạo tiền đề phát triển tưởng tượng sáng tạo. Đặc điểm này cũng phù hợp để GV tổ chức các HĐ sân khấu hoá nhằm phát triển những phẩm chất và năng lực cần thiết được xác định trong CT HĐTN 2018.

- Trí nhớ

Trí nhớ của HS trong giai đoạn này mang tính chất hình ảnh, cụ thể, trực tiếp; trẻ thường ghi nhớ máy móc, không có ý nghĩa. Trí nhớ của trẻ chưa bền vì vậy trẻ thường lặp lại lỗi sai hay vi phạm nội quy nhiều lần. Tình cảm có ảnh hưởng đến lớn đến độ bền vững và độ nhanh của ghi nhớ, trẻ thường ghi nhớ lâu hơn những gì làm cho các em có cảm xúc mạnh, những nội dung giáo dục hấp dẫn, thú vị, sinh động. Vậy nên, trong quá trình giáo dục nên sử dụng các hình thức, phương pháp đa dạng, dạy theo hướng trải nghiệm để HS được vận dụng những kinh nghiệm mà các em đã trải qua, giúp các em phát triển ghi nhớ có ý nghĩa.

- Ngôn ngữ

Ngôn ngữ có vai trò quan trọng trong quá trình nhận thức của trẻ, phát triển qua quá trình HĐ và giao lưu của HS với gia đình, thầy cô, bạn bè,... Nó là thành tố giúp quá trình tư duy, tưởng tượng diễn ra thuận lợi. Ở giai đoạn này, trẻ bắt đầu có ngôn ngữ thành thạo, có những phát triển nhất định về ngôn ngữ viết, nhất là về mặt ngữ âm, chính tả. Nhờ đó mà các em có khả năng tự đọc, tự nhận thức về thế giới xung quanh, khám phá bản thân, giao tiếp nên GV cần tạo môi trường cho HS giao tiếp, chia sẻ.

- Xúc cảm - tình cảm

Xúc cảm, tình cảm của HSTH mang những đặc điểm sau: cụ thể, trực tiếp và gắn liền với các sự vật, đối tượng cụ thể, sinh động, trực tiếp và mới lạ. Điều này thể hiện trong việc các em luôn ham học hỏi, tò mò và thích tìm hiểu những điều mà các em chưa biết.

Ngoài ra, ở lứa tuổi này, tình cảm của HS còn chưa bền vững và dễ thay đổi. Vì vậy, các em rất dễ xúc động. Những cảm xúc mạnh để lại ấn tượng sâu đậm, khó quên trong lòng các em bao gồm cả cảm xúc tích cực và tiêu cực. Qua đây, để đạt được hiệu quả cao trong giáo dục, GV cần hạn chế trách phạt HS mà cần kỉ luật theo hướng tích cực để các em có thể thay đổi hành vi tiêu cực. Bên cạnh đó, đặc điểm này cũng liên quan đến việc HS đánh giá đồng đẳng, GV cần hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá các HS khác phù hợp và tinh tế.

- Nhân cách

Sự hình thành nhân cách của HS tiểu học mang những đặc điểm: hồn nhiên và chính thể thể hiện qua việc trẻ bộc lộ những ý nghĩ, tình cảm, nhận thức của mình một cách vô tư, thật thà và ngay thẳng; **tình tiềm ẩn** thể hiện qua việc nhân cách của trẻ chưa được bộc lộ rõ rệt, cần có tác động để bộc lộ và phát triển; tính cách của trẻ đang hình thành và phát triển, quá trình này đòi hỏi thời gian lâu dài. Vì thế, các đối tượng xã hội xung quanh trẻ như gia đình, thầy cô, bạn bè,... có tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến nhân cách của các em.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

SHL đóng vai trò vô cùng quan trọng trong sự hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của HSTH, cụ thể hơn giờ SHL tạo cơ hội cho HS được học về các kỹ năng xã hội cần thiết; học cách đưa ra quyết định; giải quyết vấn đề; nâng cao tinh thần trách nhiệm và đoàn kết; là một công cụ quản lý lớp học hiệu quả. Những vai trò vừa kể trên được nhiều tác giả trong và ngoài nước quan tâm như Glasser, Dougherty, LeCureux, Mullis, McGary, Nguyễn Thị Xuân Trang, Phạm Thị Hương Thảo,... Bên cạnh chỉ ra tầm quan trọng, quy trình, mô hình tổ chức của giờ SHL, các tác giả đồng thời chỉ ra những hạn chế khi tổ chức các giờ SHL bao gồm các khía cạnh như giờ SHL không được nhiều GV quan tâm, đa số HS không thích tiết SHL vì tiết SHL quá công thức, không khí căng thẳng và nhàm chán (Phạm Thị Thảo Hương, 2013). Sau khi nghiên cứu về các tài liệu, chúng tôi nhận thấy có rất nhiều công trình nghiên cứu về vai trò, tầm quan trọng, thực trạng tổ chức SHL nhưng vẫn chưa thấy công trình nào nghiên cứu về thiết kế HĐ SHL cho HS lớp 3.

Bên cạnh đó, giáo dục theo ĐHPTNL đã được quan tâm từ hàng thế kỉ trước trên thế giới bắt nguồn từ các triết gia như Platon, Khổng Tử, Mạnh Tử và các nhà khoa học như Bruner, Vygotsky, Xavier Roegiers, Jean Piaget. Còn tại Việt Nam, những năm gần đây, GD theo ĐHPTNL đang nhận được sự quan tâm lớn từ các nhà nghiên cứu như Đỗ Ngọc Thống, Lương Thái Việt, Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Văn Cường,... về các khía cạnh như phát triển CT, dạy học và đánh giá kết quả giáo dục theo ĐHPTNL. Nhìn chung, các nghiên cứu đều thừa nhận giáo dục theo ĐHPTNL là tích cực và có tính hiệu quả cao. Từ việc xác định tổng quan cho vấn đề nghiên cứu, chúng tôi tổng thuật và xác định những khái niệm chủ yếu của đề tài, đó là: SHL, năng lực, SHL theo ĐHPTNL, thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL. Từ đó, chúng tôi tập trung xác lập cơ sở lý luận của đề tài về: đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức của HS lớp 3; thực trạng tổ chức giờ SHL, SHL theo CT HĐTN. Trong đó, về đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức của HS lớp 3; chúng tôi chỉ ra những đặc điểm phù hợp, thuận lợi để giáo dục theo ĐHPTNL. Đối với SHL trong CT HĐTN, đề tài đã xác định những nội dung: mục tiêu, yêu cầu cần đạt của CT, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, phương pháp kiểm tra đánh giá,... Tất cả những phân tích trên là cơ sở lý luận quan trọng để chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng tổ chức SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 tại một số trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ở Chương 2 và thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 ở Chương 3.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 3 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Giới thiệu về khảo sát thực trạng thiết kế hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát được thực hiện nhằm thu thập số liệu và đưa ra những đánh giá chung về thực trạng tổ chức SHL theo ĐHPTNL của HS lớp 3 tại một số trường Tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó xác định thực trạng để đề xuất quy trình và thiết kế các HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3.

2.1.2. Nội dung khảo sát

Nội dung khảo sát thực trạng thiết kế và tổ chức SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 tại một số trường tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng trên cơ sở: CT GDPT (2018), CT HĐTN (2018), nội dung SHL. Nội dung khảo sát tương ứng cho 02 đối tượng: GV và HS lớp 3.

Cụ thể, đề tài khảo sát GV với các nội dung sau: hiểu biết của GV về tổ chức SHL theo ĐHPTNL; đánh giá của GV về các nội dung tổ chức, phương pháp tổ chức và phương pháp đánh giá kết quả SHL theo ĐHPTNL; đánh giá của GV về quy trình mà đề tài đề xuất; đánh giá của GV về khó khăn gặp phải khi thiết kế và tổ chức SHL.

Với HS lớp 3 chúng tôi tiến hành khảo sát dựa vào PKS với các nội dung: thái độ của HS đối với giờ SHL; nguyên nhân dẫn đến thái độ của HS; những nội dung mà HS đã tham gia trong giờ SHL, sự yêu thích của HS đối với những nội dung trong giờ SHL; đánh giá mức độ có thể tổ chức HĐ trong giờ SHL của HS; những mong muốn của HS trong giờ SHL.

2.1.3. Đối tượng khảo sát

Khảo sát thực trạng được tiến hành ở 02 nhóm đối tượng:

Nhóm phiếu hỏi và Google biểu mẫu: 70 GV. Tất cả GV tham gia khảo sát đều đang công tác tại các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhóm HS khối lớp 3: 174 HS. Tất cả HS tham gia khảo sát đều đang học tập tại các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1.4. Phạm vi khảo sát

Địa bàn khảo sát: Chúng tôi tiến hành khảo sát GV đang công tác và HS lớp 3 đang học tập tại các trường tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian khảo sát: Khảo sát thực trạng này được tiến hành trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 03/2022.

2.1.5. Phương pháp khảo sát

Các phương pháp khảo sát: khảo sát bằng phiếu hỏi, khảo sát thông qua Google biểu mẫu. Trong đó:

- Khảo sát bằng phiếu hỏi dành cho HS lớp 3: 174 phiếu.
- Khảo sát thông qua google biểu mẫu dành cho GV: 70 phản hồi.

Chúng tôi xây dựng PKS dành cho GV gồm 9 câu hỏi và PKS dành cho HS gồm 5 câu hỏi (Phụ lục).

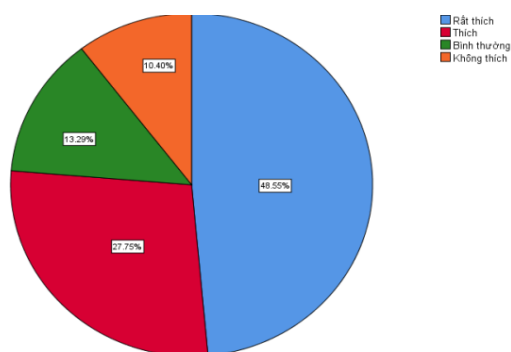
2.2. Kết quả khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng tổ chức hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

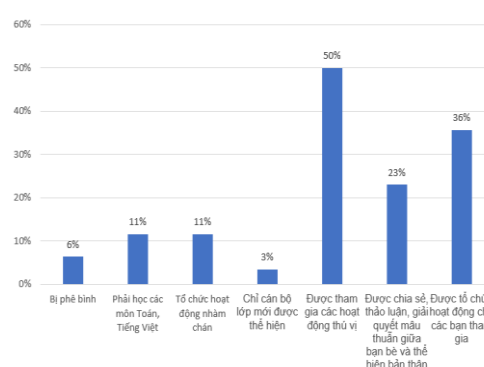
* Đối với học sinh

Thái độ của HS đối với giờ SHL

Căn cứ vào kết quả điều tra, chúng tôi tổng hợp kết quả và thể hiện thái độ của HS đối với giờ SHL thông qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 2.1. Thái độ của HS đối với giờ SHL

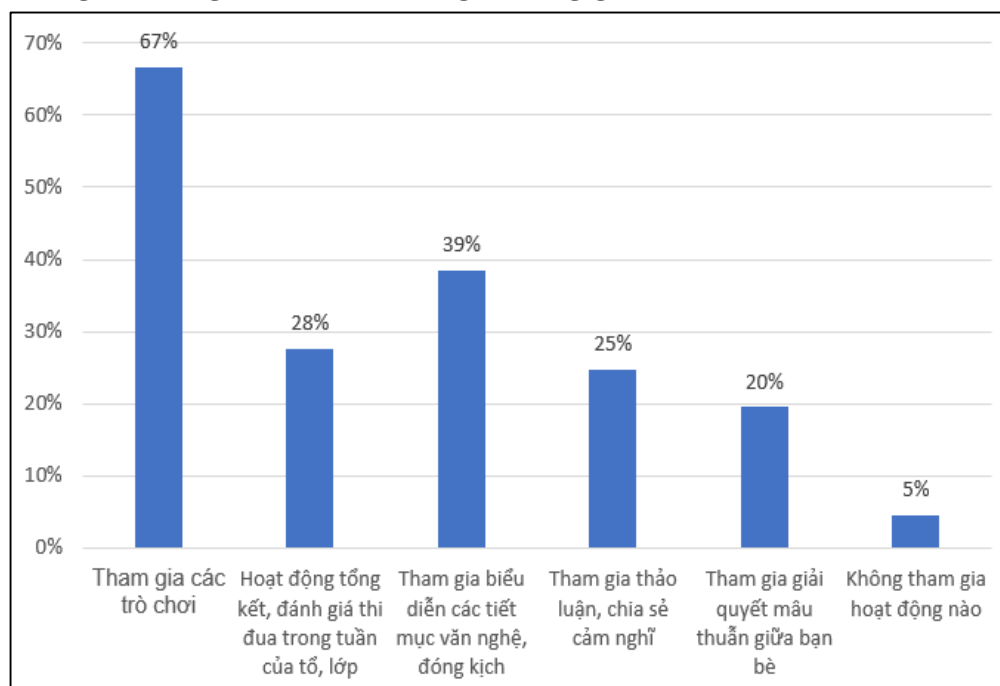


Biểu đồ 2.2. Lý do HS có thái độ tích cực hoặc tiêu cực đối với giờ SHL

Biểu đồ 2.1 và 2.2 cho thấy 76,3% HS được khảo sát có thái độ tích cực đối với giờ SHL, cụ thể có đến 48,55% HS trả lời là rất thích giờ SHL và 27,75% HS được cho là thích giờ SHL với các lý do như được tham gia các HĐ thú vị (50%); được tổ chức HĐ cho các bạn tham gia (36%); được chia sẻ, thảo luận và giải quyết mâu thuẫn giữa bạn bè và thể hiện bản thân (23%). Qua đây, chúng tôi có thể bước đầu nhận định rằng giờ SHL đang đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của HS lớp 3, tạo cơ hội cho HS phát triển bản thân thông qua các HĐ mang tính tập thể và đề cao sự trách nhiệm. Mặt khác, có đến gần 30% HS được khảo sát có cảm xúc bình thường hoặc thậm chí là không thích tiết SHL với các lý do như: tổ chức HĐ nhàm chán (11%), phải dành giờ SHL để tham gia học các môn như Toán, Tiếng Việt

(11%); bị phê bình (6%) và chỉ có cán bộ lớp mới được thể hiện (3%). Như vậy, bên cạnh những mặt tích cực thì tổ chức SHL ở tiểu học vẫn còn tồn tại những hạn chế khiến một phần không nhỏ HS có thái độ không tích cực đối với tiết SHL.

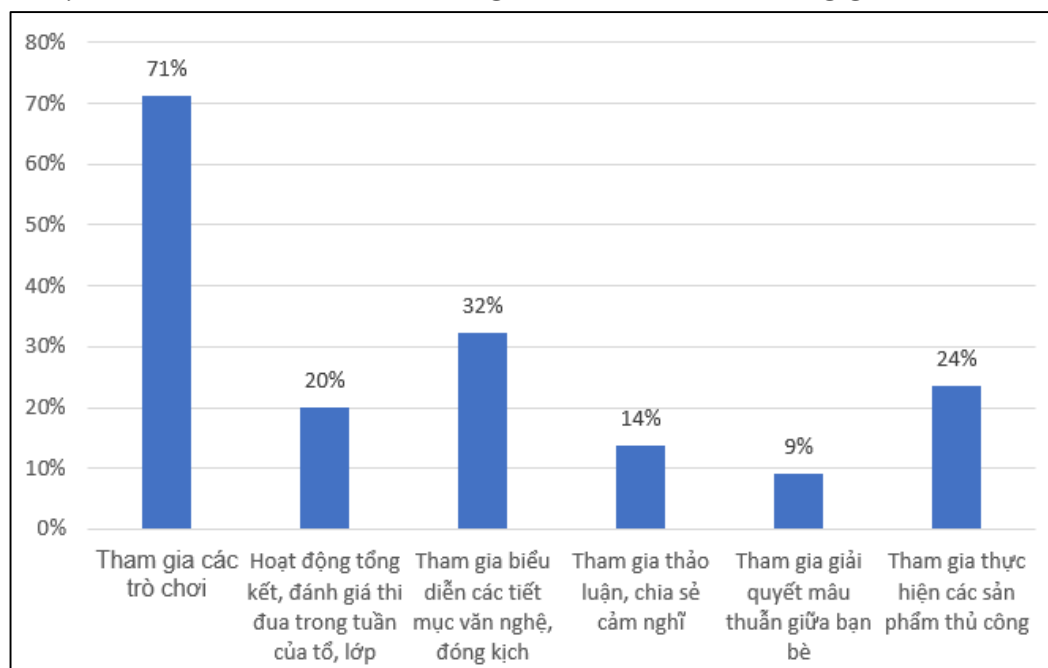
Những nội dung mà HS đã tham gia trong giờ SHL



Biểu đồ 2.3. Những nội dung mà HS đã tham gia trong những giờ SHL

Quan sát biểu đồ cột 2.3, chúng tôi nhận định rằng HS khối lớp 3 được tham gia nhiều HĐ, cụ thể 67% HS trả lời rằng các em đã được tham gia các trò chơi; 39% HS tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ, đóng kịch; 28% HS được tham gia vào các HĐ tổng kết, đánh giá thi đua trong tuần của tổ, của lớp. Bên cạnh các HĐ kể trên các em còn được tham gia thảo luận, chia sẻ cảm nghĩ (25%) và tham gia giải quyết mâu thuẫn giữa bạn bè (20%). Như vậy, có thể thấy GV đã nhận thức được tầm quan trọng của giờ SHL và đã tổ chức các HĐ đa dạng và phù hợp nhằm tạo môi trường lành mạnh, thân thiện cho HS. Mặt khác, 5% HS được khảo sát trả lời rằng không tham gia các HĐ nào. Từ đây chúng tôi thấy rằng một số GV vẫn chưa đề cao tầm quan trọng của giờ SHL và sử dụng giờ học này vào những mục đích khác như ôn tập các môn Toán và Tiếng Việt.

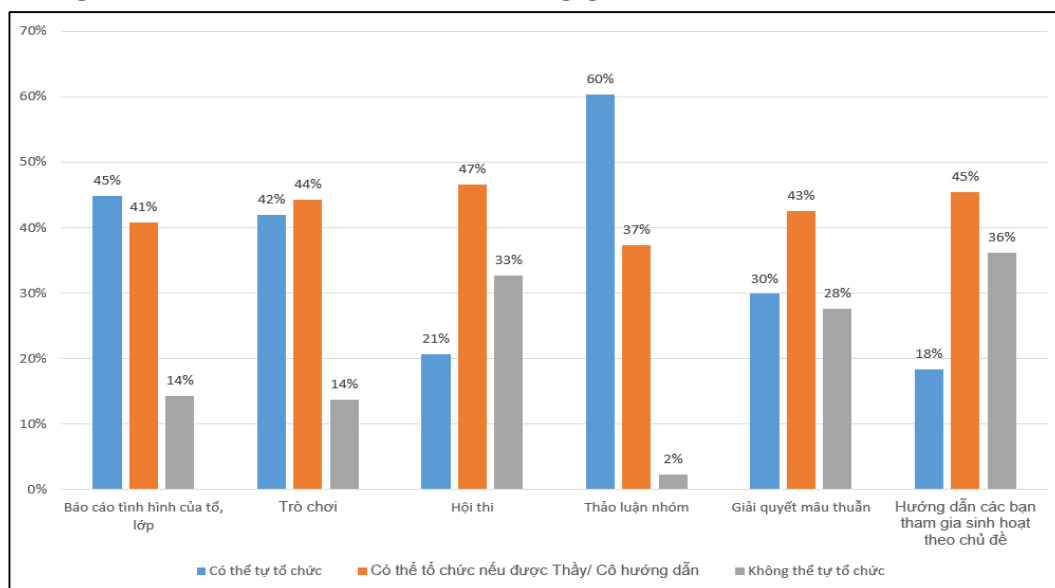
Sự yêu thích của HS đối với những HĐ được tổ chức trong giờ SHL



Biểu đồ 2.4. Sự yêu thích của HS đối với những HĐ được tổ chức trong giờ SHL

Với mong muốn tìm hiểu về mức độ yêu thích của HS khối lớp 3 đối với các HĐ có thể tổ chức trong giờ SHL, chúng tôi đã thu nhận được kết quả như sau: Phần lớn (71%) HS đều thích tham gia các trò chơi, điều này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của HSTH đặc biệt là HS lớp 3. Ngoài ra, các em cũng thích tham gia các HĐ khác như biểu diễn các tiết mục văn nghệ, đóng kịch (32%), thực hiện các sản phẩm thủ công (24%); tổng kết, đánh giá thi đua trong tuần của tổ, của lớp (20%); thảo luận, chia sẻ cảm nghĩ (14%) và giải quyết mâu thuẫn giữa bạn bè (9%). Kết quả khảo sát trên cũng là tiền đề để chúng tôi thiết kế các HĐ SHL trong chương 3 nhằm đạt được hiệu quả.

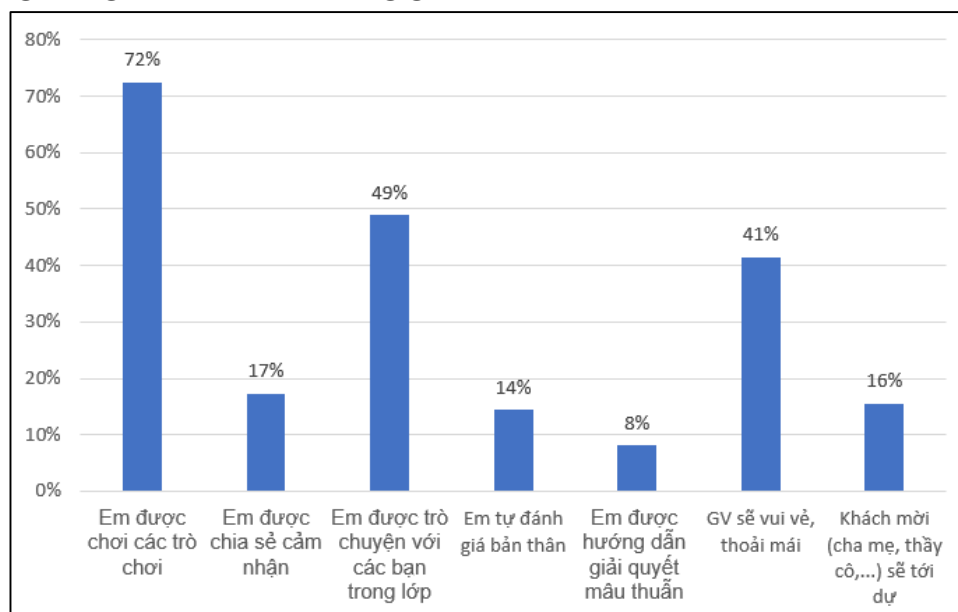
Đánh giá mức độ có thể tổ chức HĐ trong giờ SHL của HS



Biểu đồ 2.5. Đánh giá khả năng tổ chức các HĐ của HS trong giờ SHL

Biểu đồ 2.5 cho thấy tỉ lệ đánh giá mức độ có thể tổ chức các HĐ trong giờ SHL của các em HS lớp 3. Xét về khả năng tổ chức báo cáo tình hình thi đua, rèn luyện của tổ và lớp; 45% HS có thể tự tổ chức (tương ứng với tỉ lệ HS đã được tham gia tổ chức các HĐ ở biểu đồ 2.2), 41% HS có thể tổ chức nếu được GV hướng dẫn và 14% HS cho rằng các em không thể tổ chức. Ngoài ra, khi được hỏi về khả năng tổ chức trò chơi; 44% HS có thể tổ chức dưới sự hướng dẫn của GV, 42% HS có thể tự tổ chức và 14% HS không thể tự tổ chức được. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tiến hành khảo sát về khả năng tổ chức hội thi và hướng dẫn các bạn HS khác tham gia sinh hoạt theo chủ đề, tỉ lệ của 2 mục này có sự tương đồng như sau: xấp xỉ 20% HS cho rằng các em có thể tự tổ chức, gần 45% HS có thể tổ chức dưới sự hướng dẫn của GV và khoảng 35% HS không thể tự tổ chức được. Biểu đồ cũng chứng kiến một tỉ lệ lớn HS có thể tự tổ chức thảo luận nhóm (60%); 37% HS có thể tổ chức nếu nhận được sự hướng dẫn từ GV và chỉ 2% cho rằng không thể tổ chức. Liên quan đến vấn đề giải quyết mâu thuẫn, có 43% HS có thể tổ chức giải quyết mâu thuẫn giữa các mối quan hệ nếu có sự hướng dẫn của thầy cô; 30% HS có thể tự giải quyết các mâu thuẫn bạn bè và 28% các em cho rằng không thể tự tổ chức giải quyết. Nhìn chung, tỉ lệ HS có thể tổ chức các HĐ nếu được GV hướng dẫn đạt tỉ lệ cao nhất, theo sau là tỉ lệ HS có thể tự tổ chức các HĐ và cuối cùng là tỉ lệ HS không thể tự tổ chức. Thông qua số liệu khảo sát trên, chúng ta có thể thấy HS có năng lực tổ chức và thiết kế HĐ và nhiệm vụ của GV là phải tạo cơ hội để HS được hình thành và phát triển năng lực này, đây là một trong những năng lực đặc thù của HĐTN.

Những mong muốn của HS trong giờ SHL

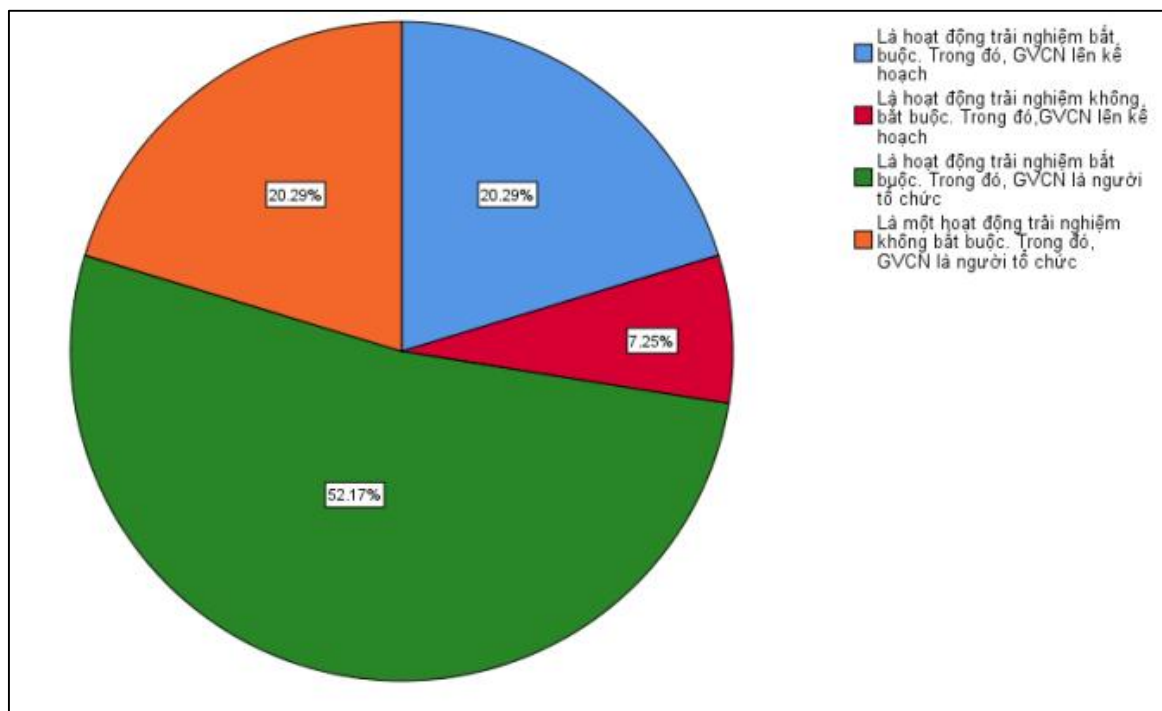


Biểu đồ 2.6. Những mong muốn của HS trong giờ SHL

Biểu đồ trên cho thấy những mong muốn của HS đối với giờ SHL về nội dung, GV và các đối tượng tham gia khác. Có một sự tương đồng giữa tỉ lệ khoảng 70% HS thích tham gia các trò chơi và tỉ lệ HS mong muốn được tham gia các trò chơi. Ngoài ra, gần một nửa HS tham gia khảo sát mong muốn được trò chuyện với các bạn trong lớp, 17% HS muốn được chia sẻ cảm nhận và 14% HS mong muốn được tham gia vào quá trình tự đánh giá bản thân và 8% HS mong muốn được hướng dẫn giải quyết các mâu thuẫn. Đặc biệt, có đến 41% HS mong rằng GV khi tổ chức các giờ SHL sẽ có thái độ tích cực như vui vẻ và thoải mái hơn và 16% mong muốn sẽ có những đối tượng khác cùng tham gia SHL như cha mẹ hoặc các thầy cô khác. Thông qua kết quả khảo sát, chúng tôi thấy rằng HS lớp 3 có những mong muốn chính đáng và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, mong muốn được vui chơi, trò chuyện và chia sẻ, đồng thời các em cũng mong muốn được đánh giá cao bởi chính bản thân và người khác. Đây cũng chính là một trong những yếu tố để chúng tôi thiết kế các HĐ SHL trong chương sau.

***Đối với giáo viên**

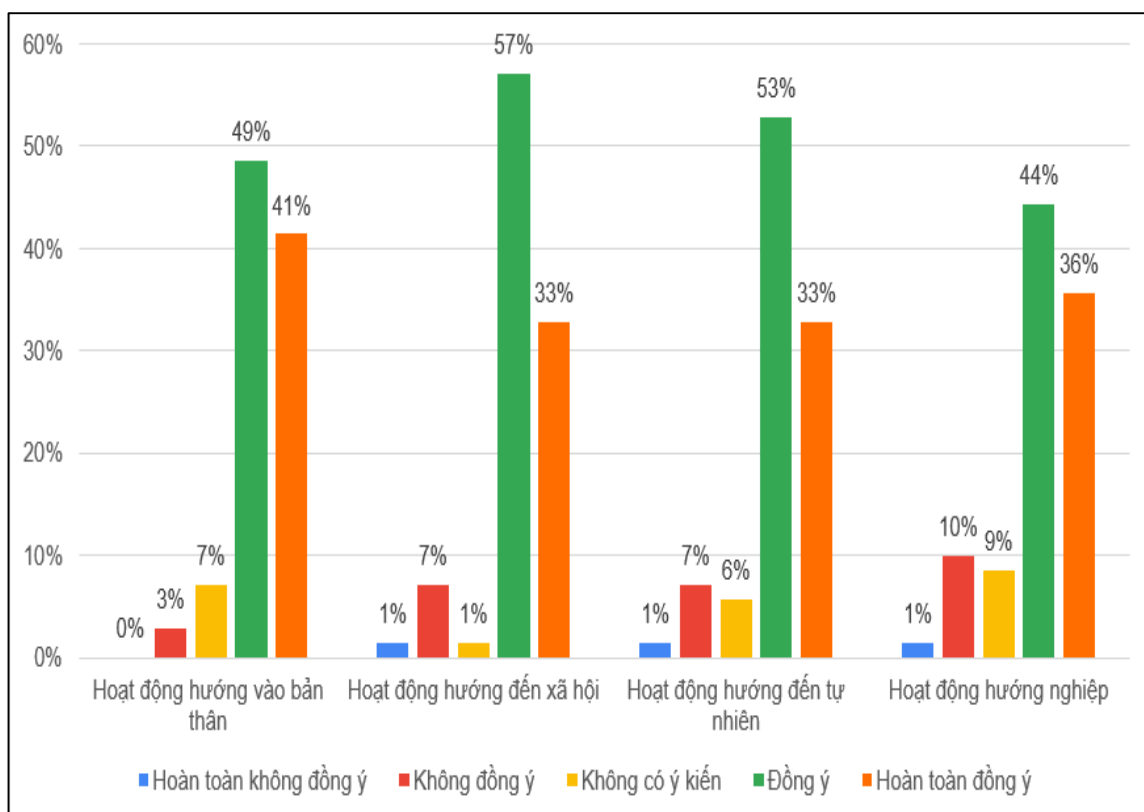
Hiểu biết của GV về tổ chức SHL theo ĐHPTNL



Biểu đồ 2.7. Hiểu biết của GV về tổ chức SHL theo ĐHPTNL

Căn cứ vào biểu đồ 2.7 có 52,17% GV có nhận định đúng đắn về giờ SHL là HĐTN bắt buộc. Trong đó, GV chủ nhiệm là người tổ chức, hướng dẫn HS tổ chức và tham gia tiết SHL nhằm xây dựng một tập thể đoàn kết, môi trường học tập thân thiện; 20,29% GV được khảo sát cho rằng là HĐTN không bắt buộc. Trong đó, GV chủ nhiệm là người tổ chức, hướng dẫn HS tổ chức và tham gia tiết SHL nhằm xây dựng một tập thể đoàn kết, môi trường học tập thân thiện; 29,29% GV phát biểu rằng SHL là HĐTN bắt buộc. Trong đó, GV chủ nhiệm lên kế hoạch, điều hành và tổ chức, HS là người tham gia nhằm xây dựng một tập thể đoàn kết, môi trường học tập thân thiện và 7,25% GV trả lời rằng SHL là HĐTN không bắt buộc. Trong đó, GV chủ nhiệm lên kế hoạch, điều hành và tổ chức, HS là người tham gia nhằm xây dựng một tập thể đoàn kết, môi trường học tập thân thiện. Thông qua kết quả khảo sát trên chúng tôi nhận xét rằng đa số GV đã nghiên cứu CT GDPT 2018, CT HĐTN và có những hiểu biết đúng đắn ban đầu về giờ SHL và vai trò của GV, HS trong giờ học này. Song, vẫn còn nhiều GV có những hiểu biết hạn chế bản chất và lực lượng tổ chức giờ SHL này. Qua đây, chúng tôi thấy rằng cần có những công trình nghiên cứu, tài liệu tham khảo và các buổi tập huấn nhằm hỗ trợ GV trong việc thiết kế và tổ chức các HĐ trong giờ SHL sao cho đạt được hiệu quả.

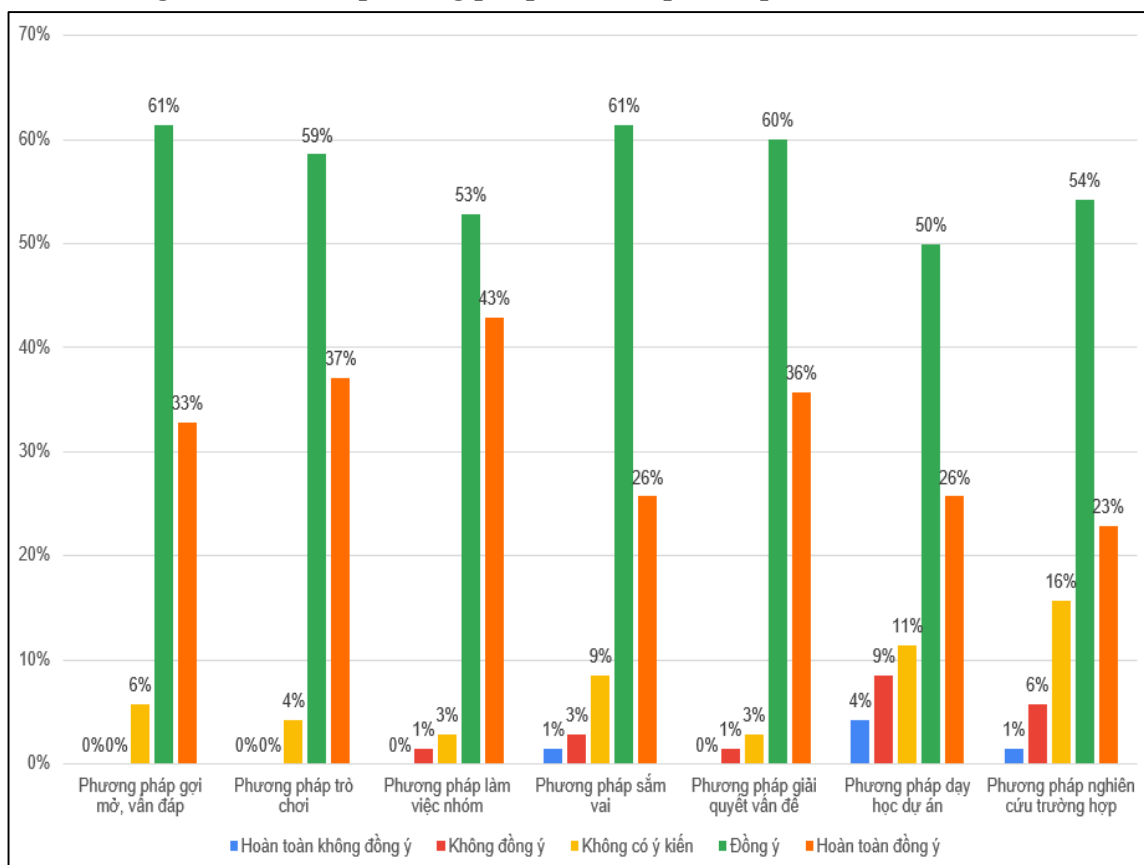
Đánh giá của GV về các nội dung tổ chức SHL theo ĐHPTNL



Biểu đồ 2.8. Đánh giá của GV về các nội dung tổ chức SHL theo ĐHPTNL

Quan sát biểu đồ 2.8, chúng ta thấy rằng khoảng 90% GV hoàn toàn đồng ý và đồng ý với nội dung HĐ hướng vào bản thân và HĐ hướng đến xã hội. Đối với nội dung HĐ hướng đến tự nhiên và HĐ hướng nghiệp, tỉ lệ GV hoàn toàn đồng ý và đồng ý lần lượt là 86% và 80%. Bên cạnh đó, có tới 20% GV cho rằng nội dung hướng nghiệp không phù hợp tổ chức trong giờ SHL; 12% GV không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý hoặc không có ý kiến với nội dung HĐ hướng đến tự nhiên; tỉ lệ GV hoàn toàn không đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến gì với nội dung HĐ hướng đến xã hội và HĐ hướng đến bản thân lần lượt 9% và 10%. Qua đây, chúng tôi nhận định rằng hầu hết GV đều cho rằng có thể tổ chức các HĐ hướng vào bản thân, hướng đến xã hội hoặc hướng đến tự nhiên trong giờ SHL. Đây cũng là một trong những lưu ý để chúng tôi thực hiện thiết kế các HĐ SHL trong chương 3.

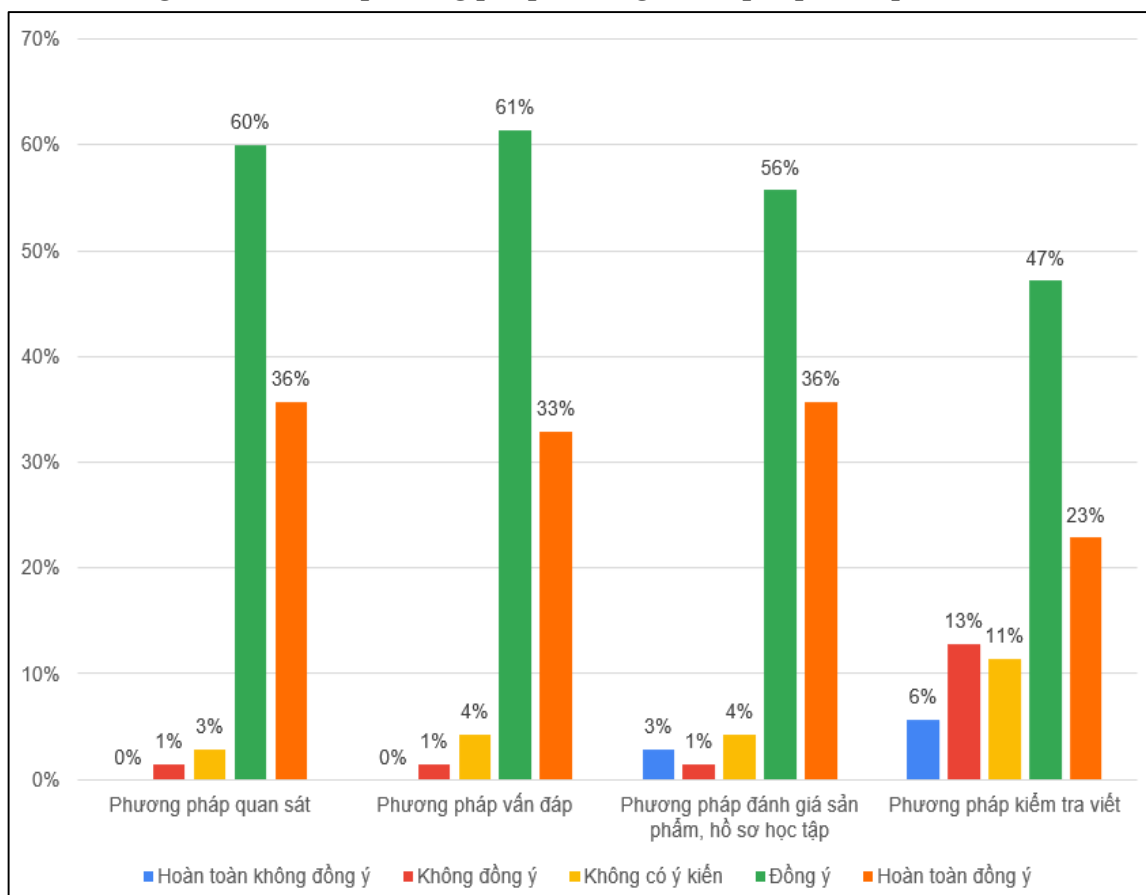
Đánh giá của GV về phương pháp tổ chức phù hợp



Biểu đồ 2.9. Đánh giá của GV về phương pháp tổ chức phù hợp

Biểu đồ 2.9 thể hiện mức độ đánh giá sự phù hợp của các phương pháp tổ chức các HĐ trong giờ SHL. Hầu hết các GV được khảo sát đều hoàn toàn đồng ý và đồng ý với các phương pháp gợi mở, vấn đáp (94%); trò chơi (96%); làm việc nhóm (96%); sắm vai (87%), giải quyết vấn đề (96%), dạy học dự án (76%) và nghiên cứu trường hợp (77%). Như vậy, GV đều đánh giá cao các phương pháp tích cực và đề cao sự làm chủ động, trải nghiệm của HS; dựa trên kinh nghiệm công tác, nhiều GV đã chỉ ra các phương pháp có sự thuận lợi, tính khả thi và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi tiểu học.

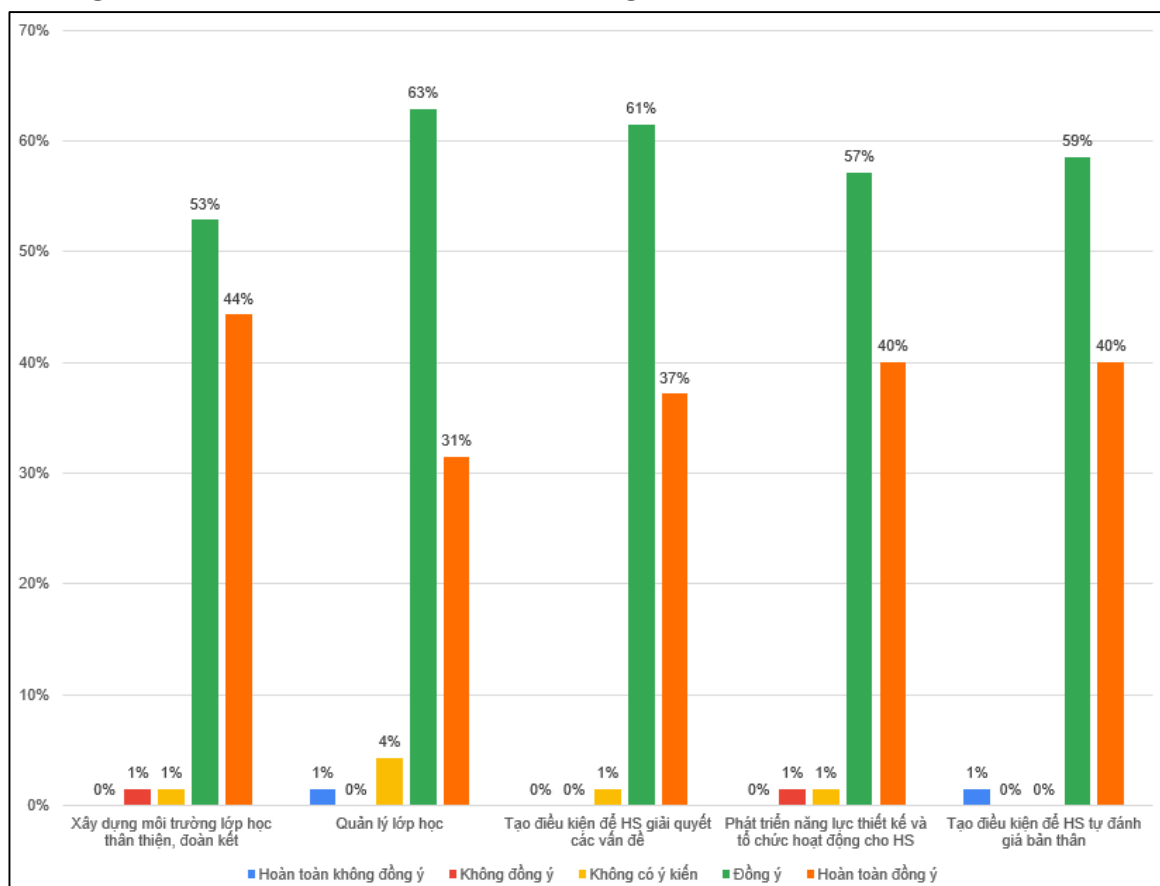
Đánh giá của GV về phương pháp đánh giá kết quả phù hợp



Biểu đồ 2.10. Đánh giá của GV về phương pháp đánh giá kết quả phù hợp

Ngoài khảo sát về nội dung và phương pháp, trong đề tài này chúng tôi cũng quan tâm đến vấn đề đánh giá kết quả. Khi được hỏi về phương pháp đánh giá kết quả, hơn 90% GV đã hoàn toàn đồng ý và đồng ý đối với các phương pháp quan sát; vấn đáp và đánh giá sản phẩm học tập. Ngoài ra, 70% GV cho rằng phương pháp kiểm tra viết phù hợp để đánh giá kết quả trong giờ SHL. Thông qua kết quả khảo sát trên, chúng tôi nhận thấy rằng GV đã dành nhiều sự quan tâm đến đánh giá kết quả không chỉ thông qua các bài kiểm tra mà còn thông qua quá trình HS tham gia HĐ và sản phẩm HS thực hiện được.

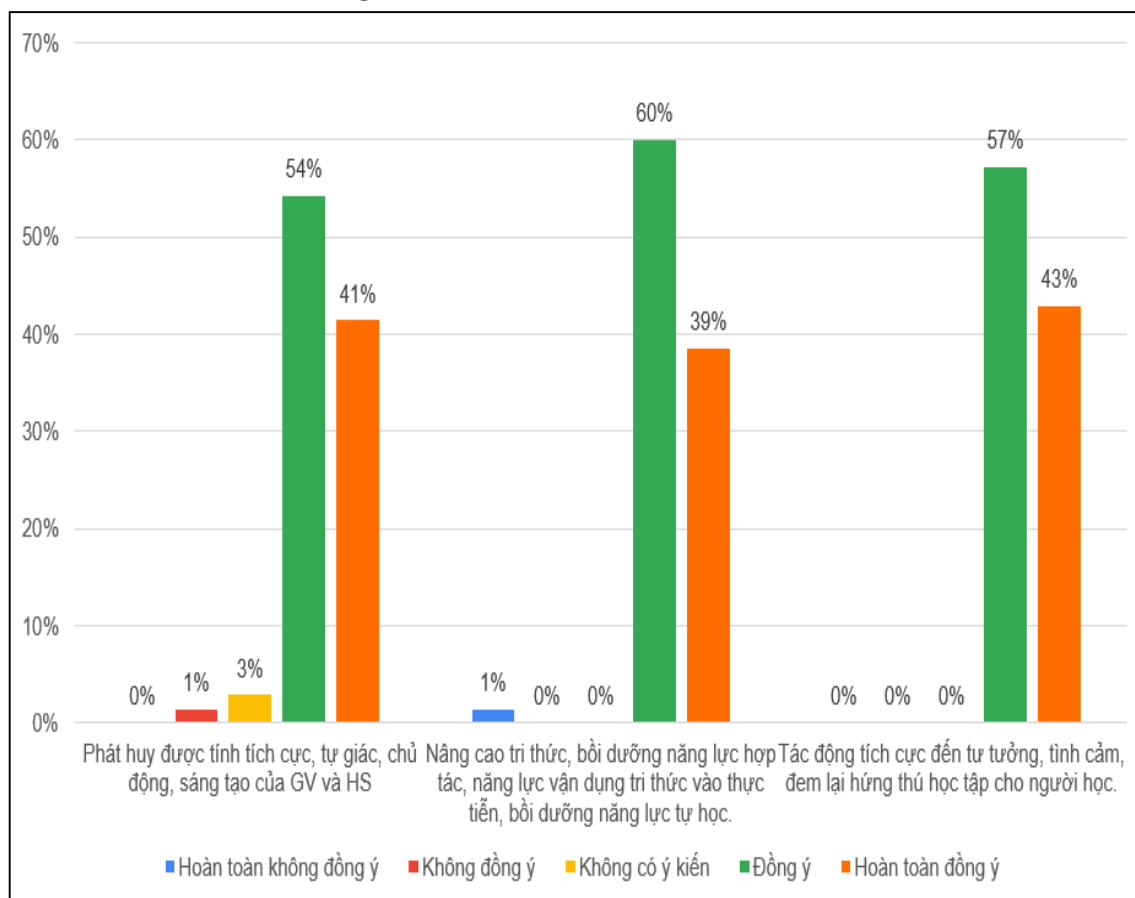
Đánh giá của GV về mục tiêu và vai trò của giờ SHL



Biểu đồ 2.11. Đánh giá của GV về mục tiêu và vai trò của giờ SHL

Kết quả khảo sát cho thấy hơn 90% GV đánh giá cao vai trò của giờ SHL ở các khía cạnh xây dựng môi trường lớp học thân thiện, đoàn kết (97%); quản lý lớp học (94%); tạo điều kiện để HS giải quyết các vấn đề (98%); phát triển năng lực thiết kế và tổ chức HĐ cho HS (97%); tạo điều kiện để HS tự đánh giá bản thân (99%). Như vậy, có thể thấy đa số GV đều có những hiểu biết đúng đắn về mục tiêu và vai trò của giờ SHL trong việc xây dựng môi trường thân thiện và phát triển năng lực cho HS.

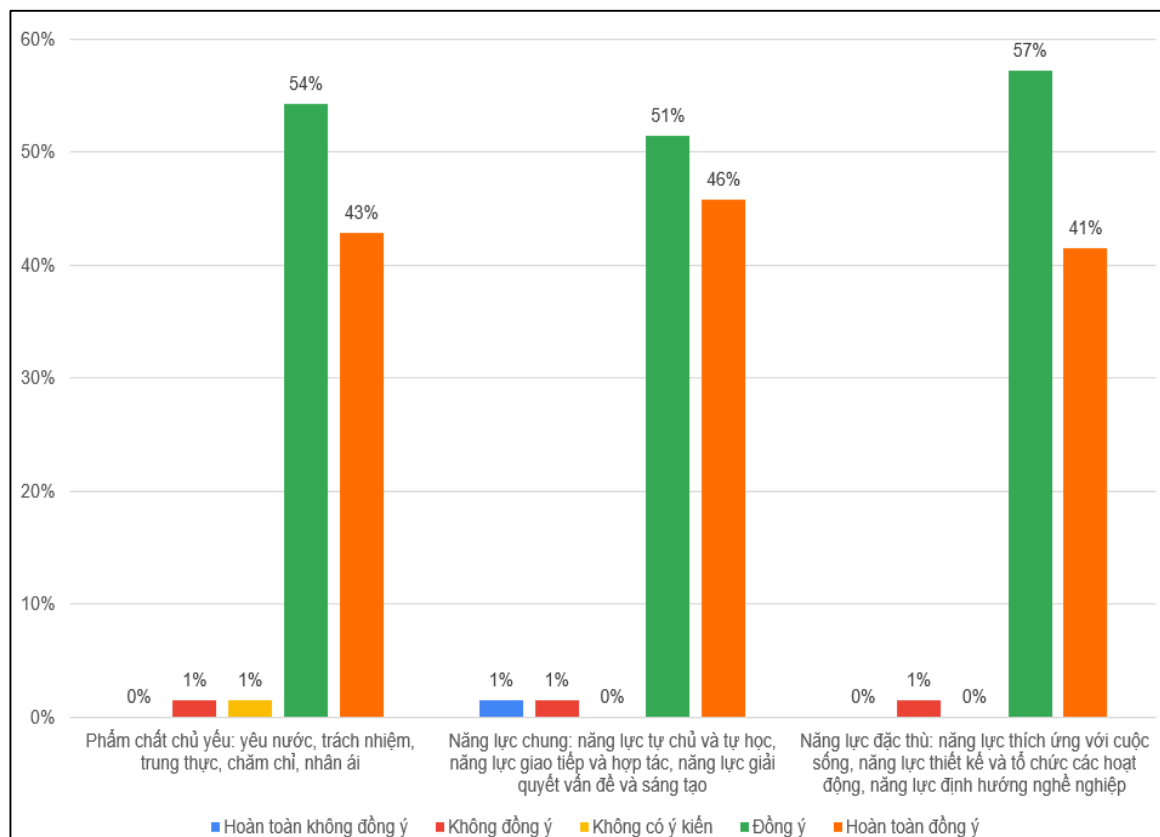
Hiểu biết của GV về giáo dục theo ĐHPTNL



Biểu đồ 2.12. Hiểu biết của GV về giáo dục theo ĐHPTNL

Biểu đồ 2.12 thể hiện mức độ đánh giá của GV về mục tiêu của giáo dục theo ĐHPTNL người học. 94% GV hoàn toàn đồng ý và đồng ý với ý kiến giáo dục theo ĐHPTNL nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của GV và HS; 99% GV hoàn toàn đồng ý và đồng ý với ý kiến giáo dục theo ĐHPTNL nhằm nâng cao tri thức, bồi dưỡng năng lực hợp tác, năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn, bồi dưỡng năng lực tự học; khi đi hỏi về khía cạnh tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đem lại cảm hứng học tập cho người học có đến 100% GV đã hoàn toàn đồng ý và đồng ý với quan điểm này. Thông qua kết quả khảo sát, chúng tôi nhận định rằng giáo dục theo ĐHPTNL được GV quan tâm và đề cao trong quá trình HS.

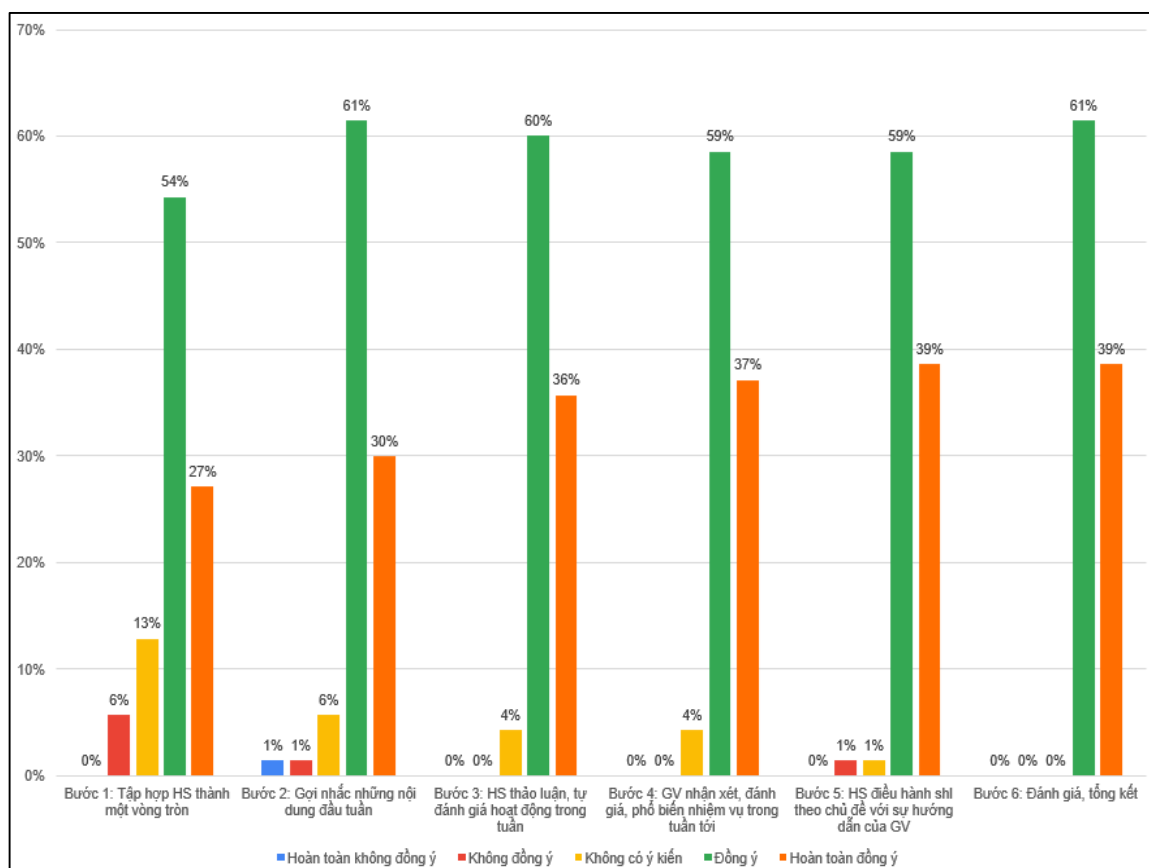
Đánh giá của GV về những năng lực và phẩm chất mà SHL theo ĐHPTNL giúp HS đạt được



Biểu đồ 2.13. Đánh giá của GV về những năng lực và phẩm chất mà SHL theo ĐHPTNL giúp HS đạt được

Theo kết quả khảo sát, 98% GV cho rằng SHL theo ĐHPTNL có thể hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu như yêu nước, trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ, nhân ái; 98% GV hoàn toàn đồng ý và đồng ý với nhận định SHL theo ĐHPTNL giúp HS hình thành năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; 99% GV cho rằng năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức các động và năng lực định hướng nghề nghiệp có thể hình thành và phát triển thông qua quá trình tham gia giờ SHL theo ĐHPTNL. Qua đây, chúng tôi thấy rằng tổ chức SHL theo ĐHPTNL là hoàn toàn phù hợp và cần thiết cho sự phát triển toàn diện của trẻ và hầu hết GV đã nhận ra được tầm quan trọng của tổ chức giờ SHL theo ĐHPTNL. Những năng lực và phẩm chất trên chính là những năng lực và phẩm chất được quy định trong CT GDPT 2018 và CT HĐTN.

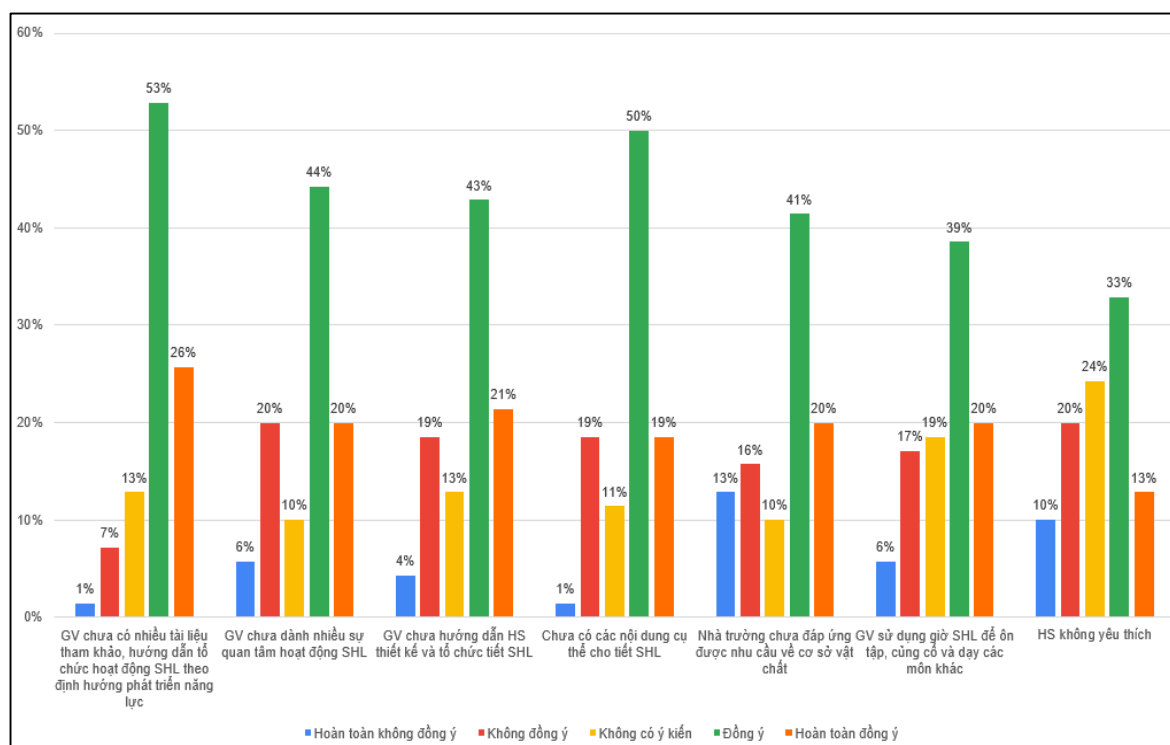
Đánh giá của GV về mức độ phù hợp của quy trình tổ chức HĐ SHL theo ĐHPTNL mà đề tài đề xuất.



Biểu đồ 2.14. Đánh giá của GV về mức độ phù hợp của quy trình tổ chức HĐ SHL theo ĐHPTNL mà đề tài đề xuất

Biểu đồ 2.14 cho thấy mức độ phù hợp của quy trình tổ chức giờ SHL theo ĐHPTNL mà chúng tôi đề xuất. Nhìn chung, phần lớn GV hoàn toàn đồng ý và đồng ý với quy trình trên. Cụ thể: Bước 1. Tập hợp HS thành một vòng tròn (81%); Bước 2. Gọi nhắc những nội dung đầu tuần (91%); Bước 3. HS thảo luận, tự đánh giá HĐ trong tuần (96%); Bước 4. GV nhận xét, đánh giá, phổ biến nhiệm vụ trong tuần tới (96%); Bước 5. HS điều hành SHL theo chủ đề dưới sự hướng dẫn của GV (98%); Bước 6. Đánh giá, tổng kết (100%). Bên cạnh đó, ở bước 1 có 13% GV không có ý kiến và 6% GV không đồng ý; ở bước 2 có 6% GV không có ý kiến, 2% GV hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý; ở bước 3 có 4% GV không có ý kiến; ở bước 5 có 1% GV không có ý kiến và 1% GV không đồng ý. Như vậy, chúng tôi có thể nhận định rằng quy trình đề tài đề xuất có mức độ phù hợp và hiệu quả nhất định với khả năng tổ chức của GV. Ngoài ra, khi được hỏi về đề xuất quy trình thay thế quy trình mà đề tài đề xuất, hầu hết GV không đưa ra được quy trình cụ thể vì vậy cần thiết để có một quy trình tổ chức phù hợp, hiệu quả hỗ trợ GV trong quá trình tổ chức SHL theo ĐHPTNL.

Đánh giá của GV về khó khăn gặp phải khi thiết kế và tổ chức SHL



Biểu đồ 2.15. Đánh giá của GV về khó khăn gặp phải khi thiết kế và tổ chức SHL

Thông qua biểu đồ 2.15, chúng tôi có thể nhận định rằng GV đang gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức hiệu quả giờ SHL theo ĐHPTNL bao gồm các khía cạnh như thiếu hụt nguồn tài liệu tham khảo, hướng dẫn tổ chức HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS (76%); SHL chưa nhận được nhiều sự quan tâm từ GV (62%); GV chưa hướng dẫn HS thiết kế và tổ chức SHL (64%); chưa có các nội dung cụ thể cho tiết SHL (69%); nhà trường chưa đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất (61%); GV sử dụng giờ SHL để ôn tập và củng cố các môn học khác (59%); HS không yêu thích giờ SHL (43%). Qua đây có thể thấy, hai khó khăn lớn nhất của GV là thiếu tài liệu tham khảo và chưa có nội dung cụ thể cho giờ SHL. Đây cũng là một trong những lý do để chúng tôi tiến hành lựa chọn nội dung và thiết kế các kế hoạch bài dạy nhằm hỗ trợ GV trong quá trình tổ chức SHL theo ĐHPTNL nhằm tạo ra một môi trường học tập thân thiện, HS chủ động và tích cực tham gia các HĐ, phát triển các phẩm chất và năng lực được quy định trong CT GDPT 2018.

2.3. Đánh giá chung

2.3.1. Ưu điểm

2.3.1.1. Về phía học sinh

Đa số HS yêu thích giờ SHL và đã được tham gia đa dạng các HĐ thú vị như trò chơi; tổng kết, đánh giá các HĐ trong tuần của tổ, của lớp; văn nghệ, đóng kịch; HĐ chia sẻ, giải quyết mâu thuẫn và thể hiện bản thân; một số HS được tổ chức HĐ

cho các bạn khác tham gia. Bên cạnh đó, HS đã chỉ ra được các HĐ mà các em yêu thích như tham gia trò chơi, tham gia tổng kết, đánh giá thi đua trong tuần của tổ, của lớp; tham gia thảo luận và chia sẻ; tham gia giải quyết mâu thuẫn giữa bạn bè và thực hiện các sản phẩm thủ công. Ngoài ra, HS cũng tự đánh giá mức độ các em có thể tự tổ chức các HĐ trong giờ SHL hoặc tổ chức dưới sự hướng dẫn của GV. Đồng thời, các em cũng đã có những mong muốn và nhu cầu chính đáng như được chia sẻ, trò chuyện, nhận thái độ tích cực từ GV và có thêm khách mời tham dự trong giờ SHL.

2.3.1.2. Về phía giáo viên

Đa số GV đã có nhận thức đúng đắn về vai trò, mục tiêu của giờ SHL; tầm quan trọng của SHL theo ĐHPTNL và tổ chức SHL theo ĐHPTNL. Ngoài ra, GV cũng đã xác định được nội dung trọng tâm, phương pháp tổ chức, phương pháp đánh giá kết quả và quy trình tổ chức phù hợp.

2.3.2. Hạn chế

2.3.2.1. Về phía học sinh

Bên cạnh những ưu điểm kể trên thì còn một phần không nhỏ HS có thái độ không tích cực đối với giờ SHL vì các lý do như bị phê bình; phải học các môn Toán và Tiếng Việt trong giờ SHL; các HĐ nhàm chán; chỉ có cán bộ lớp mới được thể hiện hoặc không được tham gia HĐ nào trong giờ SHL.

2.3.2.2. Về phía giáo viên

Một số GV chưa có những hiểu biết đúng đắn về tổ chức SHL theo ĐHPTNL và chưa đề cao tầm quan trọng của SHL. Nhiều GV thiếu tài liệu tham khảo và chưa xác định được nội dung cụ thể của tiết SHL; GV còn sử dụng giờ SHL để củng cố, ôn tập những môn học khác.

2.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Từ kết quả khảo sát, chúng tôi có thể đưa ra nguyên nhân cho những hạn chế của việc thiết kế và tổ chức HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 như sau:

Thứ nhất, giờ SHL chưa được GV đánh giá đúng mức độ quan trọng, một phần không nhỏ GV vẫn chưa hiểu rõ về mục tiêu và vai trò của giờ SHL theo ĐHPTNL.

Thứ hai, GV chưa có một quy trình rõ ràng, khoa học trong thiết kế và tổ chức HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3.

Thứ ba, tài liệu SHL vẫn chưa phổ biến đối với GV tiểu học. GV thiếu tài liệu hướng dẫn, tham khảo về ý tưởng, các thức thiết kế, cách thức tổ chức HĐ,...

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trên cơ sở lý luận đã được xác lập ở Chương 1, chúng tôi đã tiến hành tìm hiểu thực trạng thiết kế và tổ chức SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 tại một số trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ở Chương 2.

Đề tài đã tiến hành khảo sát thực trạng bằng biểu mẫu đối với 70 GV về những nội dung: hiểu biết của GV về tổ chức SHL theo ĐHPTNL; đánh giá của GV về các nội dung tổ, phương pháp tổ chức, phương pháp đánh giá kết quả; đánh giá của GV về mục tiêu và vai trò của giờ SHL; đánh giá của GV về những năng lực và phẩm chất mà SHL theo ĐHPTNL giúp HS đạt được; đánh giá của GV về mức độ phù hợp của quy trình tổ chức HĐ SHL theo ĐHPTNL mà đề tài đề xuất; đánh giá của GV về khó khăn gặp phải khi thiết kế và tổ chức SHL. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã tiến hành khảo sát bằng PKS đối với 174 HS lớp 3 tại một số trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh về những nội dung: thái độ của HS đối với giờ SHL và lý do HS có thái độ tích cực hoặc tiêu cực đối với giờ SHL; những nội dung mà HS đã tham gia trong giờ SHL; sự yêu thích của HS đối với những HĐ được tổ chức; đánh giá mức độ có thể tổ chức HĐ của HS; những mong muốn của HS trong giờ SHL.

Thông qua khảo sát thực trạng, đề tài thu được những kết quả sau:

Đối với HS lớp 3, đa số HS yêu thích giờ SHL và đã được tham gia đa dạng các HĐ; HS đã chỉ ra được các HĐ mà các em yêu thích như tham gia trò chơi, tham gia tổng kết, đánh giá thi đua trong tuần của tổ, lớp; tham gia thảo luận và chia sẻ; tham gia giải quyết mâu thuẫn giữa bạn bè và thực hiện các sản phẩm thủ công. Ngoài ra, HS cũng tự đánh giá mức độ các em có thể từ tổ chức các HĐ trong giờ SHL hoặc tổ chức dưới sự hướng dẫn của GV. Đồng thời, các em cũng đã có những mong muốn và nhu cầu chính đáng như được chia sẻ, trò chuyện, tiếp nhận thái độ tích cực từ GV và có thêm khách mời tham dự trong giờ SHL. Bên cạnh những ưu điểm kể trên thì còn một phần không nhỏ HS có thái độ không tích cực đối với giờ SHL vì các lý do như bị phê bình; phải học các môn Toán và Tiếng Việt trong giờ SHL; các HĐ nhàm chán; chỉ có cán bộ lớp mới được thể hiện hoặc không được tham gia HĐ nào trong giờ SHL.

Đối với GV, kết quả khảo sát cho thấy, đa số GV đã có nhận thức đúng đắn về vai trò, mục tiêu của giờ SHL; tầm quan trọng của theo ĐHPTNL và tổ chức SHL theo ĐHPTNL. Ngoài ra, GV cũng đã xác định được nội dung trọng tâm, phương pháp tổ chức, phương pháp đánh giá kết quả và quy trình tổ chức phù hợp. Mặt khác, một số GV chưa có những hiểu biết đúng đắn về tổ chức SHL theo ĐHPTNL và chưa đề cao tầm quan trọng của SHL. Nhiều GV thiếu tài liệu tham khảo và chưa xác định được nội dung cụ thể của tiết SHL và quy trình tổ chức, thiết kế HĐ; GV còn sử dụng giờ SHL để củng cố, ôn tập những môn học khác.

Kết quả nghiên cứu thực trạng trên cũng chính là cơ sở để chúng tôi tiến hành đề xuất quy trình thiết kế và thiết kế một số HĐ theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ở Chương 3.

CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ VÀ THỬ NGHIỆM HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 3 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1 Thiết kế hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1 Mục đích thiết kế

Thiết kế các HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3. Đồng thời cung cấp cho GV ý tưởng, tài liệu cho các nội dung SHL theo CT HĐTN 2018.

3.1.2. Nguyên tắc thiết kế

Để phát huy tính hiệu quả, thuận lợi trong quá trình tổ chức SHL, việc thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL cần phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau:

Một là đảm bảo thực hiện mục tiêu sinh hoạt lớp

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, CT GDPT mới được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS. CT cụ thể hoá những mục tiêu của từng cấp học, lớp học, khoa học và chặt chẽ vậy nên để đảm bảo hiệu quả GD việc thiết kế HĐ giáo dục cần phải đạt được những mục tiêu mà CT đặt ra. Tương tự như vậy, việc thiết kế HĐ SHL cũng phải đạt được những mục tiêu được quy định trong CT HĐTN 2018. Bên cạnh đó, các HĐ SHL cần phải đảm bảo xây dựng môi trường giáo dục thân thiện. Trong đó, HS được tự do thảo luận, đưa ra ý kiến, chia sẻ và đóng góp vào công việc chung của lớp, xây dựng tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. Thay đổi cách nhìn của HS về tiết SHL truyền thống. Mặt khác, hình thành và phát triển cho HS năng lực được quy định cụ thể trong CT HĐTN 2018. Cụ thể, năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức các HĐ và năng lực định hướng nghề nghiệp.

Hai là đảm bảo tính sư phạm

Đây là nguyên tắc cơ bản để phân biệt HĐ giáo dục với các HĐ khác. HĐ giáo dục gắn liền với quá trình giáo dục, tạo điều kiện, cơ hội để HS đạt được những năng lực cần thiết. Chính vì bản chất này, các HĐ giáo dục cần được thiết kế hàm chứa nội dung tri thức, khoa học và chính xác.

Theo các nhà tâm lý học, HĐ học của HS ở các lứa tuổi khác nhau đòi hỏi các HĐ giáo dục phải linh hoạt và hợp với trình độ nhận thức khác nhau. Vì vậy khi thiết kế các HĐ SHL, người thiết kế cần quan tâm đến đặc điểm tâm sinh lý, sự phát triển về mặt nhận thức, ngôn ngữ của HS (đặc biệt là HS lớp 3) để các HĐ SHL trở nên dễ dàng tiếp cận với các em, gây hứng thú và tích cực tham gia vào các HĐ giáo dục.

Ba là đảm bảo tính tích cực của học sinh

Thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 phải tạo điều kiện để HS tham gia và tổ chức các HĐ. Khác với các tiết sinh hoạt truyền thống, việc thiết kế HĐ

SHL trong đề tài này không quá nặng nề về hành chính lớp học mà dựa trên quan điểm HS được tự do lựa chọn và chịu trách nhiệm với sự lựa chọn của bản thân.

Bốn là đảm bảo tính mở và linh hoạt

CT HĐTN 2018 mang tính mở và linh hoạt thể hiện qua việc tổ chức, sắp xếp nội dung HĐ và thời gian cho các nội dung. Như vậy, người thiết kế có thể đề xuất những nội dung cụ thể đáp ứng những yêu cầu cần đạt trong CT, có thể sắp xếp các nội dung sao cho phù hợp với tiến trình dạy học. Những nội dung đề xuất có thể mang tính thời sự, hấp dẫn góp phần hiệu quả HĐ giáo dục.

Bên cạnh đó, tính mở còn thể hiện trong môi trường học tập với không gian học tập mở. Các HĐ được thiết kế quy định vị trí chỗ ngồi linh động phù hợp với hình thức tổ chức và nội dung HĐ tạo không gian và cảm xúc gần gũi, tin tưởng và chia sẻ.

3.1.3. Quy trình thiết kế

Để thiết kế HĐ SHL theo ĐHTNL cho HS lớp 3 đảm bảo các nguyên tắc và tiêu chí lựa chọn như đã trình bày, chúng tôi đề xuất quy trình thiết kế gồm các bước như sau:

Bước 1: Tìm hiểu CT HĐTN tiểu học (đặc biệt ở lớp 3), xác định những phẩm chất, năng lực cần thiết; lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với loại hình SHL. Ở bước này, người nghiên cứu tiến hành xác định các nội dung, yêu cầu cần đạt cụ thể ở khối lớp 3. Từ đó xác định chủ đề giáo dục SHL. Đồng thời, chúng tôi tiến hành tìm hiểu tâm sinh lý, nhận thức của HS lớp 3.

Bước 2: Xác định mục tiêu chủ đề, mục tiêu cụ thể tương ứng với từng HĐ, nội dung, cách thức tiến hành, kiểm tra, đánh giá.

Mục tiêu của HĐ là những mong muốn về kết quả của chủ đề, của HĐ. Đây là yếu tố rất quan trọng quyết định hiệu quả của tiết SHL theo định hướng phát triển năng lực người học vì nó là nền tảng để chọn lựa, điều chỉnh nội dung và hình thức HĐ; là cơ sở để đánh giá HĐ. Do vậy, mục tiêu phải được xác định rõ ràng, cụ thể và phù hợp. Ở bước này, chúng tôi xác định mục tiêu chủ đề bao gồm phẩm chất chủ yếu, năng lực chung (từ CT GDPT tổng thể) và năng lực đặc thù (từ CT HĐTN khối lớp 4, 5). Sau đó, để thực hiện hệ thống mục tiêu đề ra người thiết kế cần xác định nguồn lực, thời gian, không gian,... cần thiết. Sau đó, lựa chọn phương án tối ưu cho mỗi mục tiêu đặt ra bằng cách cụ thể hóa mục tiêu thành từng nhiệm vụ cụ thể, chi tiết và lựa chọn phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức phù hợp. Cụ thể, chúng tôi hoàn thiện bảng tiến trình dạy học sau:

HĐ học	Mục tiêu dạy học	Nội dung HĐ	PPDH, KTDH	Phương án đánh giá
HĐ 1				
HĐ [n]				

Trong phạm vi đề tài này, chúng tôi vận dụng mô hình thảo luận của **Palomares (1974)**, mô hình SHL của **Ann Roeder Platt (1997)** và **Annette McGary (2020)**. Theo đó, nội hàm các giờ SHL sẽ gồm 4 giai đoạn: ổn định (tập hợp vòng tròn); tổng kết (người học sẽ tự tổng hợp và đánh giá); phương hướng (người học sẽ đề xuất các giải pháp dựa trên quá trình quan sát và thảo luận); sinh hoạt theo chủ đề (người học sẽ tham gia các nội dung giáo dục tương ứng với các chủ đề của tháng đó).

Bước 3: Thiết kế chi tiết từng HĐ.

Vận dụng chu trình ở bước 2, ở bước này chúng tôi chi tiết hóa từng HĐ đã được xác định ở bảng tiến trình dạy học trong bước 2, xác định rõ thời lượng tổ chức từng HĐ, nhiệm vụ cụ thể của GV và HS.

Bước 4: Tổ chức HĐ và điều chỉnh (nếu có).

Ở bước này, chúng tôi triển khai các HĐ SHL đã được thiết kế và xem xét điều chỉnh (nếu có).

3.1.4. Lựa chọn nội dung giáo dục Sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3

CT HDTN (Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành vào năm 2018) đóng vai trò quan trọng, mang tính quyết định đến nội dung SHL được lựa chọn trong đề tài của chúng tôi. Với quan điểm của chúng tôi, đây chính là căn cứ mang tính pháp lý để việc lựa chọn nội dung SHL cho HS lớp 3 đáp ứng được tính khoa học. Khi đó, việc thiết kế HĐ trở nên có cơ sở rõ ràng.

Nội dung của HĐ SHL được gắn liền với nội dung HĐ của chủ đề, sơ kết HĐ trong tuần, giải quyết các vấn đề chung, tổ chức các HĐ trong lớp, chuẩn bị các HĐ cho tuần tiếp theo, tháng tiếp theo. Nội dung của tiết SHL thường được triển khai theo 2 nội dung chính sau:

- Hành chính lớp học: tổng kết công tác trong tuần và phổ biến công tác của lớp, trường trong những tuần tiếp theo.
- SHL theo chủ đề: các nhóm HS có trách nhiệm thay phiên tổ chức theo chủ đề giáo dục (đã được xác định theo KHGD của trường, của lớp). Nội dung phần này đảm bảo tuân thủ CT HDTN ở cấp tiểu học với 4 mạch nội dung: hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và hướng nghiệp. Những nội dung này có thể được triển khai theo các phương thức đa dạng được xác định trong CT. Bên cạnh đó, những nội dung liên quan đến giáo dục địa phương, các nội dung mang tính thời sự của lớp, trường và xã hội, ... có thể linh hoạt bổ sung.

Nội dung của SHL có mối quan hệ chặt chẽ với nội dung của Sinh hoạt dưới cờ và HĐ giáo dục theo chủ đề. SHL cụ thể hoá, chi tiết hoá các bước của quá trình tổ chức HĐ giáo dục theo chủ đề như lập kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ nối tiếp, sơ kết việc thực hiện nhiệm vụ đã nhận trước đó, tổ chức các HĐ và tổng kết việc tổ chức HĐ giáo dục theo chủ đề. Bên cạnh đó, giờ SHL cũng biến những yêu cầu của nhà trường được phổ biến trong giờ sinh hoạt dưới cờ thành nhiệm vụ mà lớp phải

thực hiện. Như vậy, giờ sinh hoạt dưới cờ định hướng cho việc tổ chức giờ SHL, đồng thời, giờ SHL cung cấp các thông tin về lớp (số liệu, tình hình cụ thể,...) làm tư liệu đánh giá cho giờ sinh hoạt dưới cờ,... Như vậy, để xác định nội dung phần sinh hoạt theo chủ đề, GV cần căn cứ vào nội dung của chủ đề mà tuần hay tháng đó thực hiện, nhằm đảm bảo sự mạch lạc và nhất quán về mặt nội dung giáo dục và phải đảm bảo đạt được các yêu cầu cần đạt trong CT.

Bảng 3.1. Đề xuất ma trận loại hình HĐTN và yêu cầu cần đạt trong CT HĐTN 2018 lớp 3

Mạch nội dung	HĐ	Nội dung HĐ	GD theo chủ đề	Sinh hoạt lớp	Sinh hoạt dưới cờ	Câu lạc bộ
HĐ hướng vào bản thân	HĐ khám phá bản thân	Nhận ra được những nét riêng của bản thân.	X	X		
		Giới thiệu được các sở thích của bản thân.	X	X		X
	HĐ rèn luyện bản thân	Sắp xếp được thứ tự các HĐ, công việc trong ngày của bản thân và buổi đầu thực hiện được thời gian biểu đề ra.	X	X		
		Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.				
		Nhận thức được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.	X		X	
		Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.	X	X		
HĐ hướng đến xã hội	HĐ chăm sóc gia đình	Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.	X	X		

		Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.	X	X	X	
		Tham gia vào các HĐ trang trí nhà cửa.		X		
		Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.	X			
	HĐ xã hội dựng nhà trường	Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy giáo, cô giáo và thể hiện tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.	X	X		
		Biết cách hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè.	X	X		
		Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học, có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.	X	X		
		Tham gia các HĐ giáo dục, HĐ lao động của Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.		X	X	
	HĐ xã hội dựng cộng đồng	Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.	X	X		X
		Tham gia một số HĐ tình nguyện, nhà đạo, GD truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.	X	X	X	X
HĐ huấn ng đến tự nhệ n	HĐ tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan	Nhận diện được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	X			
		Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan	X		X	X

	thie□n nhie□n	thie□n nhie□n ở địa phu□o□ng.				
	HĐ tìm hiểu và bảo vệ□ mo□i tru□ờng	Nhạ□n biết đư□ợc những biểu hiệ□n của o□ nhiễm mo□i tru□ờng.	X			
		Tham gia tích cực vào các HĐ phù hợp với lứa tuổi trong phòng, chống o□ nhiễm mo□i tru□ờng.	X	X		X
HĐ hu□ớ ng nghie□ p	HĐ tìm hiểu về nghề nghie□p	Kể te□n đư□ợc mộ□t số đức tính cần có của ngu□ời lao độ□ng trong nghề nghiệ□p mà mình ye□u thích.	X			
		Nhạ□n ra đư□ợc mộ□t số đức tính của bản tha□n lie□n quan đến nghề ye□u thích.	X			
		Biết giữ an toàn trong lao độ□ng.	X		X	

Đặc điểm sinh hoạt lớp

SHL là một loại hình HĐTN bắt buộc, được xác định rõ ràng trong CT HĐTN - HĐTN, hướng nghiệp (2018). Đây là dạng HĐ giáo dục tập thể, thường được tổ chức vào đầu tuần hoặc tiết cuối cùng của tuần học theo quy mô lớp học và có thể được tổ chức trong hoặc ngoài lớp học.

SHL là một hình thức tự quản của HS; đồng thời là một trong những biện pháp cơ bản để xây dựng môi trường giáo dục tích cực, thân thiện. Mục tiêu của của tiết SHL là nhằm sơ kết tình hình học tập, rèn luyện của HS; cụ thể hoá những yêu cầu của nhà trường thành nhiệm vụ của lớp và cá nhân; đánh giá những công việc, HĐ của tập thể đã và đang diễn ra trong tuần vừa qua; đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng lớp học. Bên cạnh đó, trong tiết SHL, nhiều nội dung giáo dục chung cho cả lớp được tiến hành như nội quy và quy tắc ứng xử trong lớp học, nội dung giáo dục của các chủ đề trải nghiệm,...

Tiết SHL có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình phát triển phẩm chất và năng lực cho HS. Đây là cơ hội để xây dựng niềm tin giữa HS và HS; GV và HS; GV, HS với các lực lượng tổ chức khác. Bên cạnh đó, tiết SHL cho phép xây dựng môi trường tôn trọng sự khác biệt và tạo cảm giác thân thuộc, gần gũi, ở đây tất cả các ý kiến của HS đều được lắng nghe, công nhận và quan trọng. Ngoài ra, tiết học này còn tạo cảm giác tích cực cho quá trình học, HS sẽ cảm thấy bản thân quan trọng trong mắt của người khác từ đó hình thành sự tự tin và động lực học tập. Có thể nói, SHL có tác

dụng to lớn trong việc giáo dục tập thể, phát huy vai trò vừa là môi trường giáo dục vừa là phương tiện giáo dục của tập thể với đa dạng các phương pháp và hình thức tổ chức.

Khác với trước đây, tiết SHL thường do GV điều hành và tổ chức hoặc do một số HS là cán bộ lớp tổ chức. Hiện nay, tiết SHL phải có sự tham gia, phối hợp, liên kết giữa nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Trong đó, GV đóng vai trò chính trong việc tổ chức, hướng dẫn HS tổ chức và tham gia HĐ SHL. Tất cả HS đều có cơ hội tham gia và tổ chức bằng cách phân công luân phiên việc tổ chức cho các nhóm và cá nhân. Đây là một trong những yêu cầu cơ bản để hình thành và phát triển năng lực đặc thù cho HS, đặc biệt là năng lực thiết kế và tổ chức HĐ.

Về đánh giá kết quả giáo dục của HS trong giờ SHL, nội dung đánh giá tập trung chủ yếu vào sự đóng góp của HS cho các HĐ tập thể và thái độ của HS khi tham gia các HĐ chung của tập thể.

Căn cứ vào CT HĐTN 2018, nội dung chủ đề, nội dung giáo dục SHL theo chủ đề, đặc thù loại hình SHL, thực trạng tổ chức SHL ở Chương 2 và đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức ở Chương 1 và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường để xác định những nội dung cụ thể cho HĐ SHL và yêu cầu cần đạt của từng nội dung giáo dục cho HS lớp 3 như sau:

Bảng 3.2. Nội dung SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3

Tuần	Chủ đề	Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt
1	Em và mái trường mến yêu	HĐ xa□y dựng nhà tru□ờng	Tìm hiểu được một số kỹ năng tổ chức HĐ
2			Xây dựng tủ sách lớp học
3			Lập kế hoạch trang trí lớp học
4			Chia sẻ được cảm xúc sau khi trang trí lớp học
5	Vì một cuộc sống an toàn	HĐ rèn luyệ□n bản tha□n	Trình bày được những biện pháp tham gia giao thông an toàn
6			Lập được bảng lưu ý về các loại thực phẩm
7			Chia sẻ được những biện pháp bảo quản thực phẩm
8			Nhận diện được thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn qua tranh ảnh
9	Kính yêu thầy cô -	HĐ xây dựng nhà trường	Chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy, cô giáo
10	Thân thiện với bạn bè		Chia sẻ được cảm xúc khi thực hiện việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô

11			Xây dựng được “quy ước tình bạn”
12			Sưu tầm được một số bài hát liên quan đến chủ đề bạn bè và thầy cô
13			Nêu được một số HĐ tình nguyện nhân đạo tại địa phương
14	Uống nước nhớ nguồn	HĐ xây dựng cộng đồng	Lập kế hoạch tổ chức gây quỹ tình nguyện
15			Tái chế được các vật dụng để gây quỹ tình nguyện
16			Tham gia hội chợ gây quỹ tình nguyện
17	Chào năm mới	HĐ chăm sóc gia đình	Lập phiếu tìm hiểu thu nhập của các thành viên
18			Lập phiếu điều tra về việc sử dụng điện, nước trong gia đình
19			Thực hiện nhật ký tiết kiệm điện nước
20			Báo cáo được tiến độ thực hiện tiết kiệm điện, nước trong gia đình
21	Tự chăm sóc và phục vụ bản thân	HĐ rèn luyện bản thân	Giới thiệu được một số kỹ năng chăm sóc và phát triển bản thân
22			Lập được kế hoạch xây dựng thói quen rèn luyện để phát triển bản thân
23			Chia sẻ được những việc đã làm để rèn luyện và phát triển bản thân
24			Thực hiện được việc làm tự chăm sóc và phục vụ bản thân
25	Yêu thương gia đình - Quý trọng phụ nữ	HĐ chăm sóc gia đình	Giới thiệu được cách thực hiện những việc giữ gìn nhà cửa gọn gàng và ngăn nắp
26			Thực hành làm một số vật dụng trang trí nhà cửa
27			Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, lòng biết ơn với những người thân trong gia đình
28	Môi trường xanh - Cuộc sống xanh	HĐ tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Lập kế hoạch tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương
29			Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

30		HĐ tìm hiểu và bảo vệ môi trường	Tìm hiểu về thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương
31			Tái chế được một số vật dụng cũ
32	Những người sống quanh em	HĐ tìm hiểu về nghề nghiệp	Sưu tầm được hình ảnh về nghề nghiệp yêu thích
33			Giới thiệu những tranh, ảnh đã sưu tập về nghề nghiệp yêu thích
34			Chia sẻ được về nghề nghiệp yêu thích
35			Lập được kế hoạch những việc sẽ làm trong mùa hè

3.1.5. Hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 đã thiết kế

Trong đề tài này, chúng tôi lựa chọn và thiết kế các nội dung SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 theo 07 chủ đề (chủ đề 1: Em và mái trường mến yêu; chủ đề 2: Vì một cuộc sống an toàn; chủ đề 3: Kính yêu thầy cô - Thân thiện với bạn bè; chủ đề 4: Uống nước nhớ nguồn; chủ đề 5: Chào năm mới; chủ đề 6: Tự chăm sóc và phục vụ bản thân; chủ đề 7: Yêu thương gia đình - Quý trọng phụ nữ; chủ đề 8: Môi trường xanh - Cuộc sống xanh; chủ đề 9: Những người sống quanh em). Bên cạnh đó, chúng tôi đã thiết kế 1 Sổ tay SHL dành cho các em HS lớp 3. Mỗi chủ đề chúng tôi chọn 1 nội dung để minh họa được thể hiện trong bảng dưới đây:

Bảng 3.3. Yêu cầu cần đạt tương ứng với từng tuần trong các chủ đề mà đề tài đã thiết kế

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt
Em và mái trường mến yêu	
Tuần 1: Em lập kế hoạch	- Chỉ ra được những việc bản thân đã làm trong tuần vừa qua - Tìm ra được chủ đề trang trí lớp học - Thực hành lập kế hoạch trang trí lớp học vào tuần tiếp theo - Phân công công việc dựa vào đặc điểm của từng thành viên trong nhóm
Vì một cuộc sống an toàn	
Tuần 6: Em sử dụng thực phẩm an toàn	- Phân chia nhiệm vụ dựa vào năng lực mỗi người - Chỉ ra được những việc bản thân đã làm trong tuần vừa qua - Liệt kê và phân biệt được các loại thực phẩm - Lập được bảng lưu ý về các loại thực phẩm
Kính yêu thầy cô - Thân thiện với bạn bè	
Tuần 11: Thân thiện với bạn bè	- Chỉ ra được những việc bản thân đã làm trong tuần vừa qua - Chỉ ra một số hậu quả khi thực hiện các hành động không phù hợp trong các mối quan hệ bạn bè

	- Nêu được giải quyết mâu thuẫn phù hợp trong các mối quan hệ bạn bè - Xây dựng được quy ước tình bạn - Thực hiện một số việc làm đơn giản có trong quy ước tình bạn
Uống nước nhớ nguồn	
Dự án “Uống nước nhớ nguồn”	- Nêu được những điểm tốt và hạn chế của bản thân trong tuần vừa qua - Nêu được những cách khắc phục hạn chế trong tuần vừa qua và những mong muốn cho tuần tiếp theo - Kể được tên một số HD tình nguyện tại địa phương - Tìm hiểu được những thông tin phục vụ cho một số HD tình nguyện - Nêu được nhận xét, góp ý về thông tin và ý tưởng của nhóm khác - Đặt được các câu hỏi liên quan đến các thương binh liệt sĩ và lịch sử địa phương
Chào năm mới	
Tuần 19: Nhật ký tiết kiệm điện, nước	- Chỉ ra được những việc bản thân đã làm và chưa làm trong tuần vừa qua - Nêu một số việc dự định sẽ làm trong tuần tiếp theo - Chia sẻ cảm xúc của bản thân trong tuần vừa qua - Lập kế hoạch viết nhật ký tiết kiệm điện, nước
Tự chăm sóc và phục vụ bản thân	
Tuần 24: Rèn luyện và phát triển bản thân	- Nhận xét được những điểm tốt và hạn chế của bản thân trong tuần vừa qua - Đề xuất được cách khắc phục các hạn chế trong tuần vừa qua - Nêu được những mong muốn cho tuần tiếp theo - Chia sẻ được những việc đã làm để rèn luyện và phát triển bản thân - Nêu được những thuận lợi, khó khăn khi tự chăm sóc và phục vụ bản thân
Yêu thương gia đình - Quý trọng phụ nữ	
Tuần 26: Giỏ hoa yêu thương	- Chỉ ra được những việc bản thân đã làm trong tuần vừa qua - Nêu những việc sẽ làm trong tuần sau để giúp đỡ gia đình - Thực hành làm một số vật dụng trang trí nhà cửa - Chia sẻ được cảm xúc sau khi hoàn thành xong sản phẩm
Môi trường xanh - Cuộc sống xanh	

Tuần 31: Tái chế rác thải	- Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân trong tuần vừa qua - Nêu được cảm xúc của bản thân sau khi hoàn thành một số công việc đã dự định - Đề xuất một số lời khuyên cho bạn bè hoặc thầy cô - Liệt kê được các việc sẽ làm trong tuần tiếp theo - Tái chế chai nhựa thành chậu trồng cây
------------------------------	--

Những người sống quanh em

Tuần 34: Ước mơ của em	- Chỉ ra được những việc bản thân đã làm trong tuần vừa qua - Lập kế hoạch cho giờ SHL kết thúc năm học vào tuần tiếp theo - Chia sẻ được về nghề nghiệp yêu thích
---------------------------	--

KHGD “Tái chế rác thải” được chúng tôi thiết kế thuộc chủ đề Môi trường xanh - Cuộc sống xanh thiết kế theo trình tự các bước như đã nêu ở mục 3.1.3 cụ thể như sau:

Bước 1: Tìm hiểu CT HĐTN ở tiểu học (lớp 3), nội dung SHL, đặc điểm HS lớp 3 và xác định chủ đề.

Ở bước này, chúng tôi tìm hiểu CT HĐTN, HĐTN hướng nghiệp (lớp 3) và tiến hành xác định yêu cầu cần đạt chính cho nội dung HĐ tìm hiểu và bảo vệ môi trường. Từ cơ sở này, chúng tôi xác định chủ đề giáo dục SHL với nội dung Tái chế rác thải thuộc chủ đề Môi trường xanh - Cuộc sống xanh.

Nội dung HĐ	Yêu cầu cần đạt
HĐ tìm hiểu và bảo vệ môi trường	Tái chế chai nhựa thành chậu trồng cây

Bước 2: Xác định mục tiêu chủ đề, từ đó xác định mục tiêu tương ứng với từng HĐ, nội dung, cách thức tổ chức và phương pháp kiểm tra, đánh giá.

Sau khi xác định yêu cầu cần đạt chính cho nội dung giáo dục, bước tiếp theo chúng tôi hệ thống các mục tiêu cho chủ đề bao gồm phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù phù hợp với nội dung giáo dục SHL cho lớp 3. Từ đó hệ thống các mục tiêu và đề ra các phương án tối ưu, cụ thể hóa ở mỗi nhiệm vụ cụ thể, minh họa như sau:

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia giờ Sinh hoạt lớp này, HS có:

1. Phẩm chất

Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ theo sự phân công. (1)

2. Năng lực chung

Năng lực tự chủ và tự học: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp. (2)

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. (3)

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Từ sự hướng dẫn của thầy cô, sáng tạo được sản phẩm mang dấu ấn cá nhân. (4)

3. Năng lực đặc thù

- Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân trong tuần vừa qua. (5)
- Nêu được cảm xúc của bản thân sau khi hoàn thành một số công việc đã dự định. (6)
- Đề xuất một số lời khuyên cho bạn bè hoặc thầy cô. (7)
- Liệt kê được các việc sẽ làm trong tuần tới. (8)
- Tái chế chai nhựa thành chậu trồng cây. (9)

HĐ	Mục tiêu dạy học	Nội dung HĐ	PPDH, KTDH	Phương án đánh giá
Khởi động	HS hứng thú, vui vẻ tham gia tiết sinh hoạt lớp và tập hợp thành một vòng tròn	Nhóm điều hành hướng dẫn HS di chuyển thành 1 vòng tròn trên nền nhạc	Trực quan	HS tìm được vị trí trong vòng tròn, vui vẻ.
Tổng kết	(3), (5)	Nhóm điều hành hướng dẫn HS tham gia trò chơi “Truyền bóng” nhằm nêu được những việc đã làm được hoặc chưa làm được trong tuần vừa qua	Trò chơi, đàm thoại	HS nêu rõ ràng việc đã hoàn thành trong tuần vừa qua và việc chưa hoàn thành và lý do.
Phương hướng	(1), (6), (7) và (8)	- HS tham gia viết thư nhằm khuyên nhủ hoặc đề xuất các biện pháp cho bạn bè hoặc thầy cô - HS tham gia lập kế hoạch cho tuần tới	Đàm thoại	Hầu hết HS đều hoàn thành phiếu bài tập và viết được lá thư
Sinh hoạt theo chủ đề	(4), (9)	HS tham gia HĐ tái chế chai nhựa thành chậu cây	Thực hành	Tất cả các nhóm đều tái chế được chậu cây, chia sẻ

Bước 3: Thiết kế chi tiết từng HĐ học.

Từ bảng tiến trình ở bước 2, chúng tôi tiến hành thiết kế chi tiết các HĐ học, cụ thể như sau:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động - 3 phút

a. Mục tiêu: HS hứng thú, vui vẻ tham gia tiết sinh hoạt lớp và tập hợp thành một vòng tròn.

- GV mở một đoạn nhạc vui tươi “Please and thank you song” và nhóm HS điều hành hướng dẫn các bạn xếp thành một vòng tròn lớn.

- HS chọn vị trí ngồi sao cho thoải mái và tự tin nhất.

- GV cũng là một thành viên của vòng tròn.

- GV nhận xét HĐ, giới thiệu tiết sinh hoạt lớp với chủ đề: **MÔI TRƯỜNG XANH - CUỘC SỐNG XANH.**

c. Dự kiến sản phẩm học tập: Vòng tròn HS

d. Dự kiến kết quả học tập: HS tìm được vị trí trong vòng tròn, vui vẻ.

2. Hoạt động Tổng kết - 7 phút

a. Mục tiêu:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân so với tuần vừa qua.

b. Cách thực hiện:

- GV mở một đoạn nhạc và nhóm HS điều hành phổ biến luật chơi cho các bạn.

- HS nghe nhạc và truyền quả bóng cho nhau. Khi đoạn nhạc kết thúc, bóng ở trong tay HS nào, HS đó được nói về “3 việc đã làm trong tuần vừa qua” và “1 việc chưa làm được trong tuần vừa qua”; Điều gì khiến bản thân chưa thể thực hiện được việc đó?

- HS lắng nghe bạn chia sẻ.

- HS khác động viên; GV động viên, khích lệ.

c. Dự kiến sản phẩm học tập: Phần chia sẻ của HS.

d. Dự kiến kết quả học tập: HS nêu rõ ràng việc đã hoàn thành trong tuần vừa qua và việc chưa hoàn thành và lý do.

3. Hoạt động Phương hướng - 10 phút

a. Mục tiêu:

- Trách nhiệm: hoàn thành các nhiệm vụ theo sự phân công.

- Đề xuất một số lời khuyên cho bạn bè hoặc thầy cô.

- Liệt kê được các việc sẽ làm trong tuần tới.

- Nêu được cảm xúc của bản thân sau khi hoàn thành một số công việc đã dự định.

b. Cách thực hiện:

- HS thực hiện viết “Lá thư yêu thương” về các nội dung như lời khuyên cho bạn hoặc viết cho GV lời khuyên, đề xuất.

- Sau khi viết xong, HS sẽ bỏ lá thư vào lọ “Lá thư yêu thương”.

- Sau giờ học, HS và GV có thể đọc những lá thư được gửi tới.
- Nhóm HS điều hành phát phiếu học tập cho các bạn (phụ lục) và hướng dẫn các bạn liệt kê những việc sẽ làm trong tuần sau.
- HS hoàn thành phiếu bài tập bằng cách:
 - + Kể tên 3 việc sẽ làm trong tuần tới.
 - + Dự đoán cảm xúc khi hoàn thành xong các việc đó.
 - + Vẽ biểu cảm gương mặt phù hợp với cảm xúc.
- HS chia sẻ.
- HS nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét và yêu cầu HS giữ lại phiếu bài tập để đánh giá vào tuần sau.
- c. Dự kiến sản phẩm học tập:** Phiếu học tập của HS, lá thư.
- d. Dự kiến kết quả học tập:** Hầu hết HS đều hoàn thành phiếu bài tập và viết được lá thư.

4. Hoạt động Sinh hoạt theo chủ đề - 15 phút

a. Mục tiêu:

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: từ sự hướng dẫn của thầy cô, sáng tạo được sản phẩm mang dấu ấn cá nhân.
- Tái chế chai nhựa thành chậu trồng cây.

b. Cách thực hiện

- Nhóm HS phụ trách hướng dẫn các bạn tái chế chai nhựa thành chậu trồng cây theo 6 nhóm.
- HS nhận vật dụng từ GV và xem video hướng dẫn.
- B1: Cắt đôi chai nhựa, chiều cao khoảng 20 - 25cm để làm chậu cây.
- B2: Dùng băng keo dán xung quanh miệng chai (chỗ cắt) để tránh bị xước tay trong quá trình làm.
- B3: Cắt dán giấy màu, tạo thành hình mà mình yêu thích, tùy vào sở thích cá nhân của mỗi nhóm.
- B4: Hoàn thiện chậu cây.
- HS thực hiện làm chậu cây và trang trí chậu cây.
- HS chia sẻ về chậu cây trước cả lớp.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét, tổng kết.

c. Dự kiến sản phẩm học tập: Chậu cây của HS và phần chia sẻ của HS.

d. Dự kiến kết quả học tập: Tất cả các nhóm đều tái chế được chậu cây và chia sẻ.

IV. PHỤ LỤC



Bước 4: Tổ chức HĐ và điều chỉnh (nếu có).

Sau khi tiến hành thực nghiệm, chúng tôi điều chỉnh thời lượng ở mỗi HĐ để phù hợp với đặc điểm của lớp.

3.2. Quy trình tổ chức Sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3

Hình 3.1. Quy trình tổ chức SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3



Trong đó:

Khởi động là HĐ tạo tâm thế, hứng thú cho HS; kết nối HS với chủ đề bài học. Chúng tôi sử dụng HĐ khởi động nhằm tập hợp HS thành một vòng tròn, xây dựng bầu không khí thân thiện, kết nối HS với GV và HS với HS để HS dễ dàng thảo luận và chia sẻ.

HĐ Tổng kết giúp HS tự đánh giá bản thân về các khía cạnh: những nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ chưa hoàn thành trong tuần vừa qua. Nói cách khác, HS phải gợi nhớ lại tuần vừa qua thông qua các câu hỏi gợi ý hoặc định hướng của nhóm HS phụ trách điều hành. Các yêu cầu HS có thể thực hiện ở bước này là: thảo luận với nhóm, điền phiếu, đối thoại,...

HĐ Phương hướng là HĐ giúp HS lên kế hoạch một số công việc của tuần tới hoặc đề xuất một số biện pháp để khắc phục những mặt hạn chế vừa nêu ở HĐ tổng kết. Bên cạnh đó, nhóm phụ trách có thể điều hành lớp phân công chuẩn bị cho các nhiệm vụ được nhà trường phân công.

HĐ Sinh hoạt theo chủ đề sẽ do các nhóm HS có trách nhiệm thay phiên tổ chức theo chủ đề giáo dục (đã được xác định theo KHGD của trường, của lớp). Nói cách khác, HS sẽ tổ chức và tham gia vào đa dạng các HĐ: trò chơi, thảo luận, giải quyết vấn đề,... nhằm đạt được các mục tiêu và yêu cầu cần đạt được quy định trong CT HĐTN.

Một điều lưu ý trong mỗi HĐ giáo dục đều có quá trình đánh giá. Ở đó, HS tự đánh giá những việc đã thực hiện, việc chưa thực hiện của bản thân; đánh giá đồng đẳng và đánh giá nhóm về những vấn đề, những kinh nghiệm được nêu ra để có thể điều chỉnh và thu nhận chúng. Bước này không thực hiện riêng lẻ mà được lồng ghép vào 3 bước trên. Các yêu cầu HS có thể thực hiện ở bước này là: tự suy ngẫm và rút ra kết luận, nhận xét và bổ sung ý kiến của bạn, phản biện ý kiến trong nhóm,...

3.3. Thử nghiệm một số hoạt động Sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3

3.3.1. Mục đích thử nghiệm

Việc thử nghiệm nhằm kiểm tra tính khả thi và hiệu quả của HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 do đề tài thiết kế, từ đó chứng minh giả thuyết khoa học của đề tài.

Cụ thể, chúng tôi tiến hành thử nghiệm để đánh giá hiệu quả của HĐ và tiết dạy, quá trình giáo dục “Tái chế rác thải”. Sau đó, chúng tôi có thể điều chỉnh và hoàn thiện HĐ SHL đã đề xuất. Tiếp theo đó, chúng tôi tiến hành đánh giá sự hứng thú, thái độ, sự hợp tác của HS lớp 3 đối với việc tham gia giờ SHL theo ĐHPTNL thông qua phiếu trưng cầu ý kiến dành sau buổi học.

3.3.2. Nội dung thử nghiệm

Do giới hạn về thời gian thực hiện đề tài, căn cứ vào điều kiện thực tế tại nhà trường tiểu học trong thời gian tiến hành thử nghiệm, chúng tôi tổ chức thử nghiệm 01 KHGD thuộc chủ đề “Môi trường xanh - Cuộc sống xanh”. Cụ thể dưới bảng sau:

Bảng 3.4. Nội dung kế hoạch dạy học thử nghiệm

STT	HĐ	Nội dung HĐ
1	Khởi động	Nghe bài hát và di chuyển tập hợp thành vòng tròn
2	Tổng kết	Tham gia trò chơi “Truyền bóng” nhằm chia sẻ về những việc đã làm và chưa làm được trong tuần qua
3	Phương hướng	Tham gia viết thư khuyên nhủ, đề xuất cho bạn bè và thầy cô Lập kế hoạch cho tuần mới
4	Sinh hoạt theo chủ đề	Tham gia làm các sản phẩm tái chế chai nhựa thành chậu cây

3.3.3. Đối tượng, thời gian, địa bàn thử nghiệm

Đối tượng thử nghiệm: 40 HS lớp 3, tại trường tiểu học C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Các em HS này có đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức phù hợp với lứa tuổi.

Thời gian thử nghiệm: Tiến hành trong học kỳ 2, năm học 2020 - 2021 (10/03/2021).

Địa bàn thử nghiệm: lớp 3 trường tiểu học C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3.4. Cách thức tiến hành thử nghiệm

Chọn ngẫu nhiên HS thuộc 01 lớp 3 (40 HS) của trường tiểu học C (Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh). HS lớp thử nghiệm có mức độ phát triển nhận thức, đặc điểm tâm sinh lý, điều kiện giáo dục bình thường.

Tiến trình thử nghiệm được thực hiện qua 04 giai đoạn cụ thể như sau:

* Giai đoạn 1: Chuẩn bị thử nghiệm

- Bước 1: Xác định mục đích, đối tượng, thời gian, địa điểm và nội dung thử nghiệm.
- Bước 2: Thiết kế HĐ SHL.
- Bước 3: Lập kế hoạch tổ chức thử nghiệm.
- Bước 4: Khảo sát thử các HĐ SHL đã thiết kế và chỉnh sửa, hoàn thiện.

* Giai đoạn 2: Triển khai thử nghiệm

- Tổ chức giờ SHL: triển khai kế hoạch đã thiết kế thành HĐ GD thực tế theo kế hoạch thử nghiệm.
- Mời GV lớp 3 dự giờ tiết học.

* Giai đoạn 3: Khảo sát kết quả sau thử nghiệm

- Bước 1: Khảo sát thái độ của HS đối với các HĐ các em đã tham gia.
- Bước 2: Khảo sát đánh giá của GV đối với các HĐ đã thử nghiệm.

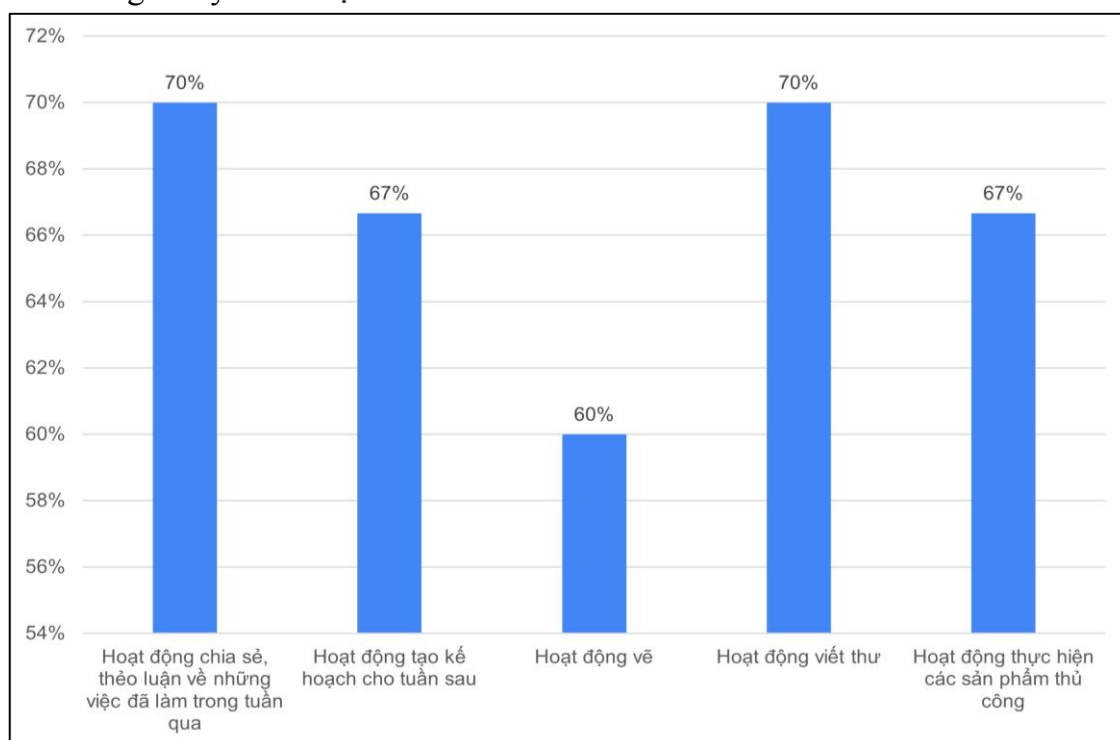
* Giai đoạn 4: Phân tích và đánh giá kết quả thử nghiệm

- Bước 1: Mô tả, phân tích thái độ của HS đối với các HĐ đã thử nghiệm.
- Bước 2: Mô tả, phân tích đánh giá của GV đối với các HĐ đã thử nghiệm.
- Bước 3: Kết luận về tính khả thi và hiệu quả của HĐ mà đề tài thiết kế.

3.3.5. Kết quả thử nghiệm

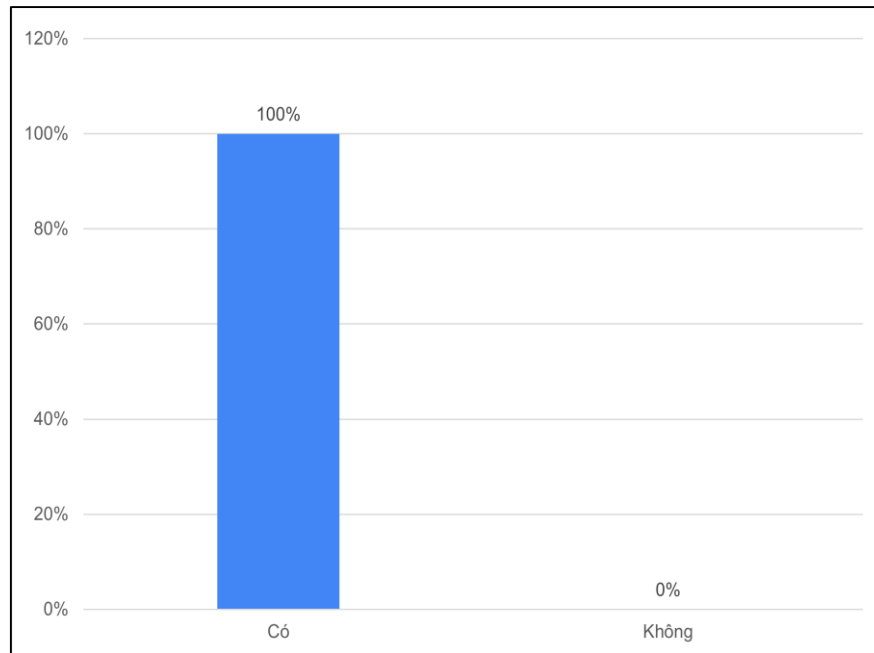
3.3.5.1. Đánh giá của học sinh

Sau khi thử nghiệm, chúng tôi tiến hành trưng cầu ý kiến của HS thông qua phiếu trưng cầu ý kiến. Cụ thể như sau:



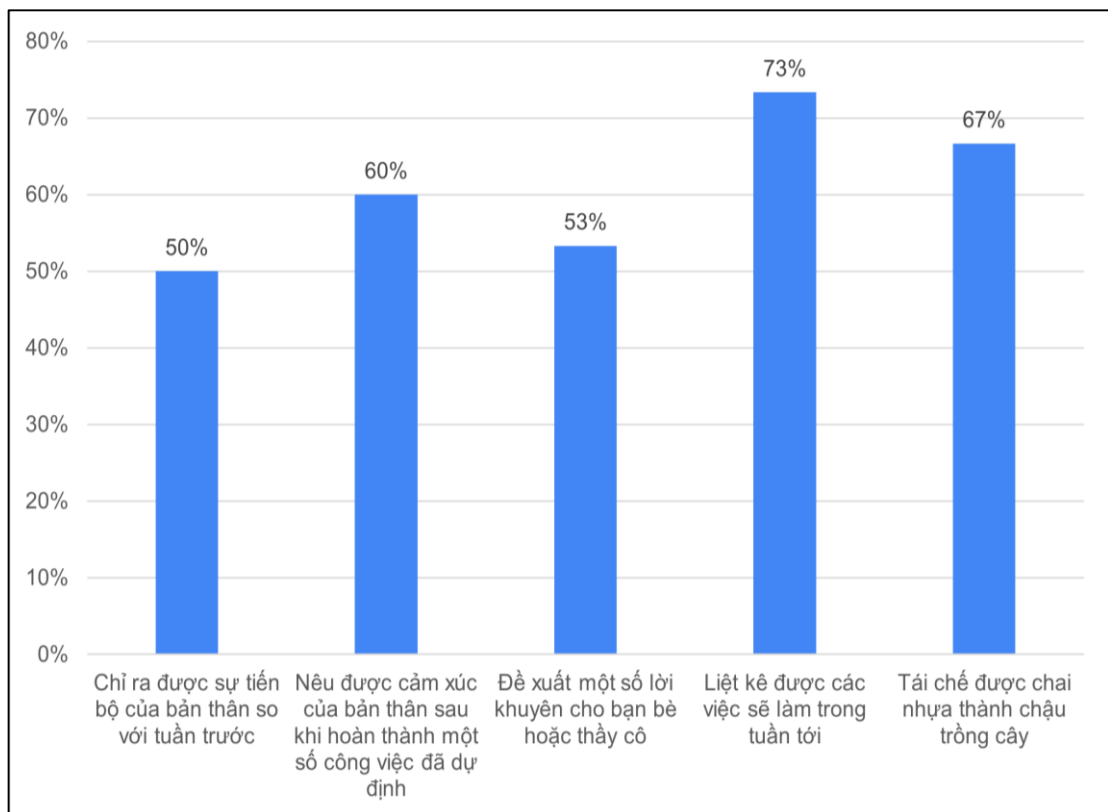
Biểu đồ 3.1. Những HĐ giáo dục mà HS vừa tham gia

Khi được hỏi về những HĐ giáo dục mà HS đã tham gia, hầu hết các em đều nêu được những HĐ vừa được hướng dẫn, cụ thể 70% HS tham gia chia sẻ, thảo luận về những việc đã làm trong tuần qua, 70% HS tham gia HĐ viết thư cho bạn bè hoặc thầy cô, 67% HS tham gia lập kế hoạch cho tuần sau, 67% HS tham gia thực hiện các sản phẩm thủ công và 60% HS trả lời tham gia HĐ vẽ. Như vậy có thể thấy HS được tham gia vào đa dạng các HĐ trong giờ SHL theo ĐHPTNL nhằm thay đổi cảm giác “nhàm chán” khiến các em có cảm xúc tiêu cực với giờ SHL.



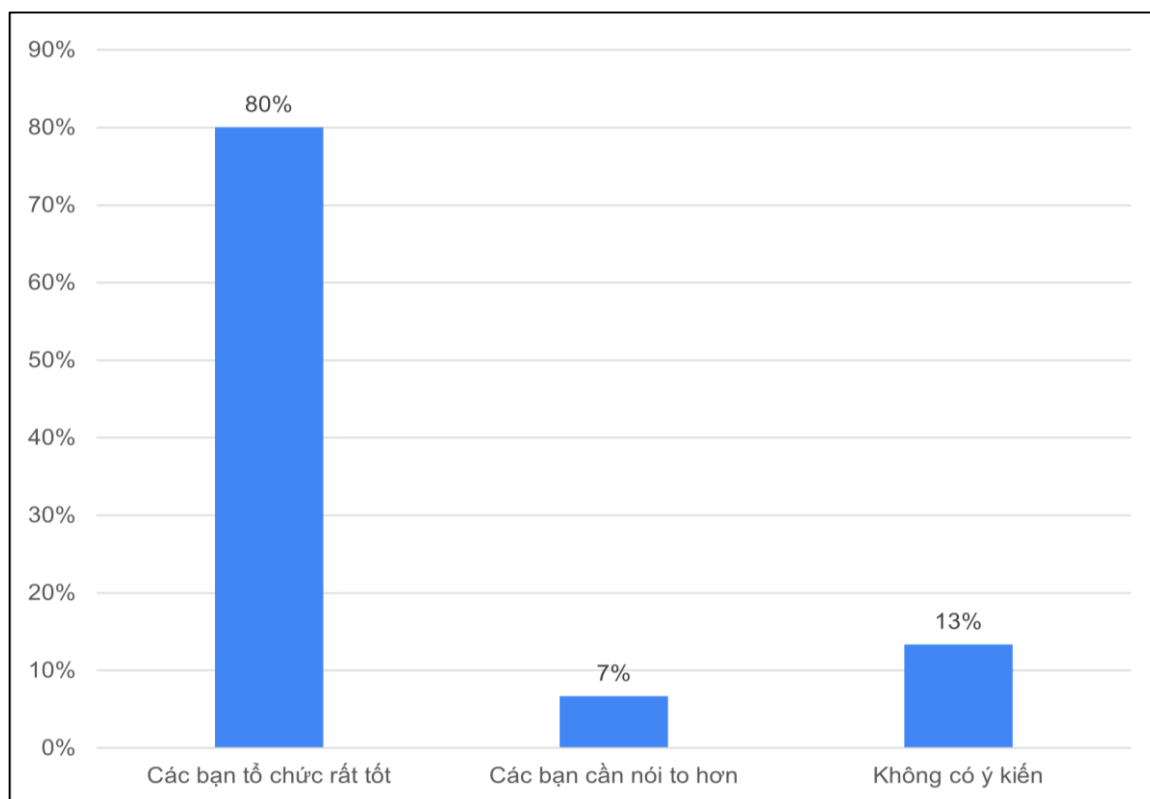
Biểu đồ 3.2. Thái độ của HS đối với giờ SHL vừa tổ chức

Quan sát biểu đồ, chúng tôi thấy rằng 100% HS lớp thực nghiệm trả lời là có khi được hỏi là có thích giờ SHL vừa tham gia hay không. Từ đó, có thể thấy các HĐ mà đề tài thiết kế và đề xuất mới mẻ, thú vị và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nhận thức của HS lớp 3; bước đầu tạo ra môi trường giáo dục thân thiện khiến HS thích thú tham gia.



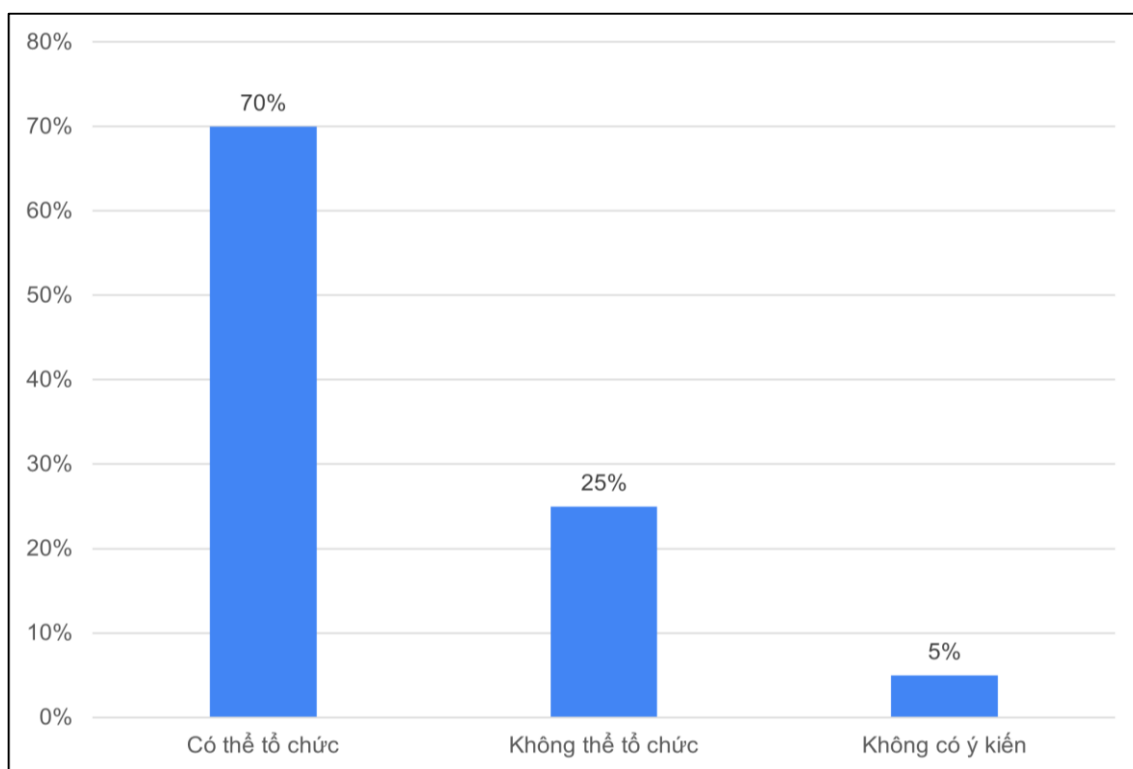
Biểu đồ 3.3. Những điều HS đạt được sau khi tham gia giờ SHL

Để khảo sát về mức độ hiệu quả của HĐ đã đề xuất, chúng tôi tiến hành hỏi HS về những điều mà HS đã đạt được thông qua giờ SHL vừa tham gia. 73% HS liệt kê được các nhiệm vụ sẽ thực hiện trong tuần tới; 67% HS tái chế được chai nhựa thành chậu cây; 60% HS nêu được cảm xúc của bản thân sau khi hoàn thành một số công việc đã dự định; 53% đề xuất một số lời khuyên cho bạn bè và thầy cô; 50% HS chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân so với tuần trước. Có thể thấy, những HĐ mà đề tài thiết kế đã bước đầu có hiệu quả trong việc giúp HS hình thành những năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực thiết kế và tổ chức được quy định trong CT HĐTN.



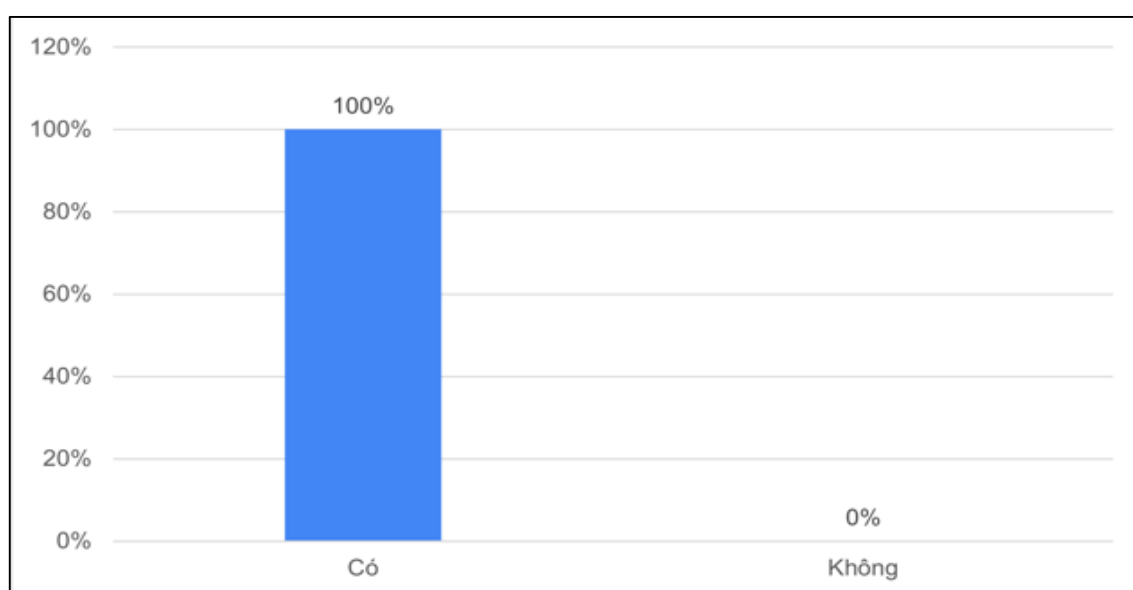
Biểu đồ 3.4. Nhận xét của HS về nhóm điều hành giờ SHL

Thông qua kết quả khảo sát, nhóm điều hành nhận được nhiều lời khen và động viên từ các bạn HS khác trong lớp, trong đó có đến 80% HS cho rằng nhóm điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ; 13% HS không có ý kiến và 7% HS đưa ra lời khuyên nhóm điều hành nên nói to hơn. Đây là những biểu hiện tích cực cho thấy HSTH nói chung và HS lớp 3 nói chung có khả năng tổ chức các HĐ đơn giản khi được thầy cô hướng dẫn.

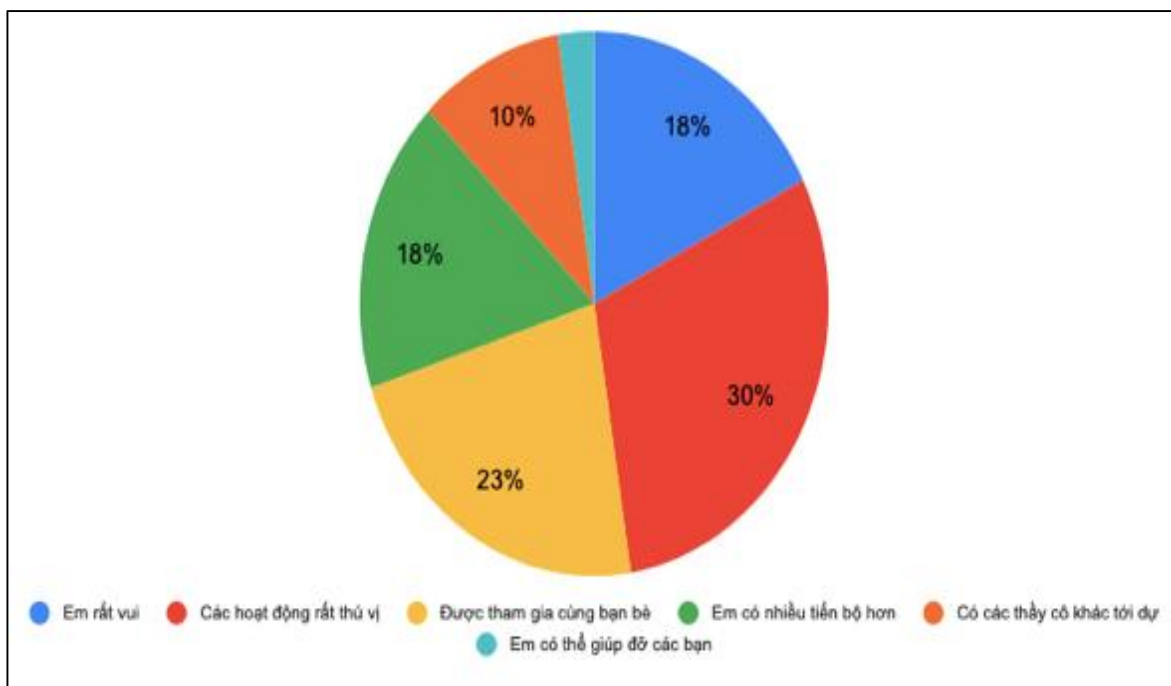


Biểu đồ 3.5. Khả năng tổ chức giờ SHL của HS

Sau khi tham gia vào các HĐ và quan sát các bạn trong nhóm phụ trách điều hành giờ SHL; HS được hỏi về khả năng tự tổ chức, tỉ lệ HS có khả năng có thể tổ chức lên đến 70%, 25% HS cho rằng không thể tổ chức và 5% HS không có ý kiến. Qua số liệu trên có thể thấy nhiều HS có thể tự tổ chức hoặc tổ chức dưới sự hướng dẫn của GV cho thấy HĐ mà đề tài đề xuất có tính hiệu quả bước đầu trong việc tạo cơ hội để HS tích cực tham gia và tổ chức; góp phần phát triển năng lực cho HS, đặt biệt là năng lực thiết kế và tổ chức HĐ.



Biểu đồ 3.6. Thái độ của HS đối với việc tham gia và tổ chức HĐ SHL theo DHPTNL



Biểu đồ 3.7. Lý do HS mong muốn được tổ chức và tham gia SHL theo ĐHPTNL

Khi được hỏi có mong muốn tham gia và tổ chức những HĐ SHL theo ĐHPTNL không thì 100% HS lớp khảo sát trả lời là có với các lý do như sau các HĐ thú vị (30%); được tham gia cùng bạn bè (23%); em rất vui (18%); em có nhiều tiến bộ hơn (18%); có các thầy cô khác tới dự (10%); em có thể giúp đỡ bạn. Qua đây, chúng tôi nhận định rằng những HĐ mà đề tài đề xuất bước đầu đạt được mục tiêu đề ra là thay đổi cái nhìn của HS về giờ SHL, tạo môi trường giáo dục thân thiện nơi mà HS có thể tự do thảo luận và các ý kiến của các em đều được đánh giá cao.

Từ những kết quả trên, có thể kết luận, các HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 mà đề tài đã thiết kế tạo được hứng thú, thu hút và hấp dẫn được HS trong các HĐ giáo dục.

3.3.5.2. Đánh giá của giáo viên

Sau khi phân tích kế hoạch dạy học và dự giờ tiết dạy thử nghiệm chủ đề Môi trường xanh - cuộc sống xanh, GV chủ nhiệm lớp 3/1, trường tiểu học C có những đánh giá như sau:

- GV thực hiện tiết dạy sôi nổi, sinh động, đạt được mục tiêu đề ra. GV quan tâm đến tất cả HS. GV tạo cơ hội để HS thể hiện bản thân và tích cực tự tổ chức.
- HS thích thú, hào hứng tham gia, trả lời đúng các câu hỏi của GV, HS chú ý và mạnh dạn trình bày vấn đề với bạn bè.
- Đánh giá tiết dạy: Tốt (20/20)

Từ những đánh giá của GV dự giờ, có thể nhận định rằng HĐ mà đề tài thiết kế tạo sự hứng thú cho HS, góp phần nâng cao năng lực thiết kế và tổ chức HĐ cho HS và bước đầu tạo ra bầu không khí chia sẻ.

3.3.5.3. Đánh giá kế hoạch giáo dục đề tài thiết kế

Căn cứ vào mục đích thiết kế, nguyên tắc thiết kế, quy trình thiết kế và đặc điểm, nội dung SHL tác giả đã tiến hành xây dựng bộ tiêu chí đánh giá KHGD mà đề tài đã thiết kế; dựa trên bao gồm 12 tiêu chí và 5 mức độ: (1) Hoàn toàn không đồng ý, (2) Không đồng ý, (3) Không có ý kiến, (4) Đồng ý, (5) Hoàn toàn đồng ý.

Chúng tôi khảo sát xin góp ý về KHGD từ các chuyên gia là các GV tiểu học đang công tác tại một số trường Tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nhận được 10 lượt ý kiến được ở bảng 3.4.

Bảng 3.5. Kết quả đánh giá của GV về KHGD

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Tỉ lệ (%)					Điểm trung bình
		1	2	3	4	5	
1	Các HĐ SHL đáp ứng mục tiêu về phẩm chất và năng lực chung của CT GDPT tổng thể 2018.	0	0	0	10	90	4,9
2	Các HĐ đáp ứng mục tiêu tổ chức giờ SHL cho HSTH.	0	0	0	30	70	4,7
3	Các HĐ phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, tư duy và nhận thức của HS lớp 3.	0	0	10	30	60	4,5
4	Các HĐ có thể sử dụng ở tất cả các vùng miền.	0	10	30	40	20	3,7
5	Các HĐ đề cao sự chủ động của HS.	0	0	0	40	60	4,6
6	Các HĐ đa dạng, hấp dẫn, thú vị.	0	0	0	10	90	4,9
7	Các HĐ mang tính tích hợp.	0	0	0	10	90	4,9
8	Các HĐ có tính vừa sức với HS lớp 3	0	0	20	20	60	4,4
9	Các HĐ có tính khả thi tổ chức trong giờ SHL cho HS lớp 3.	0	0	0	70	30	4,3
10	Các HĐ mang tính thực tiễn, gần gũi với HS.	0	0	0	40	60	4,6
11	Các phiếu bài tập trong các HĐ có màu sinh động, hấp dẫn, rõ ràng và thể hiện đúng nội dung.	0	0	10	20	70	4,6
12	Các HĐ có tính liên kết giữa bản thân HS nhà trường và cộng đồng.	0	0	0	0	100	5,0

Kết quả từ bảng 3.4 cho thấy 100% GV đều “đồng tình” và “rất đồng tình” với các ý kiến “Các HĐ SHL đáp ứng mục tiêu về phẩm chất và năng lực chung của CT

GDPT tổng thể 2018”; “Các HĐ đáp ứng mục tiêu tổ chức giờ SHL cho HSTH.”; “Các HĐ đề cao sự chủ động của HS”; “Các HĐ đa dạng, hấp dẫn, thú vị.”; “Các HĐ có tính khả thi tổ chức trong giờ SHL cho HS lớp 3”; “Các HĐ mang tính thực tiễn, gần gũi với HS”; “Các HĐ có tính liên kết giữa bản thân HS nhà trường và cộng đồng”. Ngoài ra, các ý kiến khác trong bảng khảo sát cũng nhận được nhiều sự đồng ý từ phía các GV tham gia khảo sát như “Các HĐ phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, tư duy, nhận thức của HS lớp 3” (90%); “Các phiếu bài tập trong các HĐ có màu sinh động, hấp dẫn, rõ ràng và thể hiện đúng nội dung” (90%); “Các HĐ có tính vừa sức với HS lớp 3” (80%). Riêng tiêu chí “Các HĐ có thể sử dụng ở tất cả các vùng miền” nhận được 60% sự đồng thuận của các GV vì chúng tôi nghiên cứu và thiết kế các HĐ phù hợp hướng đến đối tượng HS lớp 3 tại Thành phố Hồ Chí Minh nên các chúng tôi đặc biệt lưu ý đến các đặc điểm của HS tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, những người tham gia đánh giá đặc biệt đề cao tính thực tiễn, gần gũi của các HĐ được thiết kế đối với HS. Bên cạnh đó, KHGD đã đáp ứng mục tiêu về phẩm chất và năng lực của CT GDPT tổng thể và CT HĐTN 2018; mục tiêu tổ chức SHL. Đặc biệt, KHGD cũng đã tạo ra sự liên kết giữa bản thân HS, gia đình, nhà trường và cộng đồng; đây là một trong những điểm mới nhằm đáp ứng yêu cầu tiết SHL phải có sự tham gia, phối hợp, liên kết giữa nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. KHGD còn đặc biệt đề cao sự chủ động của HS. Trong đó, GV đóng vai trò chính trong việc tổ chức, hướng dẫn HS tổ chức và tham gia HĐ SHL. Tất cả HS đều có cơ hội tham gia và tổ chức bằng cách phân công luân phiên việc tổ chức cho các nhóm và cá nhân. Đây là một trong những yêu cầu cơ bản để hình thành và phát triển năng lực đặc thù cho HS.

Bảng 3.6. Một số nhận xét về ưu điểm của tài liệu

Ý kiến 1	KHGD có sự đầu tư và đa dạng về hình thức tổ chức.
Ý kiến 2	KHGD phát huy tích cực, tự chủ và phát triển các năng lực cơ bản cho HS.
Ý kiến 3	Phiếu học tập thiết kế đẹp, màu sắc hài hoà, mang tính sáng tạo và thu hút HS.
Ý kiến 4	KHGD tạo điều kiện để HS tích cực tổ chức và tham gia.
Ý kiến 5	Các trò chơi, bài tập phù hợp với HSTH.
Ý kiến 6	KHGD thiết thực, sẽ tham khảo khi dạy HS.

Sau khi nhận những đánh giá từ các chuyên gia, có thể thấy rằng KHGD có sự đầu tư và đa dạng về hình thức tổ chức phù hợp với mong muốn của HS và sự đánh giá cao của GV mà chúng tôi đã khảo sát trong Chương 2; KHGD còn phát huy tính tích cực, tự chủ và phát triển các năng lực cơ bản cho HS; tạo điều kiện để HS tích

cực tổ chức và tham gia; phiếu bài tập được thiết kế đi kèm với KHGD được đánh giá là đẹp, màu sắc hài hoà, mang tính sáng tạo và thu hút HS; các trò chơi, bài tập đã thiết kế phù hợp với HSTH. Với những nhận xét chung, những HĐ mà đề tài thiết kế được đánh giá là phù hợp với thực tiễn, là tài liệu phù hợp để hỗ trợ GV trong việc tổ chức SHL theo ĐHTNL cho HS lớp 3.

Bảng 3.7. Một số nhận xét về hạn chế của tài liệu

Ý kiến 1	Hạn chế sử dụng các bài hát tiếng Anh, tác giả hãy thử dùng tiếng Việt.
Ý kiến 2	Xem xét lỗi trình bày văn bản; các gợi ý cần chi tiết hơn nữa.
Ý kiến 3	Đối với những HĐ mang tính cộng đồng cần đưa ra rõ phương án liên hệ địa phương, đảm bảo tính an toàn cho HS, phải có phiếu đồng thuận phụ huynh khi thực hiện các HĐ giáo dục ngoài nhà trường.
Ý kiến 4	Cần nhắc các HĐ liên quan đến HS phải có thiết bị kết nối mạng, đưa phương án dự phòng trong trường hợp HS không có thiết bị hay kết nối mạng không ổn định.
Ý kiến 5	Sau mỗi HĐ, vẫn cần có sự tổng kết - đánh giá từ GV.

Bên cạnh những ưu điểm, các chuyên gia tham gia đánh giá đã góp ý và đề xuất một số biện pháp để các HĐ được tổ chức hiệu quả hơn. Nhìn chung, các GV đề xuất nên hạn chế sử dụng các bài hát tiếng Anh; xem xét lỗi trình bày văn bản; các gợi ý cần chi tiết hơn nữa; đối với những HĐ mang tính cộng đồng cần đưa ra rõ phương án liên hệ địa phương, đảm bảo tính an toàn cho HS, phải có phiếu đồng thuận phụ huynh khi thực hiện các HĐ giáo dục ngoài nhà trường; cần nhắc các HĐ liên quan đến HS phải có thiết bị kết nối mạng, đưa phương án dự phòng trong trường hợp HS không có thiết bị hay kết nối mạng không ổn định; sau mỗi HĐ, vẫn cần có sự tổng kết - đánh giá từ GV. Sau khi nhận được những phản hồi từ các chuyên gia, chúng tôi xem xét và tiến hành cải tiến và hoàn thiện KHGD.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Từ cơ sở lý luận của việc thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS ở Chương 1 và thực trạng thiết kế và tổ chức SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ở Chương 2, chúng tôi đã đề xuất quy trình thiết kế, tiến hành thiết kế và thử nghiệm 01 KHGD ở nhà trường tiểu học. Sau khi thử nghiệm, chúng tôi đã tiến hành xin ý kiến đánh giá của chuyên gia về HĐ dạy học trên lớp và các KHGD mà đề tài thiết kế.

Đề tài đã đề xuất một số nguyên tắc khi thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 cụ thể: đảm bảo thực hiện mục tiêu SHL; đảm bảo tính sư phạm; đảm bảo tính tích cực của HS; đảm bảo tính mở và linh hoạt.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã đề xuất quy trình thiết kế các HĐ SHL theo ĐHPTNL gồm 4 bước, cụ thể:

- Bước 1: Tìm hiểu CT HĐTN tiểu học (đặc biệt ở lớp 3), xác định những phẩm chất, năng lực cần thiết; lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với loại hình SHL.
- Bước 2: Xác định mục tiêu chủ đề, mục tiêu cụ thể tương ứng với từng HĐ, nội dung, cách thức tiến hành, kiểm tra, đánh giá.
- Bước 3: Thiết kế chi tiết từng HĐ.
- Bước 4: Tổ chức HĐ và điều chỉnh (nếu có).

Từ quy trình trên, chúng tôi đã tiến hành thiết kế được 07 chủ đề bao gồm 07 KHGD; mỗi chủ đề chúng tôi chọn ra một tuần để thiết kế, riêng chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”, chúng tôi thiết kế một dự án xuyên suốt 4 tuần. Cụ thể: Em và mái trường mến yêu, Vì một cuộc sống an toàn, Kính yêu thầy cô - Thân thiện với bạn bè, Uống nước nhớ nguồn, Chào năm mới, Tự chăm sóc và phục vụ bản thân, Yêu thương gia đình - Quý trọng phụ nữ, Môi trường xanh - Cuộc sống xanh, Những người sống quanh em.

Do giới hạn về thời gian thực hiện đề tài, chúng tôi đã tiến hành thử nghiệm tính khả thi và hiệu quả bước đầu của các KHGD trong môi trường thực tiễn ở 01 bài “Tái chế rác thải”. Sau thử nghiệm, chúng tôi đã tiến hành tìm hiểu kết quả thử nghiệm thông qua phiếu trưng cầu ý kiến dành cho HS và phiếu đánh giá tiết dạy dành cho GV dự giờ. Kết quả thu được cho thấy, HS lớp thử nghiệm yêu thích và mong muốn được tự tổ chức và tham gia các HĐ trong giờ SHL nhằm giúp các em hình thành và phát triển những năng lực cần thiết; GV cho rằng các HĐ mà đề tài thiết kế là khả thi và có thể tổ chức thành công ở trường tiểu học. Tiếp theo, chúng tôi xin ý kiến từ các chuyên gia để đánh giá về tài liệu mà đề tài thiết kế; kết quả cho thấy hầu hết GV được khảo sát cho rằng KHGD có tính khả thi, thực tiễn, hấp dẫn về mặt nội dung và hình thức. Một số chuyên gia đã đưa ra các ý kiến như “KHGD có sự đầu tư và đa dạng về hình thức tổ chức”; “KHGD phát huy tích tích cực, tự chủ và phát triển các năng lực cơ bản cho HS”; “Phiếu học tập thiết kế đẹp, màu sắc hài hoà, mang tính

sáng tạo, thu hút HS”; “KHGD tạo điều kiện để HS tích cực tổ chức và tham gia”;... Kết quả này là sự động viên cho chúng tôi trong việc phát triển tiếp tục đề tài này. Bên cạnh đó, một số chuyên gia cũng đưa ra các góp ý cho các khuyết điểm về nội dung và hình thức trình bày để KHGD hoàn thiện. Nhóm tác giả đề tài đã tiếp thu có chọn lọc và chỉnh sửa, hoàn thiện tài liệu theo những góp ý này.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

SHL đóng vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục học sinh, được quan tâm và nghiên cứu bởi nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước. Giáo dục theo ĐHPTNL cho HS đã có nguồn gốc từ hàng thế kỉ trước, được nhiều nhà giáo dục học đánh giá cao về tính hiệu quả trong việc phát triển phẩm chất và năng lực người học, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong đề tài này, tác giả đã đi sâu vào nghiên cứu vấn đề: thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đề tài đã xác định tổng quan cho vấn đề nghiên cứu, tổng thuật và xác định những khái niệm chủ yếu: SHL, năng lực, SHL theo ĐHPTNL, thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL. Bên cạnh đó, đề tài cũng đã tập trung xác lập cơ sở lý luận về: đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức của HS lớp 3; mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung của SHL trong CT HĐTN 2018. Mặt khác, đề tài cũng xác định mục tiêu, phương pháp, hình thức và quy trình tổ chức và vai trò của SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3.

Sau khi xác lập cơ sở lý luận, đề tài đã tiến hành tìm hiểu thực trạng thiết kế và tổ chức HĐ SHL theo một số trường tiểu học trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh thông qua PKS đối với 174 HS lớp 3 và khảo sát bằng biểu mẫu đối với 70 GV tại các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Khảo sát dành cho GV thực hiện về những nội dung: hiểu biết của GV về tổ chức SHL theo ĐHPTNL; đánh giá của GV về các nội dung tổ, phương pháp tổ chức, phương pháp đánh giá kết quả; đánh giá của GV về mục tiêu và vai trò của giờ SHL; đánh giá của GV về những năng lực và phẩm chất mà SHL theo ĐHPTNL giúp HS đạt được; đánh giá của GV về mức độ phù hợp của quy trình tổ chức HĐ SHL theo ĐHPTNL. Với HS lớp 3, tác giả tiến hành khảo sát dựa vào PKS với các nội dung: thái độ của HS đối với giờ SHL và lý do HS có thái độ tích cực hoặc tiêu cực đối với giờ SHL; những nội dung mà HS đã tham gia trong giờ SHL; sự yêu thích của HS đối với những HĐ được tổ chức; đánh giá mức độ có thể tổ chức HĐ của HS; những mong muốn của HS trong giờ SHL

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy những ưu điểm và mặt hạn chế của việc thiết kế và tổ chức HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 ở nhà trường tiểu học hiện nay: nhiều HS yêu thích vì được tham gia các HĐ thú vị; bên cạnh đó một phần không nhỏ HS có thái độ tiêu cực với giờ SHL vì bị phê bình, tham gia các HĐ nhằm chán hoặc thậm chí không được tham gia giờ SHL vì phải ôn tập các môn khác. Về phía GV, GV đã có những nhìn nhận ban đầu đúng đắn về thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS tuy nhiên họ gặp nhiều khó khăn trong quá trình thiết kế và tổ chức vì hầu hết GV trả lời rằng họ thiếu hụt tài liệu tham khảo hoặc chưa xác định được nội dung

giáo dục trong giờ SHL. Qua đó, thực trạng cho thấy sự cần thiết phải có nguồn tài liệu tham khảo, quy trình thiết kế, các mẫu HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3.

Từ cơ sở lý luận và thực trạng thiết kế và tổ chức HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi đã xác định mục đích, nguyên tắc thiết kế; tiêu chí lựa chọn nội dung và hình thức thiết kế. Đặc biệt, đề tài đã đề xuất quy trình thiết kế, tiến hành thiết kế và thử nghiệm KHGD đã thiết kế ở nhà trường tiểu học. Cụ thể, đề tài đã thiết kế 09 KHGD dành cho GV tương ứng với 09 chủ đề và 1 Sổ tay SHL dành cho HS lớp 3:

- KHGD tuần 1: Em lập kế hoạch
- KHGD tuần 6: Em sử dụng thực phẩm an toàn
- KHGD tuần 11: Thân thiện với bạn bè
- KHGD tuần 13, 14, 15, 16: Dự án “Uống nước nhớ nguồn”
- KHGD tuần 19: Nhật ký tiết kiệm điện, nước
- KHGD tuần 24: Rèn luyện và phát triển bản thân
- KHGD tuần 26: Giỏ hoa yêu thương
- KHGD tuần 31: Tái chế rác thải
- KHGD tuần 34: Ước mơ của em

Đồng thời, chúng tôi đã tiến hành thử nghiệm tính khả thi và hiệu quả bước đầu của KHGD tuần 31 “Tái chế rác thải”. Việc thử nghiệm này được tiến hành ở 01 lớp 3 của trường tiểu học C. Thông qua thực hiện PKS, kết quả cho thấy các HĐ mà đề tài thiết kế là khả thi và có thể thực hiện hiệu quả bước đầu ở nhà trường tiểu học.

2. Kiến nghị

Để việc thiết kế và tổ chức các HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 3 tại các trường tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh đạt hiệu quả, chúng tôi kiến nghị:

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho tất cả GV về thiết kế và tổ chức HĐ SHL. Trong đó, chú trọng tính thực hành, vận dụng của GV.
- Cần cung cấp cho GV tài liệu tham khảo trong việc thiết kế và tổ chức giờ SHL theo ĐHPTNL cho HS.
- Nhà trường cần tạo điều kiện thuận lợi cho GV về thời gian, cơ sở vật chất trong giáo dục. Đồng thời, nhà trường cần khuyến khích, động viên GV nghiên cứu, thiết kế và áp dụng các HĐ đã thiết kế vào trong thực tiễn giáo dục; tạo lập một tài liệu tham khảo hay sổ tay dạy học.
- Tăng cường mối liên kết với phụ huynh, gia đình các lực lượng giáo dục khác để nhận được sự phối hợp tổ chức giờ SHL hiệu quả.
- GV nên chủ động, tích cực tiếp cận, tìm hiểu và tự bồi dưỡng năng lực thiết kế và tổ chức HĐ SHL theo ĐHPTNL.
- GV nên tích cực tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện và chia sẻ kinh nghiệm tổ chức các HĐ SHL theo ĐHPTNL.

3. Hướng phát triển đề tài

Mở rộng thêm đối tượng nghiên cứu như thiết kế HĐ SHL theo ĐHPTNL cho HS lớp 1, 2, 4, 5 tìm hiểu về thực trạng, đề xuất các quy trình tổ chức, thiết kế các HĐ phù hợp với đặc điểm HS Trung học Cơ sở và HS Trung học Phổ thông.

Thiết kế Powerpoint, sổ tay hướng dẫn và đồ dùng dạy học dành cho GV để hỗ trợ tổ chức giờ SHL cho HSTH.

Sau khi HS hình thành cho chính bản thân những phẩm chất và năng lực cần thiết được quy định trong CT, thì sẽ tạo cơ hội để HS tự tổ chức và tham gia các HĐ với quy mô lớn như các CT hành động, dự án tuyên truyền do các em sẽ là người lên ý tưởng, lựa chọn nội dung, tiến hành kế hoạch và đánh giá kết quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Burke, J. W. (1995). “Competency Based Education And Training”.
- [2]. Catherine Lewis, E. S. (1996). “Building Community in School: The Child Development Project” .
- [3]. Nguyễn Đình Chính (2017). Đánh giá và quản lý HĐ đánh giá trong GD. *Nhà xuất bản GD Việt Nam*.
- [4]. Chomsky, N. (1965). Aspects of the Theory of Syntax. Cambridge, MA: MIT Press.
- [5]. Denyse, T. (2002). The Competency-Based Approach: Helping learners become autonomous. *In Adult Education - A Lifelong Journey*.
- [6]. Dougherty, M. (1980). Designing classroom meetings for the middle school child. *The School Counselor*, 28, 127–132. *The School Counselor*, 127 - 132.
- [7]. Doyle, A. F. (2001). “Classroom meetings: a program model”.
- [8]. E, P. K. (1996). Conceptual structure to develop adaptive competencies in professional, IPN Ciencia, Arte: Cultura, Nueva Epoca.
- [9]. Gathercoal. (1993). Judicious discipline.
- [10]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Chương trình GD Phổ thông Tổng thể .
- [11]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Chương trình HĐ trải nghiệm .
- [12]. Glasser. (1998). “The Quality School: Managing Students without Coercion” .
- [13]. Đào Thị Hoa, Nguyễn Quang Hưởng. (2020). “Thiết kế bài học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực cho HS”.
- [14]. Nguyễn Công Khanh. (2013). “Xây dựng khung năng lực chương trình GD phổ thông sau năm 2015”. *Tạp chí Khoa học GD, Hà Nội*, 95.
- [15]. L.X, V. (1997). Tuyển tập tâm lý học. *Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội*.
- [16]. LeCureux, G. L. (1991). "A Classroom Meeting Model for Teacher Use in Classroom Management".
- [17]. McGary, A. (2020). “Social Emotional Learning and Classroom Meetings”.
- [18]. Mullis, D. E. (2003). “Classroom Meetings: Encouraging a Climate of Cooperation”.
- [19]. Từ điển Bách khoa Việt Nam (2003). *Nhà xuất bản Hà Nội*, Tập 3.
- [20]. Nelsen, T. J. (1981). “Positive Discipline” .
- [21]. Nelson, L. v. (2000). “Positive Discipline in the Classroom”.
- [22]. Palomares, U. &. (1974). Development program, magic circle. La Mesa, CA: Human Development Training Institute, Inc.
- [23]. Nguyễn Quốc Pháp (2017). Dạy học lịch sử ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực HS.
- [24]. R.E, B. (1982). The Competent Manage, John Wiley and Sons, New York, NY.

- [25]. Robert, S. a. (1985). “The effects of classroom meetings on self - concept and behavior” .
- [26]. Rodger, J. R. (2001). *Approaches and Methods in Language Teaching*, New York, NY: Cambridge University Press.
- [27]. Romainville, M. (1996). L'irrésistible ascension du terme "compétences" en éducation. *Enjeux*. 37/38, 132-142.
- [28]. Siddiqui, M. H. (2013). “Classroom Meeting of Model : A Way of Solving”.
- [29]. Soares, S. M. (2014). “Principles for Developing Competency-Based Education Programs” .
- [30]. Styles. (2001). “Class meetings: Building leadership, problem-solving and decision-making”.
- [31]. Tạ Trung Tiến (2020). “Dạy học nội dung hình học cho HS lớp 4 theo hướng phát triển năng lực”.
- [32]. Nguyễn Thị Thanh Thủy, Mai Sỹ Tuấn. (2017). “Sách giáo khoa theo ĐHPTNL người học”.
- [33]. Tyler, R. (1967). “Changing Concepts of Educational Evaluation”.
- [34]. Lương Thái Việt. (tháng 6, 2011). “Phát triển chương trình theo định hướng phát triển năng lực”. *Tạp chí Khoa học GD, Hà Nội*, 69.
- [35]. Phạm Thị Hương Thảo (2013). “Tổ chức tiết sinh hoạt lớp nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 3”.
- [36]. Nguyễn Thị Kim Thoa. (2015). “Dạy Toán ở Tiểu học theo hướng phát triển năng lực người học”.
- [37]. Đỗ Ngọc Thống (2019). “Giáo án theo yêu cầu phát triển năng lực”.
- [38]. Đỗ Ngọc Thống. (Tháng 5, 2011). “Xây dựng chương trình GD phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực”. *Tạp chí Khoa học GD, Hà Nội*, 68.
- [39]. Nguyễn Quang Thuấn (2016). “Đánh giá theo định hướng năng lực”.
- [40]. Trang, N. T. (n.d.). “Xây dựng một số mô hình tổ chức tiết sinh hoạt lớp nhằm giáo dục kỹ năng sống cho HS lớp 5” .
- [41]. Từ điển Tiếng Việt (2004). Trung tâm từ điển học. *Viện Ngôn ngữ học* .

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG DÀNH CHO GIÁO VIÊN



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC

PHIẾU KHẢO SÁT

THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 3 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thầy Cô thân mến!

Chúng tôi đến từ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và đang thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp “Thiết kế hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”. Mong Thầy (Cô) giúp chúng tôi hoàn thành bảng khảo sát này. Mọi thông tin cũng như câu trả lời của Thầy (Cô) chỉ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

I. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Hướng dẫn: Đánh dấu X vào những ô trống có những đáp án mà Thầy (Cô) chọn.

Mức độ đánh giá: 1 - Hoàn toàn không đồng ý 2 - Không đồng ý

3 - Không có ý kiến 4 - Đồng ý 5 - Hoàn toàn đồng ý

A. NHẬN THỨC CỦA GIÁO VIÊN VỀ TỔ CHỨC SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC:

1. Theo Thầy/ Cô, tổ chức sinh hoạt lớp (SHL) theo định hướng phát triển năng lực là:

- ☐ Là hoạt động trải nghiệm bắt buộc. Trong đó, GVCN lên kế hoạch, điều hành và tổ chức, HS là người tham gia nhằm xây dựng một tập thể đoàn kết, môi trường học tập thân thiện.

- ☐ Là hoạt động trải nghiệm không bắt buộc. Trong đó, GVCN lên kế hoạch, điều hành và tổ chức, HS là người tham gia nhằm xây dựng một tập thể đoàn kết, môi trường học tập thân thiện.
- ☐ Là hoạt động trải nghiệm bắt buộc. Trong đó, GVCN là người tổ chức, hướng dẫn học sinh tổ chức và tham gia tiết SHL nhằm xây dựng một tập thể đoàn kết, môi trường học tập thân thiện.
- ☐ Là một hoạt động trải nghiệm không bắt buộc. Trong đó, GVCN là người tổ chức, hướng dẫn học sinh tổ chức và tham gia tiết SHL nhằm xây dựng một tập thể đoàn kết, môi trường học tập thân thiện.

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
2. Nội dung tổ chức SHL theo định hướng phát triển năng lực:					
Hoạt động ☐ hướng vào bản thân					
Hoạt động ☐ hướng đến xã hội					
Hoạt động ☐ hướng đến tự nhiên					
Hoạt động hướng nghiệp					
3. Phương pháp tổ chức SHL theo định hướng phát triển năng lực:					
Phương pháp gợi mở, vấn đáp					
Phương pháp trò chơi					
Phương pháp làm việc nhóm					
Phương pháp sắm vai					
Phương pháp giải quyết vấn đề					
Phương pháp dạy học dự án					
Phương pháp nghiên cứu trường hợp					
Khác:					
4. Phương pháp đánh giá kết quả giáo dục SHL theo định hướng phát triển năng lực:					

Phương pháp quan sát					
Phương pháp vấn đáp					
Phương pháp đánh giá sản phẩm, hồ sơ học tập					
Phương pháp kiểm tra viết					

B. ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC ĐỘ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TỔ CHỨC SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
1. Mục tiêu, vai trò của SHL:					
Xây dựng môi trường lớp học thân thiện, đoàn kết					
Quản lý lớp học					
Tạo điều kiện để HS giải quyết các vấn đề					
Phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động cho HS					
Tạo điều kiện để HS tự đánh giá bản thân					
2. Giáo dục theo định hướng phát triển năng lực nhằm:					
Phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của GV và HS					
Nâng cao tri thức, bồi dưỡng năng lực hợp tác, năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn, bồi dưỡng năng lực tự học.					
Tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đem lại hứng thú học tập cho người học.					
3. SHL theo định hướng phát triển năng lực nhằm hình thành và phát triển:					
Phẩm chất chủ yếu: yêu nước, trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ, nhân ái					
Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo					

Năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp					
---	--	--	--	--	--

C. QUY TRÌNH TỔ CHỨC SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
Quy trình tổ chức hoạt động SH theo định hướng phát triển năng lực:					
Bước 1: Tập hợp HS thành một vòng tròn					
Bước 2: Gọi nhắc những nội dung đầu tuần					
Bước 3: HS thảo luận, tự đánh giá hoạt động trong tuần					
Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, phổ biến nhiệm vụ trong tuần tới					
Bước 5: HS điều hành SHL theo chủ đề với sự hướng dẫn của GV					
Bước 6: Đánh giá, tổng kết					

Nếu Thầy/ Cô chọn các mức độ 1, 2, 3; Thầy/ Cô hãy đề xuất quy trình tổ chức SHL theo định hướng phát triển năng lực:

.....

.....

.....

.....

.....

Bước	Mô tả hoạt động (Hoạt động của GV và HS)
Bước 1	
Bước 2	
Bước ...	
Bước ...	

D. ĐÁNH GIÁ VỀ KHÓ KHĂN CỦA GIÁO VIÊN KHI TỔ CHỨC SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
GV chưa có nhiều tài liệu tham khảo, hướng dẫn tổ chức hoạt động SHL theo định hướng phát triển năng lực					
GV chưa dành nhiều sự quan tâm hoạt động SHL.					
GV chưa hướng dẫn HS thiết kế và tổ chức tiết SHL.					
Chưa có các nội dung cụ thể cho tiết SHL.					
Nhà trường chưa đáp ứng được nhu cầu về cơ sở vật chất.					
GV sử dụng giờ SHL để ôn tập, củng cố và dạy các môn khác.					
HS không yêu thích.					
Khác:.....					

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Thầy (Cô) đang công tác tại trường tiểu học:

2. Thời gian công tác:

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

Phụ lục 2: PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG DÀNH CHO HỌC SINH



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**PHIẾU KHẢO SÁT
THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 3
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Các em học sinh thân mến!

Anh (Chị) đến từ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và đang thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp “Thiết kế hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”. Mong em giúp anh (Chị) hoàn thành bảng khảo sát này. Mọi thông tin cũng như câu trả lời của em chỉ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu.

Anh (Chị) xin chân thành cảm ơn!

Hướng dẫn thực hiện bảng khảo sát:

Em hãy điền thông tin vào chỗ chấm hoặc đánh dấu X vào ô trống có đáp án em chọn.

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Em đang học tại trường tiểu học:

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

1.

a. Em có thích giờ sinh hoạt lớp không?

☐ Rất thích ☐ Thích ☐ Bình thường ☐ Không thích ☐ Ghét

b. Lý do:

- ☐ Bị phê bình
- ☐ Phải học các môn Toán, Tiếng Việt
- ☐ Tổ chức hoạt động nhàm chán
- ☐ Chỉ cán bộ lớp mới được thể hiện
- ☐ Được tham gia các hoạt động thú vị

- ☐ Được chia sẻ, thảo luận, giải quyết mâu thuẫn giữa bạn bè và thể hiện bản thân
- ☐ Được tổ chức hoạt động cho các bạn tham gia

Khác:

2. Em đã tham gia những hoạt động nào trong giờ Sinh hoạt lớp?

- ☐ Tham gia các trò chơi
- ☐ Hoạt động tổng kết, đánh giá thi đua trong tuần của tổ, lớp
- ☐ Tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ, đóng kịch
- ☐ Tham gia thảo luận, chia sẻ cảm nghĩ
- ☐ Tham gia giải quyết mâu thuẫn giữa bạn bè
- ☐ Không tham gia hoạt động nào

Khác:

3. Em thích tham gia những hoạt động nào?

- ☐ Tham gia các trò chơi
- ☐ Hoạt động tổng kết, đánh giá thi đua trong tuần của tổ, lớp
- ☐ Tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ, đóng kịch
- ☐ Tham gia thảo luận, chia sẻ cảm nghĩ
- ☐ Tham gia giải quyết mâu thuẫn giữa bạn bè
- ☐ Tham gia thực hiện các sản phẩm thủ công

Khác:

5. Nếu được tự tổ chức, em có thể tổ chức hoạt động nào?

Hoạt động	Có thể tự tổ chức	Có thể tổ chức nếu được Thầy/Cô hướng dẫn	Không thể tự tổ chức
Báo cáo tình hình của tổ, lớp			
Trò chơi			
Hội thi			
Thảo luận nhóm			
Giải quyết mâu thuẫn			

Hướng dẫn các bạn tham gia sinh hoạt theo chủ đề			
--	--	--	--

6. Em mong muốn điều gì ở giờ sinh hoạt lớp?

- ☐ Em được chơi các trò chơi
- ☐ Em được chia sẻ cảm nhận
- ☐ Em được trò chuyện với các bạn trong lớp
- ☐ Em tự đánh giá bản thân
- ☐ Em được hướng dẫn giải quyết mâu thuẫn
- ☐ GV sẽ vui vẻ, thoải mái
- ☐ Khách mời (cha mẹ, thầy cô,...) sẽ tới dự

Khác:

Anh (chị) xin chân thành cảm ơn.

Phụ lục 3: MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH THỬ NGHIỆM





Phụ lục 4: PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN DÀNH CHO HỌC SINH
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho Học sinh lớp Ba sau khi tham gia Sinh hoạt lớp)

Mến chào các em!

Chúng tôi thực hiện Phiếu trưng cầu ý kiến này để tìm hiểu kết quả thực nghiệm sau khi tổ chức giờ Sinh hoạt lớp chủ đề “Môi trường xanh - Cuộc sống xanh” lớp Ba. Xin các em vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu “X” vào ô/cột tương ứng hoặc điền thêm ý kiến của mình vào chỗ tương ứng của các câu hỏi bên dưới.

Những thông tin các em cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ dùng cho việc nghiên cứu.

I. NỘI DUNG

1. Em vừa tham gia những hoạt động nào trong giờ Sinh hoạt lớp? (có thể chọn nhiều phương án)

- ☐ Hoạt động chia sẻ, thảo luận về những việc đã làm được trong tuần trước
- ☐ Hoạt động tạo kế hoạch cho tuần sau
- ☐ Hoạt động vẽ
- ☐ Hoạt động viết thư
- ☐ Hoạt động thực hiện các sản phẩm thủ công

Khác:

3. Em có thích được tham gia các hoạt động vừa rồi không (chọn 1 phương án):

- ☐ Có
- ☐ Không

4. Em học được gì sau khi tham gia giờ sinh hoạt vừa rồi vừa rồi? (có thể chọn nhiều đáp án)

- ☐ Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân so với tuần trước
- ☐ Nêu được cảm xúc của bản thân sau khi hoàn thành một số công việc đã dự định
- ☐ Đề xuất một số lời khuyên cho bạn bè hoặc thầy cô
- ☐ Liệt kê được các việc sẽ làm trong tuần sau
- ☐ Tái chế được chai nhựa thành chậu trồng cây

Khác:

5. Em có nhận xét gì về nhóm điều hành giờ Sinh hoạt lớp vừa rồi?

.....

.....

.....

6. Theo em, em có thể tổ chức những hoạt động vừa tham gia hay không?

.....

.....

.....

7. Em có mong muốn tham gia và tổ chức các hoạt động Sinh hoạt lớp nhằm phát triển các năng lực không? (chọn 1 phương án và điền vào chỗ chấm tương ứng):

☐ Có.

☐ Không.

Vì:.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn những ý kiến quý báu của các em!

Phụ lục 5: PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH GIÁO DỤC



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH GIÁO DỤC SINH HOẠT LỚP
THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 3**

Thầy Cô thân mến!

Chúng tôi đến từ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và đang thực hiện khoá luận tốt nghiệp “Thiết kế hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”. Dưới đây là bảng đánh giá kế hoạch giáo dục sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3

Chúng tôi rất mong nhận được những chia sẻ từ Thầy Cô. Mọi thông tin cũng như câu trả lời của Thầy Cô chỉ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

Hướng dẫn thực hiện bảng đánh giá:

Thầy Cô hãy điền thông tin vào chỗ chấm hoặc đánh dấu X vào 1 ô trống có đáp án mà Thầy Cô chọn.

(1: Hoàn toàn không đồng ý; 2: Không đồng ý; 3: Không có ý kiến; 4: Đồng ý; 5: Hoàn toàn đồng ý)

A. Nội dung đánh giá

STT	1. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	MỨC ĐỘ				
		1	2	3	4	5
1	Các hoạt động sinh hoạt lớp đáp ứng mục tiêu về phẩm chất và năng lực chung của Chương trình GDPT tổng thể 2018.					
2	Các hoạt động đáp ứng mục tiêu tổ chức giờ sinh hoạt lớp cho học sinh tiểu học.					
3	Các hoạt động phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, tư duy, nhận thức của học sinh lớp 3					
4	Các hoạt động có thể sử dụng ở tất cả các vùng miền.					
5	Các hoạt động đề cao sự chủ động của học sinh.					
6	Các hoạt động đa dạng, hấp dẫn, thú vị.					
7	Các hoạt động mang tính tích hợp.					

8	Các hoạt động có tính vừa sức với học sinh lớp 3					
9	Các hoạt động có tính khả thi tổ chức trong giờ sinh hoạt lớp cho học sinh lớp 3					
10	Các hoạt động mang tính thực tiễn, gần gũi với học sinh.					
13	Các phiếu bài tập trong các hoạt động trải có màu sinh động, hấp dẫn, rõ ràng và thể hiện đúng nội dung.					
14	Các hoạt động có tính liên kết giữa bản thân học sinh nhà trường và cộng đồng.					

2. Xin Thầy Cô vui lòng cho biết những góp ý, nhận xét hoặc chỉnh sửa tài liệu.

.....

.....

.....

3. Xin Thầy Cô đặt một số câu hỏi cho nhóm tác giả. (Nếu có)

.....

.....

.....

B. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên người đánh giá:

2. Chức vụ công tác:

3. Đơn vị công tác:

4. Thời gian công tác:

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

Phụ lục 6: SẢN PHẨM SAU THỬ NGHIỆM

1. Phiếu đánh giá tiết dạy dành cho giáo viên

Phiếu số 3 - GDTH	
PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIẾT DẠY Ở CẤP TIỂU HỌC	
Họ và tên sinh viên: <u>Trần Thị Phương</u>	MSSV: <u>44.01.901.181</u>
Trường TTSP: <u>Trường Đại học Sư phạm</u>	Lớp: <u></u>
Tên bài dạy: <u>Chủ đề MÔI TRƯỜNG XANH - QUÊ SÔNG XANH</u>	Môn: <u>Sinh hoạt lớp</u>
Họ và tên giáo viên hướng dẫn: <u>Lê Quỳnh Trâm</u>	
1. PHẦN GHI CHÉP CỦA NGƯỜI DỰ TIẾT DẠY	
Ghi chép hoạt động dạy học chủ yếu theo tiến trình tiết dạy	Nhận xét và đề nghị
<u>HĐ1</u>: Khởi động: - HS nghe nhạc tập hợp thành vòng tròn và chọn chỗ ngồi bất kì. → Giới thiệu tiết sinh hoạt. <u>HĐ2</u>: Tổng kết - HS nghe nhạc và chuyển quả bóng cho nhau. Khi nhạc kết thúc, bóng ở trong tay HS nào, HS đó nêu nội dung "3 việc tốt làm trong tuần vừa qua" và "1 việc chưa làm được trong tuần vừa qua". - HS lắng nghe bạn chia sẻ → động viên, khích lệ. <u>HĐ3</u>: Phướng hướng - HS thực hiện viết "Lá thư yêu thương" - HS nhận phiếu học tập về liệt kê những việc sẽ làm trong tuần sau: - Hoàn thành phiếu bài tập bằng cách: - Kể tên 3 việc sẽ làm trong tuần tới - Đi đoán cảm xúc khi hoàn thành xong các việc đó - Vẽ biểu cảm gương mặt phù hợp với cảm xúc - HS chia sẻ - HS rút ra nhận xét và gửi lại phiếu đánh giá. <u>HĐ4</u>: Sinh hoạt theo chủ đề - HS tái chế chai nhựa thành chậu trồng cây theo nhóm 6. - Nhận dụng cụ và xem video hướng dẫn: - B1: cắt đôi chai nhựa, chiều cao khoảng 20-25cm - B2: dùng băng keo dán xung quanh miệng chai - B3: cắt dán giấy màu, tạo hình mình yêu thích.	

b4: Hoàn thiện châu cầu - Chia sẻ về châu cầu trước lớp - HS nhận xét. - GV nhận xét, tổng kết.	
--	--

Nhận xét chung về tiết dạy (Ưu điểm, khuyết điểm chính)

* Ưu điểm: GV hướng dẫn thực hiện tiết dạy sinh động, thực hiện đúng mục tiêu đã đề ra → HS hứng thú tham gia tương tác, tích cực nhận GV có quan tâm đến tất cả các em HS. Các tạo ra hình thức HS thể hiện bản thân và tích cực dự thảo tổ chức HS chủ ý và mạnh dạn trình bày vấn đề với bạn bè.

2. ĐÁNH GIÁ TIẾT DẠY

Các lĩnh vực	TIÊU CHÍ	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
KIẾN THỨC (5đ)	1.1. Xác định được vị trí, mục tiêu, chuẩn kiến thức và kỹ năng, nội dung cơ bản, trọng tâm của bài dạy	1	1
	1.2. Giảng dạy kiến thức cơ bản chính xác, có hệ thống	1	1
	1.3. Nội dung dạy học đảm bảo giáo dục toàn diện (về thái độ, tình cảm, thẩm mỹ)	0.5	0.5
	1.4. Khai thác nội dung dạy học nhằm phát triển năng lực học tập của học sinh	1	1
	1.5. Nội dung dạy học phù hợp tâm lý lứa tuổi, tác động tới các đối tượng, kể cả HS khuyết tật, HS lớp ghép (nếu có)	1	1
	1.6. Nội dung dạy học cập nhật những vấn đề xã hội, nhân văn gắn với thực tế, đời sống xung quanh của học sinh.	0.5	0.5
KỸ NĂNG SỬ DỤNG (7đ)	2.1. Dạy học đúng đặc trưng bộ môn, đúng loại bài (lý thuyết, thực hành, ôn tập, ...)	1	1
	2.2. Vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với các đối tượng theo hướng phát huy tính năng động, sáng tạo của học sinh	2	2
	2.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học và theo hướng đổi mới	1	1
	2.4. Ứng xử các tình huống sư phạm phù hợp đối tượng và có tác dụng giáo dục	0.5	0.5
	2.5. Sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, kể cả ĐDDH tự làm thiết thực, có hiệu quả	1	1
	2.6. Lời giảng mạch lạc, truyền cảm. Chữ viết đúng, đẹp, trình bày bảng hợp lý	0.5	0.5
	2.7. Phân bố thời gian đảm bảo tiến trình tiết dạy, đạt mục tiêu của bài dạy và phù hợp với thực tế của lớp học	1	1
THÁI ĐỘ SỬ DỤNG (3đ)	3.1. Tác phong sư phạm chuẩn mực, gần gũi, ân cần với học sinh	1	1
	3.2. Tôn trọng và đối xử công bằng với học sinh	1	1
	3.3. Kịp thời giúp đỡ học sinh có khó khăn trong học tập, động viên để mỗi HS đều được phát triển năng lực học tập	1	1
HIỆU QUẢ (5đ)	4.1. Tiến trình tiết dạy hợp lý, nhẹ nhàng, các hoạt động học tập diễn ra tự nhiên, hiệu quả và phù hợp đặc điểm học sinh tiểu học	1	1
	4.2. Học sinh tích cực chủ động tiếp thu bài học, có tình cảm, thái độ đúng	1	1
	4.3. Học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của bài học và biết vận dụng vào các bài luyện tập, thực hành sau tiết dạy	3	3
Tổng số điểm (thang 20)		20	20

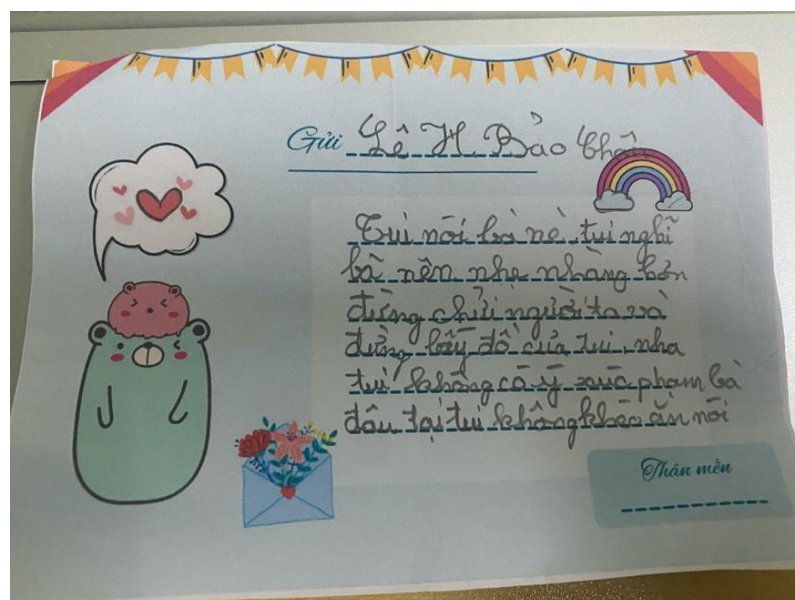
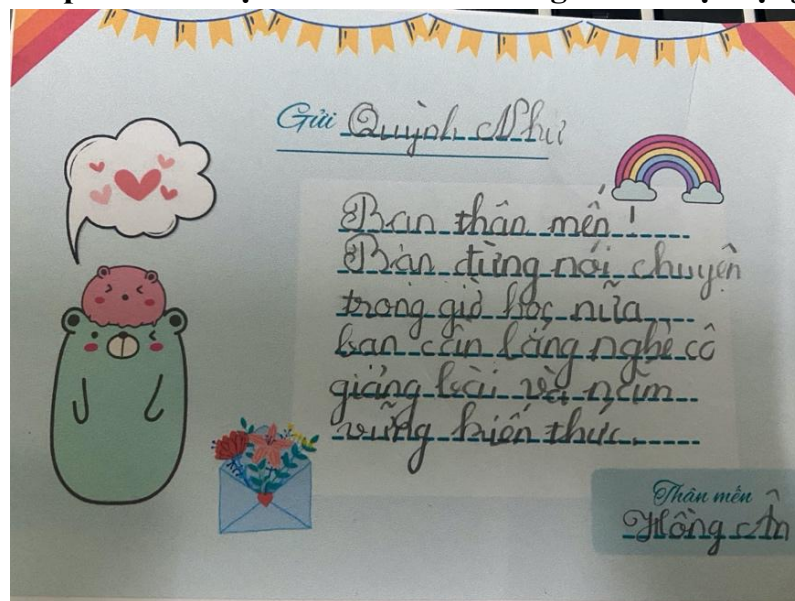
Xếp loại tiết dạy: ☒ Tốt (18-20đ) ☐ Khá (14-17đ) ☐ Trung bình (10-13.5đ) ☐ Chưa đạt (<10đ)

ĐIỂM CỦA TIẾT DẠY THEO THANG ĐIỂM 10 (Tổng số điểm chia cho 2, không làm tròn):

Tp. HCM, ngày 27 tháng 3 năm 2022.
 GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN
 (Ký và ghi họ tên)

Lê Quỳnh Trâm
 Lê Quỳnh Trâm

2. Hình ảnh sản phẩm của học sinh sau khi tham gia các hoạt động



Em sẽ làm gì trong tuần sau:

Em là: Đoàn Trung Hiền

Trong tuần sau, em dự định sẽ làm 3 việc:

1. Em giúp đỡ các bạn

2. Làm bài tập về nhà

3. Đi học đúng giờ

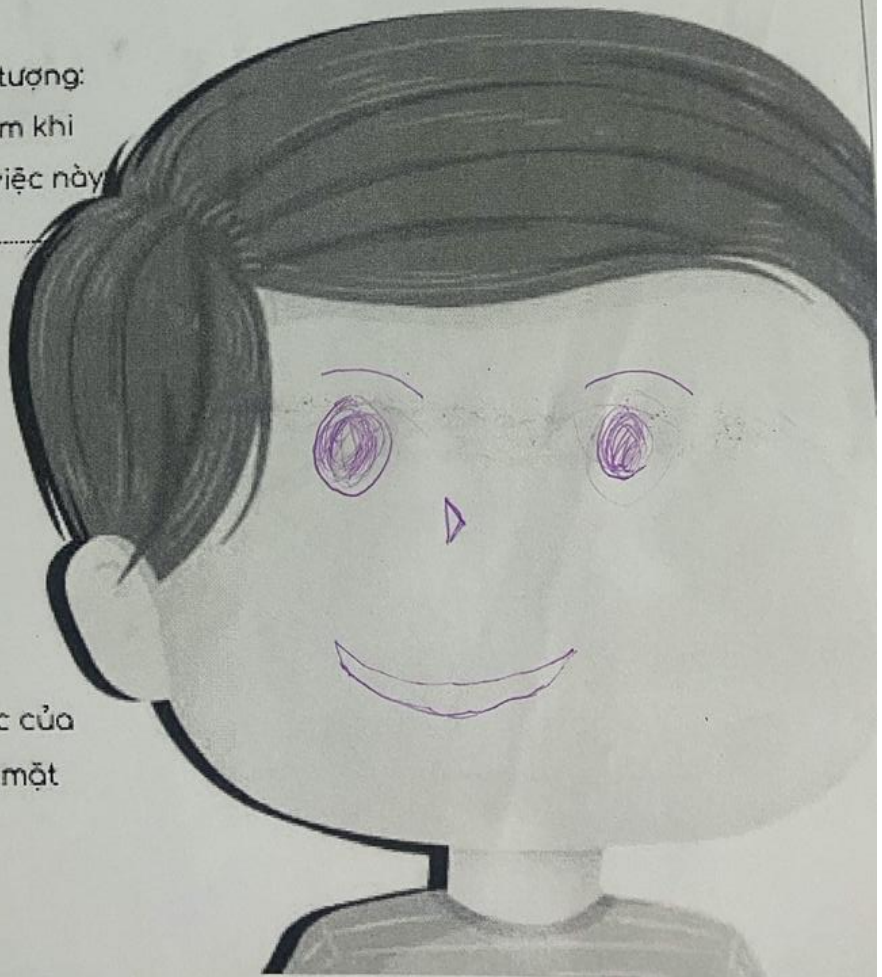
Em hãy tưởng tượng:

Cảm xúc của em khi

hoàn thành 3 việc này

rất vui

Hãy vẽ cảm xúc của
em vào gương mặt
dưới đây



Em sẽ làm gì trong tuần sau:

Em là: Nguyễn Ngọc Bảo Hân

Trong tuần sau, em dự định sẽ làm 3 việc:

1. Làm bài tập đầy đủ cô giao
2. trực nhật lớp
3. ti học đúng giờ

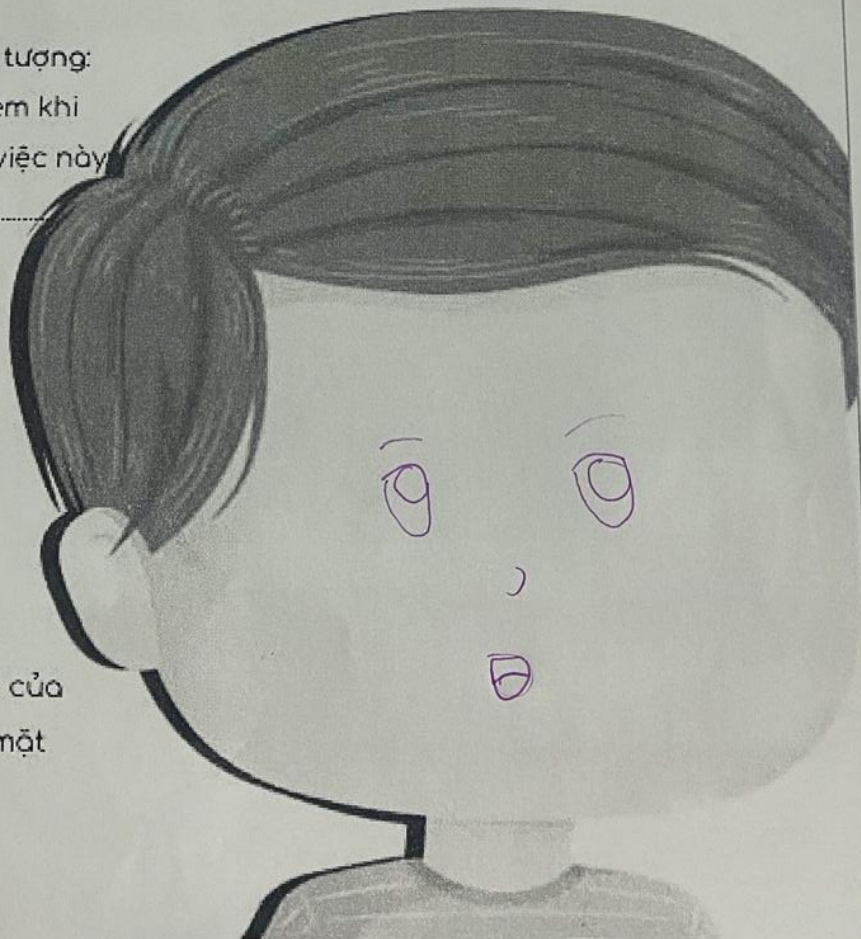
Em hãy tưởng tượng:

Cảm xúc của em khi

hoàn thành 3 việc này

hạnh phúc

Hãy vẽ cảm xúc của
em vào gương mặt
dưới đây



Em sẽ làm gì trong tuần sau:

Em là: Quỳnh Anh

Trong tuần sau, em dự định sẽ làm 3 việc:

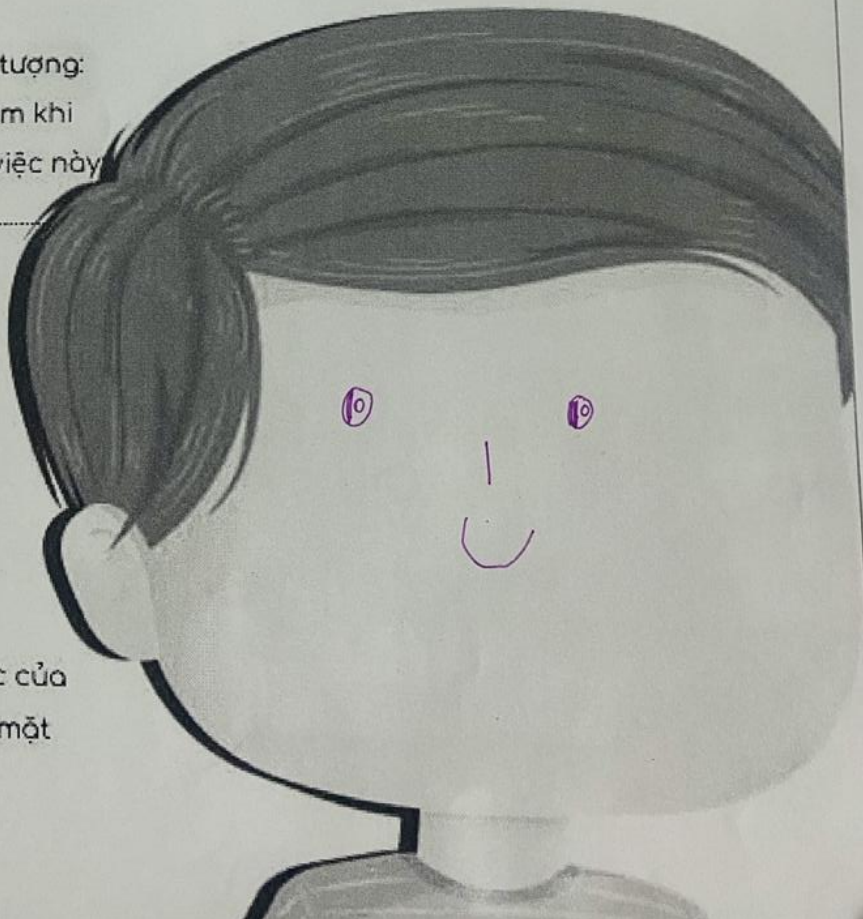
1. làm bài tập đầy đủ
2. đi học sớm
3. không xả rác

Em hãy tưởng tượng:

Cảm xúc của em khi
hoàn thành 3 việc này

rất vui

Hãy vẽ cảm xúc của
em vào gương mặt
dưới đây



PHỤ LỤC 7: MỘT SỐ HÌNH ẢNH SỔ TAY SINH HOẠT LỚP DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3



Chân dung của tôi

Sở thích của tôi là:

Hình của tôi

Tên của tôi là:

Điều tôi muốn bản thân thay đổi là:

Ước mơ của tôi là:

Điểm mạnh của tôi là:

MỤC LỤC

5	Lời mở đầu
6	Vì sao tôi nên tích cực trong giờ Sinh hoạt lớp?
8	Tôi làm gì để có một giờ Sinh hoạt lớp đáng nhớ?
11	Một số bài hát dành cho giờ Sinh hoạt lớp
28	Một số trò chơi dành cho giờ Sinh hoạt lớp
36	Chuyên mục Tâm sự cuối tuần

2

Tôi sẽ làm gì để có một giờ sinh hoạt lớp đáng nhớ?



8

5



Chuyên mục Tâm sự cuối tuần



36



37

Phụ lục 7: CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC ĐỀ TÀI

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Tóm tắt: Sinh hoạt lớp là 1 loại hình Hoạt động trải nghiệm bắt buộc được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Điều đó yêu cầu hoạt động Sinh hoạt lớp phải được thực hiện theo định hướng phát triển năng lực người học. Bài viết này trình bày một số cơ sở lý luận của việc tổ chức hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực và thực trạng tổ chức hoạt động sinh hoạt lớp ở tiểu học hiện nay trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, đề xuất quy trình tổ chức, quy trình thiết kế hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực người học và minh họa một hoạt động sinh hoạt lớp cho học sinh lớp 3.

Từ khoá: Sinh hoạt lớp, phát triển năng lực, học sinh tiểu học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiểu học là bậc học quan trọng, đóng vai trò làm nền móng vững chắc để học sinh (HS) có thể thành công ở những bậc học tiếp theo và trong cuộc sống [1]. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 29 - NQ/TW (4/11/2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” đã nhấn mạnh việc phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; chuyển quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Mặt khác, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cũng được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực người học, lấy người học làm trung tâm.

Sinh hoạt lớp (SHL) là một loại hình hoạt động trải nghiệm - hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện ở cấp tiểu học. “Tuy nhiên, các tiết Sinh hoạt lớp được sử dụng chưa thật sự hiệu quả. Phần lớn thời gian giáo viên (GV) dùng để bổ sung kiến thức văn hóa cho HS, chỉ dành ít thời gian để nhận xét về nề nếp học tuần của một tuần” [2], thậm chí một số HS được cho là miễn cưỡng tham gia vì các em cho rằng “tiết SHL là một quy trình kỉ luật” [4].

Ở lứa tuổi tiểu học, tri giác của các em còn hạn chế, gắn liền với các hoạt động thực tiễn. Chú ý có chủ định của HS còn yếu; những nhu cầu, hứng thú có khả năng kích thích và duy trì chú ý có chủ định. Đặc biệt, tiểu học là giai đoạn các em có nhiều biến động tâm lý, trẻ bắt đầu phát triển tâm lý chủ quan về bản thân. Đây cũng là lứa tuổi mà sự so sánh xã hội trở thành cơ sở để tự đánh giá. Chính vì thế, HS cần một môi trường giáo dục tích cực để các em có thể phát triển khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, các vấn đề trong những tình huống khác nhau.

Những lý do trên là căn cứ để người nghiên cứu lựa chọn đề tài: “Tổ chức hoạt động Sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh tiểu học”.

2. NỘI DUNG

2.1 Tổng quan nghiên cứu

Trên thế giới đã có nhiều công trình nghiên cứu về việc tổ chức SHL theo định hướng phát triển năng lực cho HS tiểu học. Các công trình đã đề cập đến mục đích, vai trò, tầm quan trọng việc tổ chức SHL đối với việc hình thành và phát triển năng lực của HS tiểu học, việc sử dụng giờ SHL như là một phương pháp để quản lý lớp học và đề xuất quy trình, mô hình tổ chức SHL, thiết kế và thử nghiệm một số hoạt động.

Bàn về mục đích, vai trò và tầm quan trọng của SHL, Dougherty (1980) trong nghiên cứu “Designing classroom meetings for the middle school child” phát biểu rằng “các giờ sinh hoạt lớp là một cách quan trọng để đáp ứng nhu cầu” và chúng dành cho tất cả HS, không chỉ những HS gặp vấn đề mà ngay cả với những HS không gặp các vấn đề cũng có thể học cách đưa ra quyết định, tinh thần trách nhiệm và đoàn kết [3]. Fleming (1996) trong nghiên cứu “Preamble to a More Perfect Classroom” cho rằng chương trình giảng dạy có thể hình thành trí tuệ của HS “nhưng chính những trải nghiệm của HS trong lớp học, làm việc thông qua tình bạn, lòng tự trọng, động lực và tinh thần đồng đội, nói ngắn gọn là các mối quan hệ của trẻ sẽ có ảnh hưởng lớn nhất đến cách trẻ hành xử”. Trong nghiên cứu “Class meetings as a tool for classroom management and character development: Annotated Bibliography” của Rose R. Bohman (2003) đề cập đến Positive Discipline, Responsive Classroom, Glasser Quality School và nhiều nghiên cứu khác đều cho thấy tầm quan trọng của SHL trong việc thay đổi tích cực hành vi của HS và quản lý lớp học hiệu quả. [4]

Mặt khác, nhiều tác giả cũng đã đề cập đến SHL như là một phương tiện, công cụ để hiệu quả hoá quản lý lớp học. Gathercoal (1993) trong “Judicious discipline” xây dựng các giờ sinh hoạt lớp dân chủ, nơi mà tất cả HS đều có quyền và nghĩa vụ ngang bằng nhau. Đề xuất một số các mục đích của sinh hoạt lớp như sau: xem xét lại các quy tắc đã được quy định tại đầu năm; để thảo luận về đạo đức trong lớp học, hoặc hành vi sai trái của HS, hoặc chỉ để có cơ hội cho tất cả các thành viên của cộng đồng lớp học nói lên ý kiến của họ về các chủ đề khác nhau trong trường học. “Building Community in School: The Child Development Project” của Catherine Lewis, Eric Schaps và Marilyn Watson (1996) cho rằng các tiết sinh hoạt lớp cung cấp một diễn đàn hữu ích cho HS và GV của họ để thiết lập các mục tiêu, chuẩn mực và quy tắc cơ bản của lớp học; để đưa ra kế hoạch và quyết định; để thảo luận và giải quyết các vấn đề. Các cuộc họp lớp giúp xây dựng sự thống nhất và ý thức về mục đích chung, đồng thời giúp HS học các kỹ năng tham gia và cộng tác

nhóm. Đồng quan điểm với các tác giả trên, Styles (2001) trong nghiên cứu “Class meetings: Building leadership, problem-solving and decision-making” phát biểu rằng SHL là một phương pháp quản lý lớp học tích cực nơi mà các ý kiến của HS sẽ được lắng nghe trong bầu không khí tôn trọng. Bên cạnh đó, giờ sinh hoạt lớp cũng giúp HS giải quyết xung đột, đưa ra đề xuất, lập kế hoạch hoạt động, giúp cải thiện kết quả học tập.

Ngoài ra, nhiều nghiên cứu đã đề xuất các quy trình, mô hình tổ chức SHL có thể kể đến như mô hình thảo luận (Magic Circle) được phát triển bởi Palomares (1974) nhằm tạo điều kiện để trẻ phát triển nhận thức về cảm xúc, sự tự tin và giao tiếp xã hội. Anna Roeder Platt (1997) đã xác định một mô hình SHL và mô tả cách mô hình này đang được sử dụng như thế nào tại một trường tiểu học để cải thiện bầu không khí trong lớp học, bao gồm 5 bước như sau: tập hợp HS thành một vòng tròn; thể hiện lời khen ngợi; thiết lập quy tắc sinh hoạt cơ bản; thảo luận về những việc HS đã ghi trên phiếu trước giờ SHL đó; gợi ý bổ sung. Cơ sở lý luận của mô hình SHL là HS có thể học cách tự chịu trách nhiệm về hành vi và có khả năng phát triển các kỹ năng ra quyết định và giải quyết các vấn đề hiệu quả. “Open classroom meetings: promoting peaceful schools” của Judith D. Emmett (1996) đã đưa ra một quy trình gồm 4 bước cho giờ SHL, trong đó HS là người phụ trách chính. HS đề xuất và quyết định các quy tắc chung cho buổi SHL như lắng nghe, tôn trọng, tự do,...; HS sẽ tham gia bằng 1 câu hỏi khởi động cho phép tất cả các thành viên đều được nêu ý kiến, HS trả lời câu hỏi xác định chủ đề, HS suy nghĩ về chủ đề hoặc thực hiện một số hành động dựa trên cuộc thảo luận mở trong lớp học. Nghiên cứu của Mujibul Hasan Siddiqui (2013) “Classroom Meeting of Model: A Way of Solving” dựa trên mô hình William Glasser's Reality Therapy (Classroom meeting strategy) với mục tiêu thực hiện thay đổi hành vi và đáp ứng nhu cầu của HS về giá trị bản thân và tình yêu thương. Mô hình gồm 6 giai đoạn: thiết lập môi trường tham gia; nêu vấn đề để thảo luận; đánh giá giá trị cá nhân; xác định các phương thức hành động thay thế; thực hiện cam kết, theo dõi hành vi. Stacy Spink (2019) đã đề cập đến các tiết Sinh hoạt lớp trong nghiên cứu “Utilizing classroom meetings to understand student value and perception” được tổ chức theo quy trình 3 bước như sau: GV tổ chức hoạt động khởi động bằng một trò chơi hoặc hoạt động nhanh để giúp HS phát hiện ra vấn đề; HS và GV sẽ thảo luận về một chủ đề mà thông qua quá trình quan sát GV biết rằng HS đang gặp vấn đề; HS và GV sẽ đưa ra những giải pháp.

Ở Việt Nam, khá ít công trình nghiên cứu ở lĩnh vực này. Một trong số các công trình có liên quan có thể kể đến là nghiên cứu của Phạm Thị Hương Thảo (2013): “Tổ chức tiết SHL nhằm giáo dục kỹ năng sống cho HS lớp 3”. Nghiên cứu đã chỉ ra tầm quan trọng của tiết SHL. Tác giả đã khảo sát và chỉ ra đa số HS không thích tiết SHL vì tiết SHL quá rập khuôn, không khí căng thẳng và nhàm chán. Bên cạnh đó, tác giả

cũng đã đề ra các nguyên tắc tổ chức tiết SHL bao gồm đảm bảo thực hiện mục tiêu tiết SHL và mục tiêu giáo dục kỹ năng sống; đảm bảo giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giáo dục kỹ năng sống trên nền tảng giá trị sống. Tác giả đã tiến hành thiết kế và thử nghiệm tại một số trường tiểu học. Kết quả sau khi thử nghiệm, HS hứng thú với tiết học và hiểu các giá trị của tình bạn. [2]

Thông qua những nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước, có thể thấy SHL là một hoạt động giáo dục vô cùng quan trọng, mang lại hiệu quả cao trong quá trình giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi để HS phát triển khả năng vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng vào đời sống.

2.2. Tổ chức hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh tiểu học

2.2.1. Khái quát về hoạt động sinh hoạt lớp ở tiểu học

Sinh hoạt lớp được xác định rõ ràng trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (2018). Đây là dạng hoạt động giáo dục tập thể, thường được tổ chức vào đầu tuần hoặc tiết cuối cùng của tuần học, theo quy mô lớp học và có thể được tổ chức trong hoặc ngoài lớp học. SHL là một hình thức tự quản của HS; đồng thời là một trong những biện pháp cơ bản để xây dựng môi trường giáo dục tích cực, thân thiện. Mục tiêu của của tiết SHL nhằm sơ kết tình hình học tập, rèn luyện của HS; cụ thể hoá những yêu cầu của nhà trường thành nhiệm vụ của lớp và cá nhân; đánh giá những công việc, hoạt động của tập thể đã và đang diễn ra trong tuần vừa qua; đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng lớp học. Bên cạnh đó, trong tiết SHL, nhiều nội dung giáo dục chung cho cả lớp được tiến hành như nội quy và quy tắc ứng xử trong lớp học, nội dung giáo dục của các chủ đề trải nghiệm,...

Giờ SHL có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình phát triển phẩm chất và năng lực cho HS. Đây là cơ hội để xây dựng niềm tin giữa HS và HS; GV và HS; GV, HS với các lực lượng tổ chức khác. Bên cạnh đó, tiết SHL cho phép xây dựng môi trường tôn trọng sự khác biệt và tạo cảm giác thân thuộc, gần gũi, ở đây tất cả các ý kiến của HS đều được lắng nghe, công nhận và quan trọng. Có thể nói, SHL có tác dụng to lớn trong việc giáo dục tập thể, phát huy vai trò vừa là môi trường giáo dục vừa là phương tiện giáo dục của tập thể với đa dạng các phương pháp và hình thức tổ chức. Khác với trước đây, giờ SHL thường do GV điều hành và tổ chức hoặc do một số HS là cán bộ lớp tổ chức. Hiện nay, tiết SHL phải có sự tham gia, phối hợp, liên kết giữa nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Trong đó, GV đóng vai trò chính trong việc tổ chức, hướng dẫn HS tổ chức và tham gia hoạt động SHL. Tất cả HS đều có cơ hội tham gia và tổ chức bằng cách phân công luân phiên việc tổ chức cho các nhóm và cá nhân. Đây là một trong những yêu cầu cơ bản để hình thành và phát triển năng lực đặc thù cho HS, đặc biệt là năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động. Về đánh

giá kết quả giáo dục trong giờ SHL, nội dung đánh giá tập trung chủ yếu vào sự đóng góp của HS cho các hoạt động tập thể và thái độ của HS khi tham gia các hoạt động chung của tập thể.

2.2.2. Thực trạng tổ chức sinh hoạt lớp tại một số trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Để điều tra thực trạng tổ chức SHL, chúng tôi tiến hành khảo sát 174 HS lớp 3 ở Thành phố Hồ Chí Minh về các nội dung: thái độ của HS đối với giờ SHL; nguyên nhân dẫn đến thái độ đó; những nội dung mà HS đã tham gia trong giờ SHL; sự yêu thích của HS đối với những nội dung giáo dục trong giờ SHL; đánh giá mức độ có thể tổ chức hoạt động trong giờ SHL của HS; những mong muốn của HS trong giờ SHL. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tiến hành khảo sát 69 GV đang công tác tại một số trường tiểu học trên địa bàn TPHCM về hiểu biết của GV về tổ chức SHL theo định hướng phát triển năng lực; đánh giá của GV về các nội dung tổ chức, phương pháp tổ chức và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục SHL theo định hướng phát triển năng lực; đánh giá của GV về quy trình mà đề tài đề xuất; đánh giá của GV về khó khăn gặp phải khi thiết kế và tổ chức SHL.

- **Đối với HS:** Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn HS tham gia khảo sát có thái độ tích cực với giờ SHL và được tham gia đa dạng các hoạt động như: trò chơi; tổng kết, đánh giá các hoạt động trong tuần của tổ, lớp; văn nghệ, đóng kịch; hoạt động chia sẻ, giải quyết mâu thuẫn và thể hiện bản thân; một số HS được tổ chức hoạt động cho các bạn khác tham gia. Ngoài ra, số ít HS cũng tự đánh giá mức độ các em có thể tự tổ chức các hoạt động trong giờ SHL hoặc tổ chức dưới sự hướng dẫn của GV. Đồng thời, các em cũng đã có những nhu cầu chính đáng như được chia sẻ, trò chuyện, nhận được thái độ tích cực từ GV và mong muốn có thêm khách mời tham dự trong giờ SHL. Song, bên cạnh những mặt tích cực kể trên vẫn còn tồn tại những hạn chế: gần 30% HS tham gia khảo sát có cảm xúc bình thường hoặc không thích các giờ SHL vì các lý do như bị phê bình; phải học các môn Toán và Tiếng Việt trong giờ SHL; các hoạt động nhàm chán; chỉ có cán bộ lớp mới được thể hiện hoặc không được tham gia hoạt động nào trong giờ SHL.

- **Đối với GV:** Dựa vào kết quả khảo sát, nhóm tác giả nhận xét rằng đa số GV đã có nhận thức đúng đắn về vai trò, mục tiêu của giờ SHL; tầm quan trọng của giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và tổ chức SHL theo định hướng phát triển năng lực. Ngoài ra, GV cũng đã xác định được nội dung trọng tâm, phương pháp tổ chức, phương pháp đánh giá kết quả giáo dục và quy trình tổ chức phù hợp. Nhưng bên cạnh đó, có đến 20,29% GV chưa có những hiểu biết đúng đắn về tổ chức SHL theo định hướng phát triển năng lực và chưa đề cao tầm quan trọng của SHL. Có đến 76% GV tham gia khảo sát trả lời rằng họ thiếu tài liệu tham khảo và chưa xác định được

nội dung cụ thể của tiết SHL; 59% GV còn sử dụng giờ SHL để củng cố, ôn tập những môn học khác. Qua đây có thể thấy, hai khó khăn lớn nhất của GV là thiếu tài liệu tham khảo và chưa có nội dung cụ thể cho giờ SHL. Đây cũng là một trong những lý do để chúng tôi tiến hành lựa chọn nội dung và thiết kế các kế hoạch bài dạy nhằm hỗ trợ GV trong quá trình tổ chức SHL theo định hướng phát triển năng lực nhằm tạo ra một môi trường học tập thân thiện cũng như tạo cơ hội cho HS chủ động và tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, phát triển các phẩm chất và năng lực được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.2.3. Nội dung giáo dục của hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực

Nội dung của hoạt động SHL được gắn liền với nội dung hoạt động của chủ đề, sơ kết hoạt động trong tuần, giải quyết các vấn đề chung, tổ các hoạt động trong lớp, chuẩn bị các hoạt động cho tuần tiếp theo, tháng tiếp theo. Nội dung của tiết SHL thường được triển khai theo 2 nội dung chính sau:

- Hành chính lớp học: tổng kết công tác trong tuần và phổ biến công tác của lớp, trường trong những tuần tiếp theo.
- SHL theo chủ đề: các nhóm HS có trách nhiệm luân phiên tổ chức theo chủ đề giáo dục (đã được xác định theo Kế hoạch giáo dục của trường, lớp). Nội dung này đảm bảo tuân thủ Chương trình Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học với 4 mạch nội dung: hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và hướng nghiệp. Những nội dung này có thể được triển khai theo các phương thức đa dạng được xác định trong Chương trình. Bên cạnh đó, những nội dung liên quan đến giáo dục địa phương, các nội dung mang tính thời sự của lớp, trường và xã hội,... có thể linh hoạt bổ sung.

Nội dung của SHL có mối quan hệ chặt chẽ với nội dung của Sinh hoạt dưới cờ và Hoạt động giáo dục theo chủ đề. SHL cụ thể hoá, chi tiết hoá các bước của quá trình tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề như lập kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ nối tiếp, sơ kết việc thực hiện nhiệm vụ đã nhận trước đó, tổ chức các hoạt động và tổng kết việc tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề. Bên cạnh đó, giờ SHL cũng biến những yêu cầu của nhà trường được phổ biến trong giờ sinh hoạt dưới cờ thành nhiệm vụ mà lớp phải thực hiện. Như vậy, giờ sinh hoạt dưới cờ định hướng cho việc tổ chức tiết SHL, đồng thời, tiết SHL cung cấp các thông tin về lớp (số liệu, tình hình cụ thể,...) làm tư liệu đánh giá cho giờ sinh hoạt dưới cờ,... Như vậy, để xác định nội dung phần sinh hoạt theo chủ đề, GV cần căn cứ vào nội dung của chủ đề mà tuần hay tháng đó thực hiện, nhằm đảm bảo sự mạch lạc và nhất quán về mặt nội dung giáo dục.

Căn cứ vào Chương trình hoạt động trải nghiệm 2018, nội dung chủ đề, nội dung giáo dục sinh hoạt lớp theo chủ đề, đặc thù loại hình SHL, đặc điểm tâm

sinh lý, nhận thức và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường để xác định những nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt của hoạt động SHL. Một ví dụ minh họa về việc đề xuất nội dung giáo dục cho hoạt động SHL và yêu cầu cần đạt của từng nội dung giáo dục cho HS lớp 3 như sau:

Bảng 2.1. Minh họa một số nội dung SHL theo định hướng phát triển năng lực cho HS lớp 3

Tuần	Chủ đề	Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt
1	Em và mái trường mến yêu	Hoạt động xây dựng nhà trường	Tìm hiểu một số kỹ năng tổ chức hoạt động
2			Xây dựng tủ sách lớp học
3			Lập kế hoạch trang trí lớp học
4			Chia sẻ được cảm xúc sau khi trang trí lớp học
...	...	...	...
28	Môi trường xanh - Cuộc sống xanh	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Lập kế hoạch tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương
29			Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương
30		Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	Tìm hiểu về thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương
31			Tái chế được một số vật dụng cũ

2.2.4. Quy trình tổ chức hoạt động SHL theo định hướng phát triển năng lực

Qua phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của tổ chức hoạt động SHL theo định hướng phát triển năng lực, chúng tôi đề xuất quy trình tổ chức hoạt động SHL như sau:

Bước 1: Chuẩn bị

Ở bước này, GV, Ban Cán sự lớp và nhóm HS phụ trách cần tổ chức cuộc họp để xác định nội dung, hình thức tổ chức, mục tiêu và hình thức tổ chức tiết SHL. Đây là bước GV và HS cùng hợp tác để xây dựng chương trình, phân công nhiệm vụ và chuẩn bị một cách hiệu quả.

Bước 2: Tổ chức

Bước này bao gồm 3 loại hoạt động: tổng kết, phương hướng và trải nghiệm.

- Tổng kết:

Ổn định và chuẩn bị không gian SHL (nhóm HS phụ trách sẽ đảm nhiệm). Mục đích là tạo ra một không gian thân thiện, dân chủ, bình đẳng và có sự tôn trọng lẫn nhau, thuận lợi để chia sẻ.

Nêu mục tiêu của tiết SHL (GV hoặc nhóm HS phụ trách đảm nhiệm): Thông qua bước này, HS sẽ biết những việc cần làm và có thể tự đánh giá hiệu quả. Các tiết SHL là lúc để mỗi thành viên cảm thấy là mình một phần của tập thể lớp, được đóng góp, coi trọng và cảm thấy an toàn trong lớp học của mình.

Suy ngẫm và chia sẻ (HS phụ trách đảm nhiệm, GV quan sát hỗ trợ): HS có thời gian nhớ lại các hoạt động trong tuần vừa qua, sau đó chia sẻ cảm nghĩ về những điều HS đã làm được, điều HS ấn tượng,... Tất cả các ý kiến của HS đều được tôn trọng và đón nhận.

Động viên, khích lệ (GV đảm nhiệm): GV tuyên dương những HS có thành tích tốt, có tiến bộ trong học tập và rèn luyện. Ở hoạt động này, GV nên tập trung vào sự khen ngợi, khích lệ để HS học được cách tôn trọng bản thân và người khác, tự tin hơn khi đối diện với những khó khăn; để HS nhận ra rằng các em luôn được sự tin tưởng và giúp đỡ.

Đánh giá hiệu quả của những giải pháp ở tuần trước (nhóm HS phụ trách đảm nhiệm, GV quan sát hỗ trợ): HS có thời gian chia sẻ cảm nhận về hiệu quả của những biện pháp đã đề ra ở tuần trước.

- Phương hướng:

Nếu những giải pháp đã có tính hiệu quả, HS tiếp tục phát huy; nếu chưa hiệu quả, HS đề xuất những biện pháp mới dưới sự định hướng của GV. Xây dựng kế hoạch cho những hoạt động sắp tới (nếu có): GV và HS sẽ cùng nhau lên kế hoạch các sự kiện, hoạt động tập thể ở trường, lớp trong tuần hoặc tháng tiếp theo.

- Trải nghiệm:

Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề: Nhóm HS phụ trách sẽ điều hành giờ SHL theo chủ đề với các nội dung và hoạt động đã chuẩn bị trước đó (GV cần hướng dẫn chi tiết, chỉnh sửa, làm mẫu). GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết và cùng tham gia cùng HS.

Bước 3: Đánh giá, tổng kết: Ở bước này, HS chia sẻ cảm nhận về buổi SHL vừa diễn ra bằng nhiều hình thức như phát biểu, gửi thư, điền phiếu,...

2.2.4. Quy trình thiết kế hoạt động SHL theo định hướng phát triển năng lực

Bước 1: Tìm hiểu nội dung thuộc các chủ đề giáo dục của hoạt động SHL.

Bước 2: Xác định mục tiêu chủ đề, mục tiêu từng HĐ, nội dung, cách thức tổ chức và phương pháp kiểm tra, đánh giá.

Bước 3: Thiết kế chi tiết từng hoạt động SHL.

Bước 4: Tổ chức HĐ và điều chỉnh (nếu có).

2.2.6. Minh hoạ hoạt động sinh hoạt lớp theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3

Dựa trên những đề xuất về nội dung giáo dục SHL, quy trình tổ chức và quy trình thiết kế hoạt động SHL theo định hướng phát triển năng lực, chúng tôi tiến hành thiết kế một số hoạt động SHL. Dưới đây là minh hoạ 2 hoạt động trích trong giờ SHL thuộc mạch nội dung Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường, chủ đề Môi trường xanh - Cuộc sống xanh (Lớp 3, Tuần 31):

*** Hoạt động Khởi động - 3 phút**

a. Mục tiêu: HS hứng thú, vui vẻ tham gia tiết SHL và tập hợp thành một vòng tròn.

b. Cách thực hiện:

- GV mở một đoạn nhạc vui tươi “Please and thank you song” và yêu cầu HS xếp thành một vòng tròn lớn. HS chọn vị trí ngồi sao cho thoải mái và tự tin nhất. GV cũng là một thành viên của vòng tròn.

- GV nhận xét hoạt động, giới thiệu chủ đề tiết SHL.

c. Dự kiến sản phẩm học tập: Vòng tròn HS.

d. Dự kiến tiêu chí đánh giá: HS tìm được vị trí trong vòng tròn, vui vẻ.

*** Hoạt động Sinh hoạt theo chủ đề - 15 phút**

a. Mục tiêu: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: từ sự hướng dẫn của thầy cô, sáng tạo được sản phẩm mang dấu ấn cá nhân; Tái chế được chai nhựa thành chậu trồng cây.

b. Cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS tái chế chai nhựa thành chậu trồng cây theo 6 nhóm.

- HS nhận vật dụng từ GV và xem video hướng dẫn.

B1: Cắt đôi chai nhựa, chiều cao khoảng 20 - 25cm để làm chậu cây. ➔ B2: dùng băng keo dán xung quanh miệng chai (chỗ cắt) để tránh bị xước tay trong quá trình làm. ➔ B3: HS cắt dán giấy màu, tạo thành hình mà mình yêu thích, tùy vào sở thích cá nhân của mỗi nhóm. ➔ B4: Hoàn thiện chậu cây.

- HS thực hiện làm chậu cây và trang trí chậu cây, sau đó chia sẻ trước lớp.
- HS nhận xét. GV nhận xét, tổng kết.

c. Dự kiến sản phẩm học tập: Chậu cây của HS và phần chia sẻ của HS.

d. Dự kiến tiêu chí đánh giá: Chậu cây tự làm và chia sẻ rõ ràng.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cơ sở lý luận, điều tra thực trạng tổ chức SHL ở một số trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh bu[□]ớc đầu cho thấy: Tầm quan trọng của tổ chức SHL theo định hướng phát triển năng lực; thiết kế hoạt động SHL theo định hướng phát triển năng lực là cần thiết và phải đảm bảo các nguyên tắc thực hiện mục tiêu SHL; đảm bảo tính sự phạm; tính tích cực của HS; tính mở và linh hoạt nhằm góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện. Trong đó, HS được tự do thảo luận, đưa ra ý kiến, chia sẻ và đóng góp vào công việc chung của lớp, xây dựng tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau; thay đổi cách nhìn của HS về tiết SHL truyền thống; hình thành và phát triển cho HS năng lực được quy định cụ thể trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm 2018.

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Luật phổ cập giáo dục (1991), <https://luatvietnam.vn/linh-vuc-khac/luat-56-lct-hdnn8-quoc-hoi-2178-d1.html>.
- [2] Phạm Thị Hương Thảo (2013). *Tổ chức tiết SHL nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 3*". Luận văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
- [3] Fleming Donald (1996). "*Preamble to a More Perfect Classroom*". Educational Leadership, Vol. 54, No.1, p.73-76.
- [4] Rose R. Bohman (2003). "*Class meetings as a tool for classroom management and character development: Annotated Bibliography*". Reference Materials Bibliographies
- [5] Dana Edwards, Fran Mullis (2003). "*Classroom meetings: encouraging a climate of Cooperation*". Professional School Counseling Vol. 7, No. 1, pp. 20-28.
- [6] Judith D. Emmett, Florence Monsour, Mary Lundeborg et al (1996). "*Open classroom meetings: promoting peaceful schools*". Elementary School Guidance & Counseling Vol.31, No. 1, pp. 3-10
- [7] Stacy Spink (2019). *Utilizing Classroom Meetings to Understand Student Values and Perceptions*, Masters of Education in Teaching and Learning

- [8] Kira Fetissoff, Jeannie Kry, Aryn Skilling (2008). *Improving social skills in elementary students through classroom meetings*. Master of Arts in Teaching and Leadership.

ORGANIZATION OF CLASS ACTIVITIES ON COMPETENCY DEVELOPMENT FOR ELEMENTARY STUDENTS

Abstract: Class activities are a type of compulsory experiential activity specified in the 2018 General Education Program. It is required that class activities must be carried out in the direction of developing learners's competencies. This article presents some theoretical foundations of the organization of classroom activities in the direction of capacity development and the current situation of organizing classroom activities in primary schools in Ho Chi Minh City. From there, proposing the process of organizing and designing class activities in the direction of developing learners' competencies and illustrating a classroom meeting activities for 3rd graders.

Keywords: classroom meetings, competency development, elementary school students.